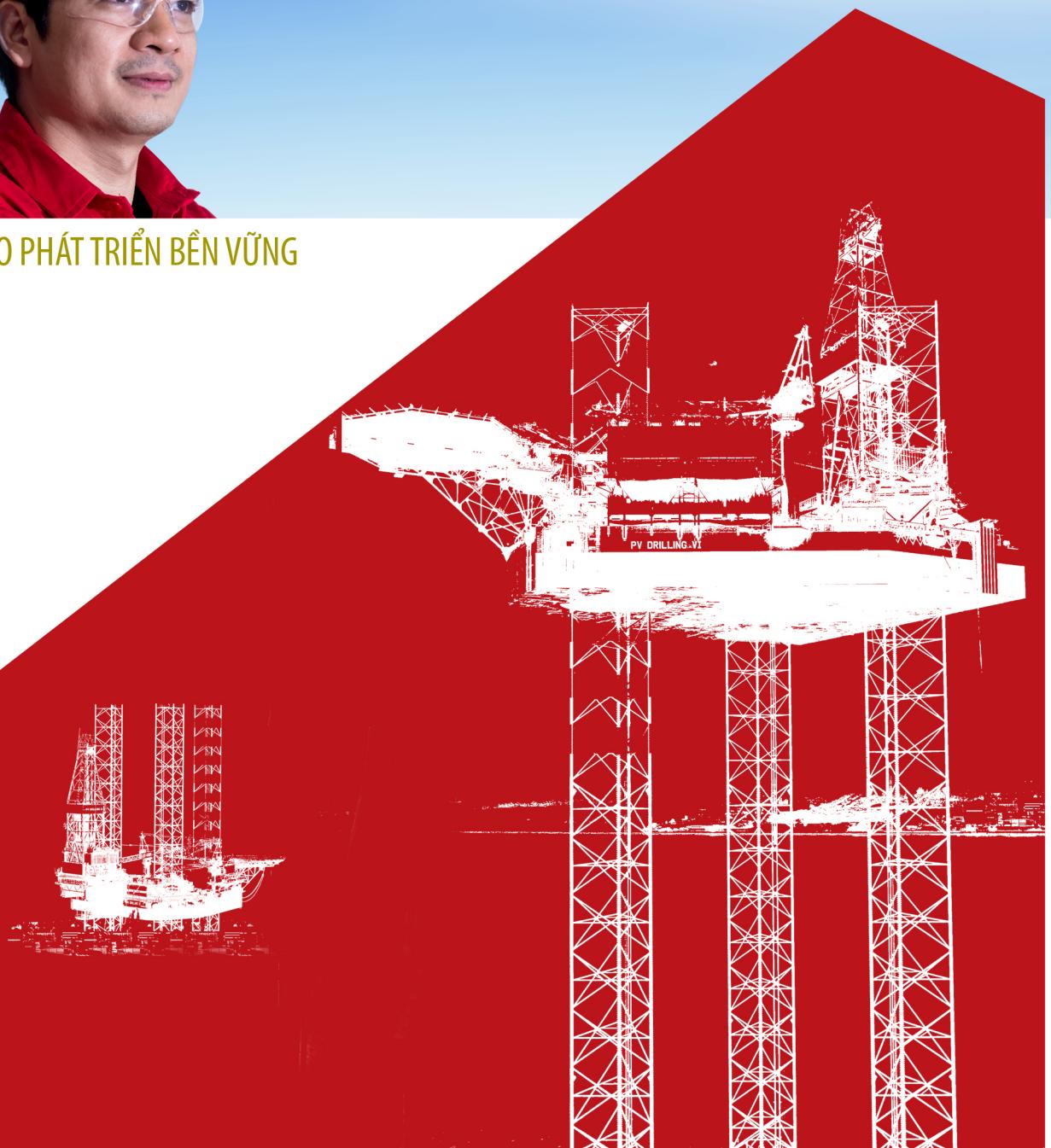


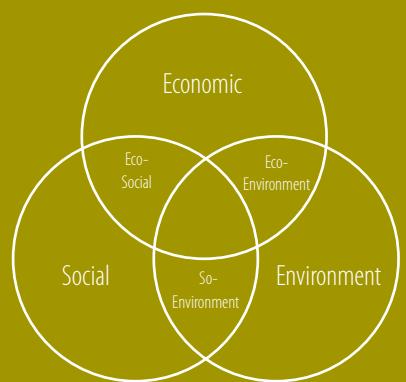
# PV Drilling

CHUYÊN NGHIỆP  
CHẤT LƯỢNG



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG  
2014





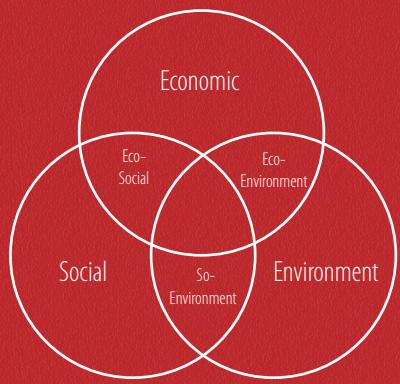
# Mục lục

## Tổng quan

- 06 Thông điệp phát triển bền vững (PTBV)
- 07 Tổng quan về báo cáo
- 09 Thông tin doanh nghiệp
- 11 Mô hình Quản trị doanh nghiệp
- 15 Mục tiêu và định hướng PTBV
- 19 Chiến lược và giải pháp PTBV giai đoạn 2015 - 2020
- 23 Gắn kết các bên có liên quan
- 27 Đánh giá lĩnh vực trọng yếu
- 29 Cơ cấu quản trị về PTBV

## Phát triển bền vững tại PV Drilling

- 31 **Nhà thầu khoan uy tín và tin cậy**
  - 33 Chiến lược kinh doanh bền vững
  - 35 Xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro
  - 41 Vận hành hiệu quả giàn khoan
  - 47 Duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh
  - 53 Cam kết chất lượng dịch vụ cao nhất cho khách hàng
- 59 **Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi**
  - 61 Chính sách phát triển nguồn nhân lực
  - 63 Cam kết nhân sự
  - 64 Tổng quan nguồn nhân lực
- 69 **Đảm bảo An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng**
  - 71 Hoạt động HSEQ
- 85 **Đầu tư phát triển cộng đồng**
  - 87 Mục tiêu vì cộng đồng
  - 91 Chung tay phát triển kinh tế chung và kinh tế địa phương
  - 92 Mối quan hệ bền vững với Nhà nước



## TÂM NHÌN

Trở thành nhà thầu khoan,  
cung cấp dịch vụ kỹ thuật  
khoan dầu khí tin cậy và  
uy tín trên thế giới.

## SỨ MỆNH

Cung cấp dịch vụ khoan và  
kỹ thuật khoan dầu khí  
hàng đầu trong khu vực, tạo  
ra những giá trị gia tăng cho  
khách hàng bằng những  
dịch vụ chất lượng cao và  
giá cả cạnh tranh.





"Một năm nhiều thách thức đang chờ đón, nhưng chúng tôi xem đấy là cơ hội. Chính những thách thức đấy sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của PV Drilling"

# Thông điệp phát triển bền vững

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng và các bên có liên quan,

Năm 2015, nhiều doanh nghiệp phải đối diện với những thách thức lớn trước sự biến động của thị trường dầu khí. Giá dầu thô phá vỡ sự ổn định, giảm mạnh từ ngưỡng trên 100 USD/thùng về mức khoảng 50 USD/thùng chỉ trong vòng 6 tháng, ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động ngành. Hiện tại, hàng loạt các kế hoạch và giải pháp được các công ty triển khai nhằm vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Trong bối cảnh đó, vấn đề "bền vững" càng trở nên đặc biệt quan tâm. Đối với PV Drilling, mục tiêu quan trọng nhất trong giai đoạn này là nâng cao năng lực hoạt động và duy trì hiệu quả kinh doanh. Cụ thể hơn là những giải pháp và hành động nhằm bảo đảm hoạt động giàn khoan đạt hiệu suất cao, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị rủi ro, bảo đảm an toàn và môi trường, cũng như tập trung phát triển nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng sự tăng trưởng trong tương lai.

Biến động giá dầu đã tạo ra nhiều áp lực, nhưng cũng mang đến nhiều cơ hội mới cho PV Drilling. Bởi chính những áp lực này sẽ là động lực thúc đẩy sự chuyên nghiệp của từng con người tại PV Drilling, thúc đẩy nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp và chất lượng dịch vụ, mang lại giá trị thặng dư mà chúng tôi đã cam kết với khách hàng. Đây cũng là thời điểm để PV Drilling tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới với chi phí hợp lý.

Báo cáo phát triển bền vững 2014 là báo cáo riêng đầu tiên được PV Drilling thực hiện trong bối cảnh nói trên. Nội dung báo cáo bao gồm các hành động và giải pháp nhằm hướng đến sự phát triển bền vững dưới góc nhìn và sự phân tích toàn diện về các vấn đề kinh tế - xã hội - môi trường. Thông qua báo cáo này, chúng tôi hy vọng sẽ mang đến quý cổ đông, khách hàng và các bên liên quan một bức tranh tổng quan, rõ ràng và minh bạch về chiến lược và hoạt động của PV Drilling.

Kiên định với mô hình phát triển bền vững mà PV Drilling đã và đang xây dựng, chúng tôi tin tưởng rằng, với nỗ lực của toàn thể CBCNV, cùng với sự ủng hộ và quan tâm của cổ đông, khách hàng và các bên liên quan, PV Drilling sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong tương lai.

Cảm ơn và trân trọng.

Tổng giám đốc



Phạm Tiến Dũng



# Tổng quan Báo cáo

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2014 là Báo cáo đầu tiên được PV Drilling xây dựng nhằm tổng hợp công bố và đánh giá các hoạt động của PV Drilling theo định hướng chiến lược phát triển bền vững đã được phê duyệt, phù hợp với định hướng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thực hiện lộ trình báo cáo và công bố thông tin Phát triển bền vững đối với các công ty niêm yết trên các Sở Giao dịch chứng khoán. Báo cáo cũng được xây dựng dựa theo hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu Global Reporting Initiative (GRI) phiên bản G4.

Bên cạnh Báo cáo thường niên được thực hiện suốt nhiều năm qua, Báo cáo phát triển bền vững sẽ giúp Nhà đầu tư và các Bên có liên quan (NĐT & CBCLQ) có thể tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling ở các khía cạnh phát triển bền vững theo các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, từ đó giúp NĐT & CBCLQ nắm bắt được thông tin của PVDrilling một cách đầy đủ và toàn diện.

## Các thông tin chung về Báo cáo:

Kỳ báo cáo	Phạm vi báo cáo	Thông tin liên hệ
Báo cáo được lập theo niên độ kế toán, kết thúc vào ngày 31/12/2014 (cùng với niên độ của Báo cáo thường niên). Báo cáo Phát triển bền vững sẽ được lập định kỳ hàng năm.	Báo cáo được lập trong phạm vi: - Tổng Công ty, bao gồm Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên - Hiện nay, PV Drilling chủ yếu hoạt động tại Việt Nam, đơn vị kinh doanh ngoài Việt Nam (gồm Chi nhánh Algeria, quản lý hoạt động giàn khoan đất liền PV DRILLING 11, và liên doanh PVD Overseas tại Singapore) có hoạt động và kết quả kinh doanh chiếm tỷ trọng không trọng yếu trong năm 2014. Vì vậy, PV Drilling quyết định giới hạn trình bày Báo cáo trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.  Năm 2014, giàn khoan PV DRILLING VI, do liên doanh PVD Overseas quản lý và sở hữu, được đóng tại nhà thầu Keppel Fels (Singapore). Giàn khoan PV DRILLING VI chính thức hoạt động từ tháng 3/2015 tại Việt Nam. Do vậy, báo cáo về sự thay đổi đáng kể quy mô doanh nghiệp do có sự bổ sung giàn PV DRILLING VI sẽ được thực hiện trong Báo cáo kỳ tới.	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí - Trụ sở: Lầu 4, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Quận 1, TP.HCM - Điện thoại: (+84) 8 39142012 - Fax: (+84) 8 39142021  Các ý kiến đóng góp cho Báo cáo hoặc những câu hỏi liên quan, Quý cổ đông, nhà đầu tư hoặc các bên có liên quan có thể gửi email trực tiếp vào địa chỉ email: ir@pvdrilling.com.vn Người phụ trách lập báo cáo: • Bà Hồ Ngọc Yến Phương - Phó Tổng Giám đốc PV Drilling



### Tiêu chuẩn áp dụng

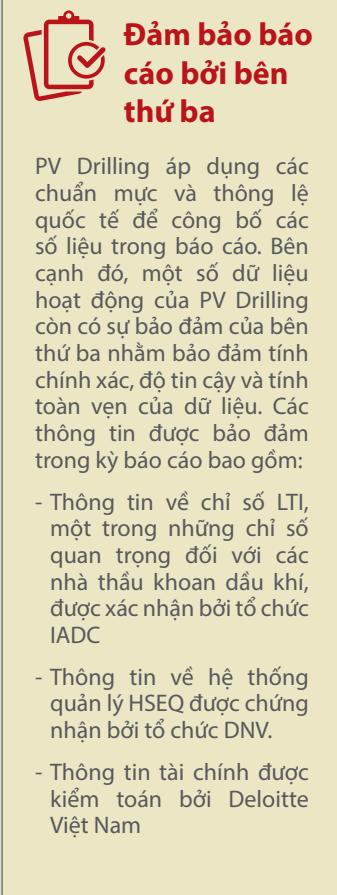
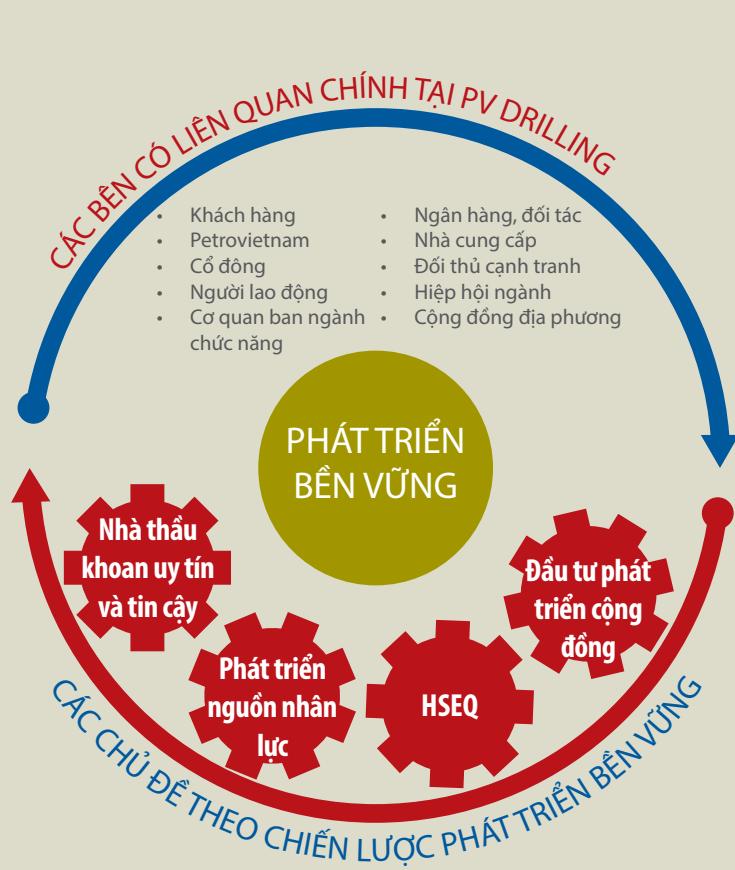
Báo cáo phát triển bền vững của PVD cho năm 2014 được soạn lập phù hợp với hướng dẫn của GRI, phiên bản G4 theo lựa chọn "Cốt lõi".

Bên cạnh công bố các chỉ số theo GRI, PV Drilling xem xét công bố một số chỉ số hoạt động đặc thù ngành theo hướng dẫn của Hiệp hội Công nghiệp dầu khí toàn cầu IPIECA

## Các thức xác định nội dung Báo cáo:

Báo cáo Phát triển bền vững được lập dựa trên bối cảnh thị trường dầu khí thế giới và trong nước có mối liên hệ chặt chẽ với hoạt động kinh doanh của PV Drilling. Trong đó, sự biến động của giá dầu thế giới đã có sự ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các công ty dầu khí tại Việt Nam trong thời gian gần đây. Ngoài ra, các quy định và yêu cầu ngày càng chặt chẽ hơn về các vấn đề môi trường, an toàn, sức khỏe cũng là những vấn đề được PV Drilling đặc biệt quan tâm và tuân thủ. Bên cạnh đó, PV Drilling còn quan tâm đến những vấn đề khác về nhân lực, kỹ thuật và tài chính trong bối cảnh còn giới hạn về nguồn lực này, nhằm bảo đảm danh tiếng và vị thế của nhà thầu khoan tiên phong tại Việt Nam và khu vực.

Các nội dung của Báo cáo được xây dựng dựa trên sự quan tâm của Tổng Công ty và sự đánh giá của các bên có liên quan chính. Dựa trên sự tham vấn các bên liên quan này, đồng thời lấy trọng tâm từ tầm nhìn, chiến lược kinh doanh, PV Drilling xác định các lĩnh vực trọng yếu có tác động đáng kể đến các vấn đề về kinh tế, môi trường và xã hội, mà trong đó phản ánh đầy đủ các hoạt động của Tổng Công ty.



# ■ Thông tin doanh nghiệp

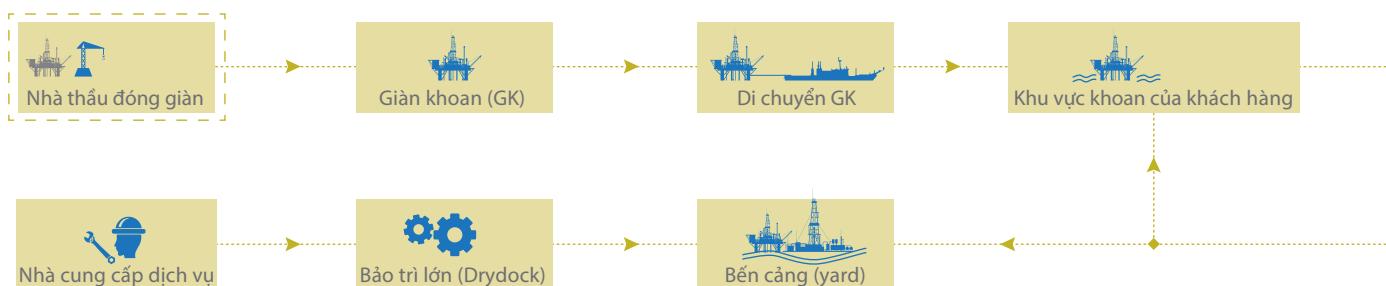
## Lĩnh vực kinh doanh

PV Drilling chuyên cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí trong và ngoài nước:

- Sở hữu và điều hành GK biển & đất liền;
- Dịch vụ thiết bị khoan;
- Đo karota khí và cung cấp chuyên gia địa chất;
- Kéo thả ống chống;
- Dịch vụ thiết bị đầu giếng;
- Ứng cứu sự cố dầu tràn;
- Sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành dầu khí;
- Đào tạo, cung cấp nhân lực khoan;
- Đào tạo công nhân kỹ thuật phục vụ ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác;
- Cung cấp vật tư, thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác;
- Chế tạo ống chống, thiết kế chế tạo cụm thiết bị và kết cấu kim loại;

- Bảo trì thiết bị công nghiệp: lắp đặt, kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các cụm thiết bị và dây chuyền công nghiệp;
- Dịch vụ kỹ thuật khác hợp tác với các đối tác nước ngoài: Bơm trám xi măng và kích thích vỉa; Cung cấp dịch vụ trọn gói ống công nghiệp dầu khí, sửa chữa bảo dưỡng ống công nghiệp dầu khí; Thủ vỉa và khai thác sорм; Khoan định hướng và khảo sát; Đo trong khi khoan; Lấy mẫu lõi; Đo địa vật lý giếng khoan (trừ dịch vụ đo karota khai thác); Treo đầu ống chống lửng; Cứu kẹt sự cố giếng khoan; Đại lý bán hàng hóa phẩm cho khai thác; Choòng khoan; Ép vỉa nhân tạo; Hoàn thiện giếng thông minh; Công nghệ khai thác mỏ;
- Tư vấn đầu tư – quản lý dự án và tư vấn quản lý; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí. Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên bao gồm: cung ứng giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí.

## Chuỗi cung ứng dịch vụ



## Địa bàn kinh doanh

### Thị trường trong nước:

- Với việc sở hữu 5 giàn khoan biển và 1 giàn khoan đất liền, PV Drilling đang nắm giữ 30% - 40% thị phần khoan tại Việt Nam. Nếu tính cả các giàn khoan thuê, PV Drilling chiếm lĩnh khoảng 70% - 80% thị phần.
- Các dịch vụ liên quan đến khoan: PV Drilling đang chiếm lĩnh khoảng 80% - 100% thị phần, ngoại trừ dịch vụ Well Testing có thị phần khoảng 55%



### Thị trường nước ngoài:

#### • Tại Algeria:

Từ năm 2007 đến nay, PV Drilling cung cấp giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 cho khách hàng Groupment Bir Seba.

#### • Tại Malaysia:

PV Drilling đã thành lập Văn phòng đại diện tại đây từ năm 2012.

#### • Tại Myanmar:

PV Drilling đã cung cấp được một số dịch vụ liên quan đến khoan như cho thuê thiết bị đầu giếng, cung cấp cần ống khoan dầu khí, đo Karota khí, cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, chuyên gia địa chất trên giàn khoan, kiểm định cần khoan và ống chống, ứng cứu sự cố tràn dầu và cung ứng nhân lực cho thị trường này. Hiện nay, PV Drilling đang triển khai việc thành lập chi nhánh của Tổng Công ty cũng như nghiên cứu thành lập thêm Liên doanh tại đất nước này.

#### • Tại Singapore:

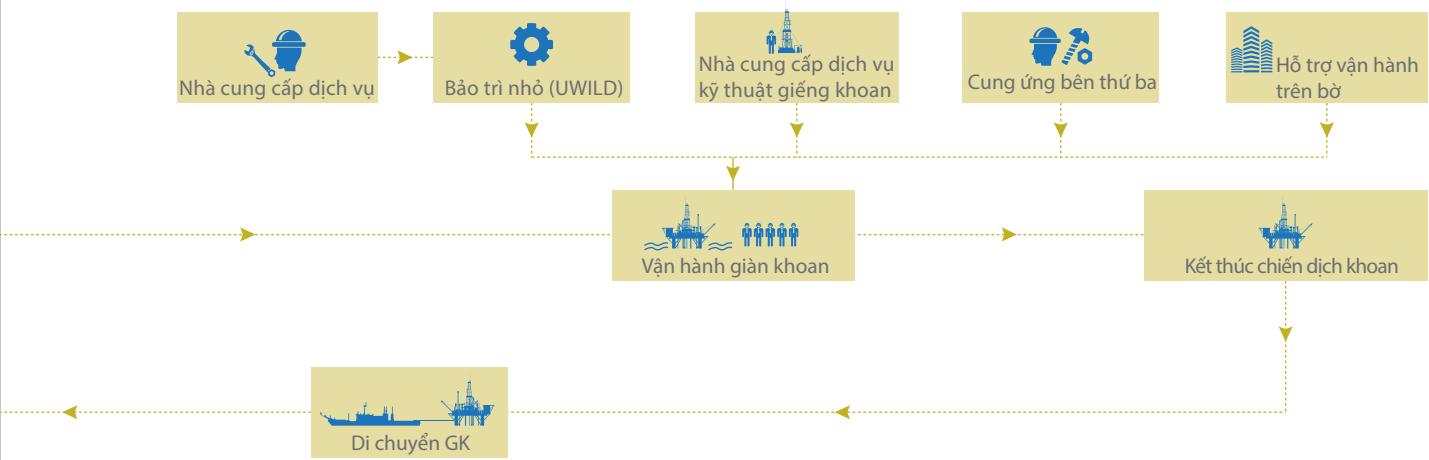
Năm 2013, PV Drilling đã thành lập Liên doanh PV Drilling Overseas tại đây để đầu tư và vận hành giàn khoan. Theo đó, giàn khoan PV DRILLING VI do PV Drilling Overseas đầu tư được kéo về Việt Nam để bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan từ đầu tháng 3/2015.

### Tổ chức liên quan đến bảo đảm báo cáo

- Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC): chứng nhận hoạt động an toàn của các giàn khoan
- Det Norske Veritas (DNV): chứng nhận hệ thống HSEQ
- Deloitte Vietnam: kiểm toán Báo cáo tài chính năm

### Các hiệp hội tham gia

- Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC)
- Hội Dầu khí Việt Nam



## ■ Mô hình Quản trị doanh nghiệp



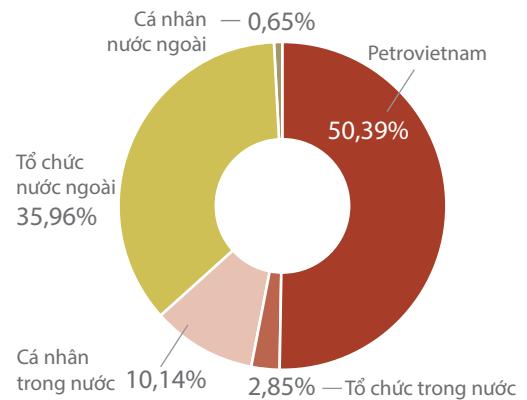
Các chi tiết về thông tin doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức, vui lòng tham khảo Báo cáo thường niên 2014



**Tổng CBCNV**  
**2.157** người

PV Drilling thực hiện cổ phần hóa thành công và bắt đầu hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2005 theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con. Trong 9 năm hoạt động theo mô hình quản trị Công ty Mẹ - Công ty con, Tổng Công ty PV Drilling đã liên tục rà soát, hoàn thiện mô hình quản trị, chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế, phân tách rõ trách nhiệm giữa Công ty Mẹ và các Đơn vị thành viên, tạo sự chủ động cho các Đơn vị trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, việc chuẩn hóa mô hình quản trị đảm bảo cơ chế quản trị xuyên suốt trong toàn Tổng Công ty, tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp, năng suất lao động, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tính bền vững.

#### **Cơ cấu cổ đông:**



## ■ Mô hình Quản trị doanh nghiệp (tt)



### Mối quan hệ giữa Tổng Công ty với các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Xuất phát từ các hoạt động chính là cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan Dầu khí, Tổng Công ty đã thành lập các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trên cơ sở phân chia và chuyên môn hóa các mảng dịch vụ đặc thù liên quan đến khoan dầu khí. Vì vậy, mối quan hệ giữa Tổng Công ty với các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết là rất chặt chẽ, đòi hỏi công tác quản trị phải minh bạch và xuyên suốt.

#### Đối với Công ty con do Tổng Công ty sở hữu 100% vốn Điều lệ

Mối quan hệ giữa Tổng Công ty với các Công ty con có 100% vốn điều lệ của Tổng Công ty được quy định và thực hiện thông qua Điều lệ của Tổng Công ty, Quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty, Điều lệ của Công ty con, Quy chế quản lý tài chính của Công ty con, Quy chế người đại diện và các Quy định khác của Tổng Công ty và Pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, chế độ phân quyền và báo cáo được Tổng Công ty quy định chặt chẽ, cụ thể và rõ ràng, giúp cho các Công ty con chủ động đưa ra các quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chế độ báo cáo một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.

#### Đối với các Công ty con và liên doanh, liên kết khác

Tùy theo tỷ lệ vốn góp, Tổng Công ty có cơ chế quản lý riêng thông qua Quy chế người đại diện phần vốn, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính, các Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của Pháp luật hiện hành.



### Quản trị của Tổng Công ty đối với Công ty con

Chức năng quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị các Công ty con của các cấp Lãnh đạo trong Tổng Công ty được quy định cụ thể trong Quy chế quản trị, Điều lệ và các Quy chế, quy định khác của Tổng Công ty. Chức năng quản trị các Công ty con của các cấp lãnh đạo trong Tổng Công ty được quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm, bao gồm thứ tự như sau:

- Quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT
- Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc
- Quyền và trách nhiệm của Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Đơn vị khác

Ngoài các quyền và nhiệm vụ của các cấp lãnh đạo và người đại diện nêu trên, để tăng cường công tác quản trị đối với Công ty con, Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống Ngân sách và Báo cáo quản trị để phân bổ và quản lý các mục tiêu, kế hoạch tài chính và hệ thống chỉ tiêu KPIs một cách xuyên suốt từ Tổng Công ty đến các Công ty con.

Bên cạnh đó, việc xây dựng mô hình quản trị theo ngành dọc từ Tổng Công ty đến các Công ty con dựa trên các hoạt động chính và các chức năng hỗ trợ như: Hoạt động khoan; Tài chính - Kế toán; An toàn chất lượng; Thương mại đầu tư; Nhân sự và Đào tạo ... là một phương pháp quản trị đã được Ban lãnh đạo áp dụng một cách hiệu quả trong suốt quá trình phát triển của Tổng Công ty.



## Cơ chế phối hợp hoạt động giữa Tổng Công ty và các Công ty con

Mỗi Đơn vị thành viên trong Tổng Công ty thực hiện một dịch vụ đặc thù trong chuỗi hoạt động chính là cung ứng giàn khoan và các dịch vụ khoan dầu khí, do đó, sự phối hợp giữa Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên là vô cùng chặt chẽ trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động ở mức cao nhất, đem lại lợi thế cạnh tranh riêng cho Tổng Công ty so với các nhà thầu khác.

Hơn nữa, Tổng Công ty đã có định hướng và có chính sách phối hợp hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các Đơn vị thành viên và đặc biệt ưu tiên sử dụng nguồn lực nội bộ để tối ưu hóa nguồn lực của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.



# Mục tiêu và định hướng

## phát triển bền vững

Trải qua 14 năm phát triển, từ một xưởng cơ khí chuyên cung cấp dịch vụ sửa chữa thiết bị khoan, ứng cứu sự cố tràn dầu, đến nay PV Drilling đã là nhà thầu khoan sở hữu đội ngũ giàn khoan hiện đại, với bốn giàn khoan biển tự nâng thế hệ mới, một giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm và một giàn đất liền, cùng với hệ thống máy móc thiết bị kỹ thuật tiên tiến phục vụ các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan đa dạng, bao gồm cả các dịch vụ kỹ thuật cao, tạo nên vị thế cạnh tranh mạnh mẽ của một nhà thầu khoan mang tầm cỡ khu vực. Hoạt động khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí đặc thù, các giàn khoan chủ yếu làm việc ở môi trường khó khăn như ngoài biển xa, thời tiết khắc nghiệt và luôn chịu những áp lực về phòng chống cháy nổ, phun trào, tràn dầu. Chính vì vậy, trong chiến lược phát triển, PV Drilling hiểu rất rõ việc bảo đảm danh tiếng và uy tín của một nhà thầu khoan không những đòi hỏi việc cung cấp chất lượng dịch vụ tốt nhất, mà còn phải mang đến cho khách hàng sự an toàn, hiệu quả hoạt động cao; cũng như mang đến một môi trường làm việc tốt nhất cho CBCNV và giảm thiểu mọi rủi ro và tác động đến môi trường. Đặc biệt, trong bối cảnh biến động giá dầu hiện nay, những vấn đề trên ngày càng được chú trọng và tích hợp vào mô hình quản trị phát triển bền vững của PV Drilling.

### Nâng cao năng lực hoạt động là một trong những vấn đề cốt lõi

Để thực hiện những vấn đề trên, PV Drilling xác định trọng tâm của chiến lược phát triển là bảo đảm hiệu quả kinh doanh thông qua việc nâng cao năng lực hoạt động. Cùng với việc đầu tư và sở hữu các giàn khoan và máy móc thiết bị hiện đại, PV Drilling rất chú trọng xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế đã đáp ứng được yêu cầu hội nhập nhanh chóng vào môi trường cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. Các hệ thống, tiêu chuẩn được áp dụng đồng bộ như hệ thống Quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP Oracle, Maximo (quản lý vật tư hàng tồn kho của giàn khoan), hệ thống quản lý và bảo trì sự cố thiết bị (RCM - Reliable Maintenance Control) và hệ thống các quy định, quy trình theo chuẩn mực quốc tế đã hỗ trợ công tác điều hành quản trị doanh nghiệp, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo được sự tin cậy nơi khách hàng. Đặc biệt, trong năm 2014, PV Drilling chính thức triển khai và xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro chuyên nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận như ISO 31000 và COSO.

Năm 2015 là năm mà PV Drilling dự kiến hoàn thành hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, đáp ứng mục tiêu và chiến lược phát triển kinh doanh, cũng như từng bước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tài sản theo tiêu chuẩn ISO 55001, không những gia tăng năng lực hoạt động nhà thầu khoan mà vẫn bảo đảm về an toàn, tuổi thọ, giảm thiểu rủi ro. Ngoài ra, bên cạnh việc nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới, PV Drilling sẽ tiếp tục đầu tư trên cơ sở liên doanh và hợp tác để mở rộng thị phần ra khu vực trong những năm sắp tới. PV Drilling đang chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để luôn đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh, như con người, tài chính, hệ thống quản trị, v.v. để có thể sẵn sàng quyết định đầu tư vào thời điểm thích hợp và khi có cơ hội thị trường cho các dự án giàn khoan mới. Các giàn khoan mới này sẽ là bước đột phá tiếp theo để nhanh chóng đưa PV Drilling vào quỹ đạo tăng trưởng mới, mạnh mẽ và bền vững.

### **Phát triển nguồn nhân lực**

Việc phát triển nguồn nhân lực cũng là một trong những vấn đề cốt lõi trong phát triển bền vững tại PV Drilling. Sau 14 năm phát triển, PV Drilling đã đạt được thành công nhất định, với tổng tài sản hơn 1 tỷ USD. Tuy nhiên, tài sản



Bà Hồ Ngọc Yến Phương  
- Phó Tổng Giám đốc Tài chính và Quản trị  
phụ trách triển khai giải pháp phát triển bền vững



# ■ Mục tiêu và định hướng phát triển bền vững (tt)

lớn nhất mà PV Drilling có được chính là đội ngũ hơn 2.000 cán bộ công nhân viên, đội ngũ quản lý có trình độ chuyên môn cao đang làm việc dưới mái nhà chung Tổng Công ty. Đây là nguồn lực quý giá, là yếu tố cốt lõi trong phát triển bền vững.

Tại PV Drilling, nhiều chương trình phát triển nguồn nhân lực được thực thi. Hiểu rõ tầm quan trọng của cán bộ quản lý đi cùng sự phát triển của Tổng Công ty trong tương lai, PV Drilling từng bước xây dựng và áp dụng chương trình phát triển đội ngũ kế thừa, đồng thời đào tạo năng lực cho đội ngũ quản lý, từ đó giúp cán bộ quản lý chủ động trong việc hoạch định kế hoạch phát triển cá nhân và phát triển đội ngũ kế cận. Bên cạnh đó, các chính sách lương thưởng, chính sách phúc lợi đã tạo sự cạnh tranh cao so với thị trường, góp phần phát huy tác dụng gìn giữ nhân tài.

Đặc biệt, các chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực được chú trọng phát triển. PV Drilling đã xây dựng thành công và ngày càng hoàn thiện chương trình đào tạo Quản lý và điều hành giàn khoan, giúp cho việc đào tạo được liên tục từ các vị trí thấp đến cao. Chương trình đào tạo đã đảm bảo PV Drilling luôn có nguồn nhân lực khoan đủ năng lực sẵn sàng ứng phó với các biến động đột ngột

về nhân sự. Cùng với việc đưa giàn khoan PV DRILLING VI vào hoạt động từ tháng 3/2015 và quy mô kinh doanh mở rộng trong tương lai, chương trình đào tạo sẽ là trọng tâm phát triển trong năm 2015 và trong các năm tới.

## Cam kết An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ)

Hệ thống HSEQ đã đóng góp một phần không nhỏ trong việc duy trì hoạt động hiệu quả các giàn khoan, bảo đảm danh tiếng Tổng Công ty. Đây cũng là vấn đề được đặt lên hàng đầu trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến nay, PV Drilling đã tích hợp đầy đủ các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý an toàn - sức khỏe OHSAS 18001 vào hệ thống HSEQ, được chứng nhận bởi Det Norske Veritas (DNV).

Tại PV Drilling, một văn hóa an toàn - chất lượng đã được hình thành và ngày một lan tỏa nhằm ngăn chặn mọi tai nạn, rủi ro có nguy cơ gây thiệt hại đến con người, tài sản và môi trường. Đó chính là việc tuân thủ pháp luật, quy chế, quy định, áp dụng các biện pháp ngăn ngừa, thấu hiểu để đáp ứng yêu cầu khách hàng với chất lượng dịch vụ cao, và không ngừng đánh giá, cải tiến và phát triển.

## Xây dựng môi trường văn hóa bền vững

Trong hoạt động điều hành kinh doanh, các quyết định đầu tư, phương án kinh doanh và các chương trình, chính sách hành động luôn được Ban lãnh đạo cân nhắc đến lợi ích tối ưu cho người lao động, xã hội và môi trường bên cạnh vấn đề về hiệu quả kinh tế. Đó là việc chú trọng xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, tạo sự liên hệ chặt chẽ với khách hàng, các nhà cung cấp, nhà đầu tư... nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các bên; luôn quan tâm đến cộng đồng thông qua thực hiện các chương trình an sinh xã hội cũng như xây dựng, phát triển mối quan hệ vững bền với địa phương và các cơ quan Nhà nước mà PV Drilling đã và đang thực hiện trong nhiều năm qua.

Năm 2015 cũng là năm PV Drilling hoàn thiện việc xây dựng Bộ quy tắc ứng xử áp dụng cho toàn Tổng Công ty. Bộ quy tắc ứng xử nhằm bảo đảm mọi hành động và quyết định của mỗi CBCNV đều nhất quán với giá trị và nền tảng của PV Drilling. Đây cũng là cơ sở khẳng định rõ nét bản sắc văn hóa và đạo đức doanh nghiệp trong toàn Tổng Công ty.

Sự chuyên nghiệp, cam kết vì chất lượng dịch vụ, quan tâm đến môi trường, cộng đồng xã hội là những yếu tố thúc đẩy từng con người tại

PV Drilling tự đổi mới, hoàn thiện chính mình. Đây chính là những nền tảng hứa hẹn sự tăng trưởng ổn định trong tương lai, cùng với chất lượng dịch vụ và hình ảnh doanh nghiệp được nâng cao.

Những vấn đề trên cũng chính là nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững mà PV Drilling đã và đang xây dựng. Chiến lược phát triển bền vững đã và đang ngày càng mang lại giá trị thặng dư cho doanh nghiệp, chính là nhờ sự đóng góp, quan tâm và ủng hộ của cổ đông, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, khách hàng, đối tác, cơ quan chức năng và những người liên quan. Ban lãnh đạo Tổng Công ty xin trân trọng sự hỗ trợ và đóng góp của các bên liên quan, cùng PV Drilling xây dựng một tương lai phát triển vững bền.



# Chiến lược và giải pháp phát triển bền vững giai đoạn 2015 - 2020

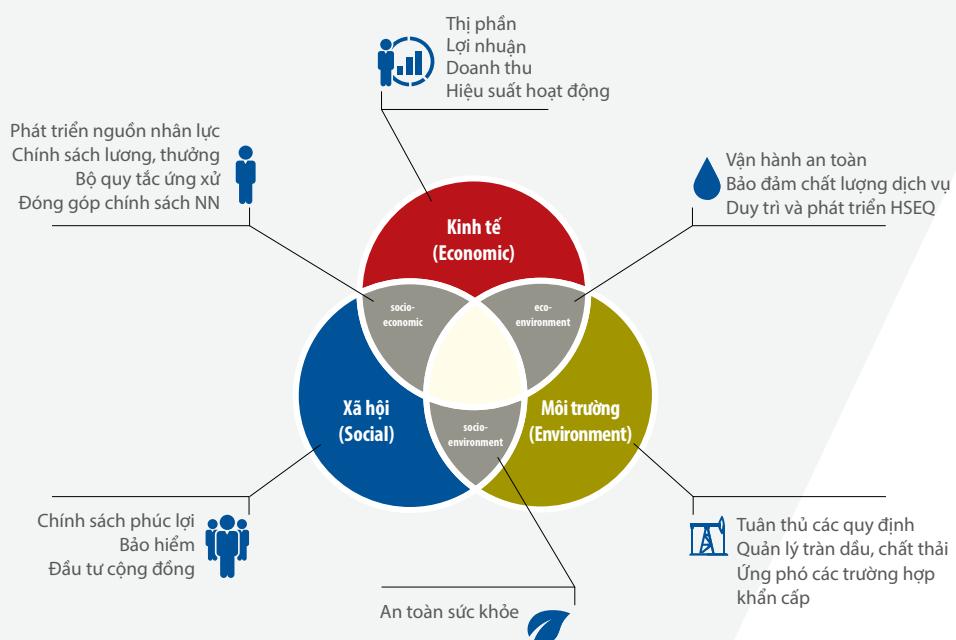
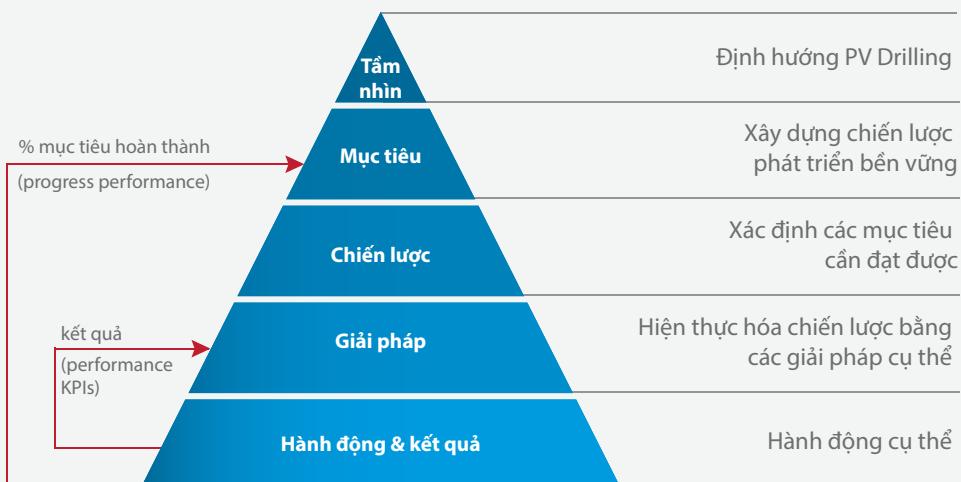


Mục tiêu	Giải pháp	Cam kết & Chỉ tiêu
 <p>Nhà thầu khoan uy tín &amp; tin cậy</p>	<p>Nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng thị trường, phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao, bảo đảm chất lượng dịch vụ khách hàng,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoàn thiện hệ thống Quản trị rủi ro, xây dựng các mức độ chấp nhận rủi ro và bảo đảm hiệu quả đầu tư dự án lâu dài</li> <li>• Tối ưu hóa quy trình vận hành, thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan</li> <li>• Quản lý tài sản theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 55001 cho mục tiêu sử dụng lâu nhất, giá trị sử dụng cao nhất và tối ưu chi phí</li> <li>• Ứng dụng ERP vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chính và xây dựng ERP giai đoạn III - lập ngân sách online</li> <li>• Quản trị dòng tiền hiệu quả, hoạch định nguồn vốn tối ưu</li> <li>• Bảo đảm chất lượng dịch vụ cao</li> <li>• Đầu tư thêm các giàn khoan và các máy móc thiết bị liên quan đến dịch vụ kỹ thuật khoan</li> <li>• Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới, phát huy tính sáng tạo</li> <li>• Mở rộng cung cấp dịch vụ ra nước ngoài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đạt trên 100% Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận đặt ra</li> <li>• Chiếm lĩnh trên 60% thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan</li> <li>• Hiệu suất hoạt động giàn khoan: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giàn tự nâng: 98%</li> <li>- Giàn TAD: 95%</li> </ul> </li> <li>• Vận hành an toàn tất cả các giàn khoan</li> <li>• Bảo đảm chất lượng dịch vụ, bảo đảm chỉ số hài lòng khách hàng vượt trội so với đối thủ cạnh tranh</li> <li>• Hoàn thành các kế hoạch bảo trì/bảo dưỡng giàn khoan đúng hạn</li> <li>• Hoàn tất việc nghiên cứu và ra quyết định việc đầu tư thêm từ 01-02 giàn khoan tự nâng, 01 giàn khoan tender barge và 01 giàn khoan nửa nổi nửa chìm</li> <li>• Cung cấp từ 01 - 02 giàn khoan ra thị trường nước ngoài.</li> </ul>
 <p>Phát triển nguồn nhân lực</p>	<p>Đưa nguồn nhân lực trở thành một trong những ưu thế cạnh tranh hàng đầu của Tổng Công ty, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia có trình độ cao</li> <li>• Xây dựng hệ thống lương thưởng/ phúc lợi phù hợp để thu hút nhân tài</li> <li>• Tăng cường đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp của từng CBCNV</li> <li>• Phát triển hệ thống đào tạo dựa theo tiêu chuẩn năng lực (competency based training)</li> <li>• Đào tạo năng lực lãnh đạo cho đội ngũ quản lý</li> <li>• Phát triển đội ngũ kế thừa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp dụng toàn Tổng Công ty bộ Quy tắc ứng xử</li> <li>• Bảo đảm 100% người lao động được chi trả lương thưởng và phúc lợi</li> <li>• Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo phát triển chuyên gia, đào tạo quản lý, kỹ năng công tác và đào tạo nội bộ</li> <li>• Hoàn thành các khóa học bắt buộc so với kế hoạch đào tạo giàn khoan (rig training matrix): 95%/năm</li> </ul>

Mục tiêu	Giải pháp	Cam kết & Chỉ tiêu	
 <b>Quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường Chất lượng</b>	<p>Duy trì, phát triển và hoàn thiện hệ thống quản lý HSEQ.</p> <p>Bảo đảm hoạt động an toàn (tài sản, con người, môi trường), đáp ứng mong đợi khách hàng, nâng cao danh tiếng Tổng Công ty</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập trung công tác an toàn, bảo đảm hoạt động Zero LTI</li> <li>Bảo đảm an toàn, sức khỏe nghề nghiệp</li> <li>Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý an toàn, môi trường</li> <li>Phát triển đồng bộ và tin học hóa các công cụ quản lý HSEQ</li> <li>Cải thiện môi trường làm việc, ngăn ngừa hạn chế các yếu tố nguy hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động</li> <li>Theo dõi và đo lường các chỉ số KPIs, rà soát và xây dựng lộ trình bổ sung các chỉ số KPIs phù hợp với đặc thù hoạt động và văn hóa PV Drilling</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Zero LTI</li> <li>TRIFR &lt; 0.15% (Total Recordable Incident Rate)</li> <li>Không để xảy ra vi phạm về môi trường</li> <li>Không để xảy sự cố tràn dầu nghiêm trọng</li> <li>100% chất thải được thu gom và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật</li> <li>Không để người lao động mắc bệnh nghề nghiệp</li> <li>Ứng phó các trường hợp khẩn cấp: diễn tập định kỳ hàng tuần tại các giàn khoan</li> <li>Các chuyến thăm/kiểm tra các giàn khoan được của các lãnh đạo cấp cao (vị trí từ giám đốc giàn khoan trở lên), thể hiện sự quan tâm và cam kết an toàn của Tổng Công ty: 01 lần/quý</li> </ul>

 <b>Đầu tư phát triển cộng đồng</b>	<p>Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới tính nhân văn và sự chuyên nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng, xã hội; trong đó tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế và an sinh xã hội.</li> <li>Đóng góp xây dựng và phát triển các chính sách Nhà nước có liên quan</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân sách hàng năm: 40 tỷ đồng: + 50% đầu tư vào lĩnh vực giáo dục + 25% đầu tư vào lĩnh vực y tế + 25% đầu tư vào các hoạt động an sinh xã hội khác</li> <li>Tích cực đóng góp vào chính sách nhà nước</li> </ul>

## Phương pháp tiếp cận chiến lược phát triển bền vững



## ■ Gắn kết các bên có liên quan

Là nhà thầu khoan uy tín và tin cậy, với đội ngũ giàn khoan hiện đại, cũng như trang bị nhiều máy móc thiết bị tiên tiến, PV Drilling hiện chiếm lĩnh 50% - 90% thị phần tại Việt Nam về dịch vụ giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Bên cạnh việc chiếm lĩnh thị phần trong nước, PV Drilling cũng đã tích cực tiếp cận các thị trường trong khu vực như Malaysia, Myanmar, Indonesia, Brunei... để làm việc với các đối tác và khách hàng, tìm hiểu các thông tin liên quan và chuẩn bị cơ sở cần thiết để triển khai mở rộng cung cấp dịch vụ tại các nước này.

Là doanh nghiệp niêm yết nằm trong top 30 trên thị trường chứng khoán Việt Nam, hoạt động của PV Drilling có sự ảnh hưởng nhất định đến thị trường chứng khoán, và ngược lại, chính sự quan tâm, phản hồi của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh của PV Drilling.

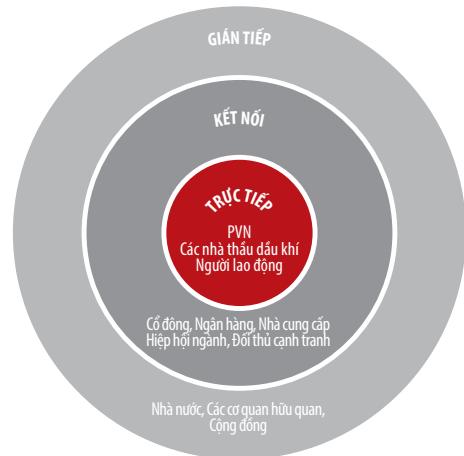
Là doanh nghiệp có quy mô Tổng Công ty, với 15 đơn vị xí nghiệp, thành viên trực thuộc, liên doanh sở hữu và hơn 2.000 CBCNV chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn cao, PV Drilling ý thức được mức độ ảnh hưởng của chính doanh nghiệp đối với từng cán bộ công nhân viên, cộng đồng xã hội.

Trên bối cảnh đó, PV Drilling có mối quan hệ và tương tác với nhiều bên có liên quan, từ phạm vi trong nước đến khu vực và thế giới. PV Drilling xác định các bên có liên quan là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng ở một mức độ tương đối trở lên bởi hoạt động của PV Drilling, được chia thành những nhóm chính sau:

- Nhóm trực tiếp là những nhóm tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường và xã hội, bao gồm: cổ đông lớn (PVN), khách hàng chủ yếu là các nhà thầu dầu khí, người lao động của PV Drilling

-Nhóm kết nối là những nhóm tác động gián tiếp đến hoạt động SXKD, môi trường và xã hội bằng những ảnh hưởng về các yêu cầu minh bạch thông tin, quản trị doanh nghiệp, các tiêu chuẩn, các quy định trong ngành, v.v...; bao gồm: cổ đông, ngân hàng, nhà cung cấp, hiệp hội ngành, đối thủ cạnh tranh

-Nhóm gián tiếp là những nhóm thông qua các quy định pháp luật, các chế tài, các mong đợi của cộng đồng tác động gián tiếp đến hoạt động và các giải pháp của PV Drilling, bao gồm: Nhà nước và các cơ quan hữu quan, cộng đồng



Trên thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Drilling đã thực hiện nhiều phương thức kết nối với các bên có liên quan, thông qua cuộc gặp gỡ với các nhà đầu tư, cổ đông, ĐHĐCĐ, trao đổi với các chuyên gia của khách hàng, ký kết hợp đồng, trình bày và báo cáo các vấn đề với các cơ quan nhà nước hữu quan, qua các chương trình hội thảo khách hàng, các trao đổi bằng văn bản, email, hoặc qua các cuộc khảo sát lấy ý kiến CBCNV, khảo sát về mức độ hài lòng khách hàng, v.v...



Các bên có liên quan	Kết nối với các bên có liên quan	Nội dung tham vấn và phản hồi mong đợi từ các bên có liên quan	Đáp ứng mong đợi
Khách hàng Các nhà thầu dầu khí như Vietsovpetro, PVEP, Lam Son JOC, Cuu Long JOC,... Các nhà thầu khoan: cung ứng dịch vụ nhân lực	Cuộc họp hàng tháng/quý với khách hàng Chương trình hội nghị khách hàng Khảo sát sự thỏa mãn khách hàng Các hồ sơ báo cáo với khách hàng, v.v...	Hoạt động an toàn - Môi trường Hiệu suất hoạt động Chất lượng dịch vụ; Giá cả, các điều khoản hợp đồng; Sự tin cậy; Công nghệ; Năng lực hoạt động Chất lượng dịch vụ và chất lượng đội ngũ nhân lực khoan; sự chuyên nghiệp trong cung ứng dịch vụ	Đầu tư vào hệ thống HSEQ theo tiêu chuẩn quốc tế Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực Bảo trì, bảo dưỡng, Xây dựng các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến Xây dựng, mở rộng các chỉ số KPIs để hoàn thiện hệ thống quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ
Hiệp hội ngành: Tổ chức IADC Hội Dầu khí Việt Nam	Các báo cáo hàng quý/năm Báo cáo về LTI Các hội thảo chuyên ngành dầu khí	Hoạt động an toàn Bảo đảm môi trường Chất lượng dịch vụ	Duy trì và phát triển hệ thống HSEQ Nghiên cứu dịch vụ mới Cải tiến chất lượng dịch vụ Báo cáo minh bạch thông tin
Nhà cung cấp	Mời thầu Ký kết hợp đồng cung cấp	Hệ thống minh bạch trong việc chấm thầu Thời gian thực hiện dịch vụ Hiệu quả hoạt động và sự chuyên nghiệp	Minh bạch thông tin Bảo đảm sự công bằng giữa các nhà cung cấp Bảo đảm thanh toán Các chương trình tạo mối quan hệ với nhà cung cấp

## ■ Gắn kết các bên có liên quan (tt)

Các bên có liên quan	Kết nối với các bên có liên quan	Nội dung tham vấn và phản hồi mong đợi từ các bên có liên quan	Đáp ứng mong đợi
Đối tác: Ngân hàng Vietcombank, PVCombank, BIDV, MBBank, VietinBank, Seabank, CitiBank, HSBC, ANZ, DBS, Shinhan Bank, Standard Chartered Bank, BNP Baripas, JP Morgan, Deutsche Bank,...	Mở tài khoản và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng: hệ thống thanh toán điện tử, chuyển tiền trong và ngoài nước, tiền gửi kỳ hạn (VNĐ & USD), Swap USD và mua bán ngoại tệ và thực hiện các công cụ phái sinh.  Làm việc với các ngân hàng trong nước để thu xếp vốn đầu tư cho các Giàn khoan PV Drilling 11, PV Drilling I, PV Drilling II, PV Drilling III, PV Drilling V và PV Drilling VI.	Minh bạch trong hệ thống quản trị doanh nghiệp  Hệ thống quản lý tài chính chuyên nghiệp	Ban hành quy chế quản lý tài chính sửa đổi, cập nhật năm 2014  Áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro
Người lao động	Các cuộc họp giao ban Hội nghị người lao động Giải thưởng cho CBCNV Các chương trình kêu gọi sự tham gia của các nhân viên (như chương trình Green day) Các thu thập phản hồi từ người lao động (survey), phỏng vấn, v.v...	Môi trường làm việc Lương thưởng và phúc lợi Đào tạo Sự lãnh đạo và đội ngũ kế thừa Sự chuyên nghiệp; tính học hỏi; sáng tạo; tinh thần tập thể; sự liêm chính	Các chương trình sức khỏe và an toàn người lao động Chính sách lương, thưởng, phúc lợi Chương trình Phát triển và gìn giữ nhân tài Chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa Xây dựng các chỉ số KPIs để đánh giá người lao động...
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Cổ đông Nhà đầu tư	Cuộc họp ĐHĐCĐ Các cuộc gặp gỡ nhà đầu tư Các báo cáo định kỳ của Tổng Công ty Công bố thông tin	Minh bạch thông tin Hệ thống quản trị doanh nghiệp tốt Hiệu quả hoạt động SXKD, tài chính.	Các kênh công bố thông tin hiệu quả Chính sách cổ tức tối đa hóa giá trị cổ đông

Các bên có liên quan	Kết nối với các bên có liên quan	Nội dung tham vấn và phản hồi mong đợi từ các bên có liên quan	Đáp ứng mong đợi
Nhà nước: các cơ quan nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính, chứng khoán, thuế, môi trường, lao động, khoa học công nghệ	Các báo cáo cho các cơ quan này Tham gia cuộc họp của chính phủ, Thanh tra của nhà nước Đạt được các chứng chỉ cần thiết để bảo đảm hoạt động kinh doanh ổn định	Tuân thủ pháp luật Các chứng chỉ, giấy phép theo quy định Hỗ trợ phát triển cộng đồng v.v...	Nghiên cứu các vấn đề pháp lý Tuân thủ và lấy các giấy phép về an tòan, môi trường Thực hiện công tác HSEQ An sinh xã hội
Đối thủ cạnh tranh	Tham gia trong đấu thầu Tham gia các hiệp hội ngành Khảo sát độc lập của đơn vị tư vấn về nghiên cứu thị trường Các báo cáo ngành	Cạnh tranh công bằng, minh bạch	Nâng cao hình ảnh và vị thế cạnh tranh bằng sự minh bạch trong hoạt động và công bố thông tin



Đại diện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVEP, Keppel Fels và PV Drilling tại Lễ đặt tên giàn khoan PV DRILLING VI

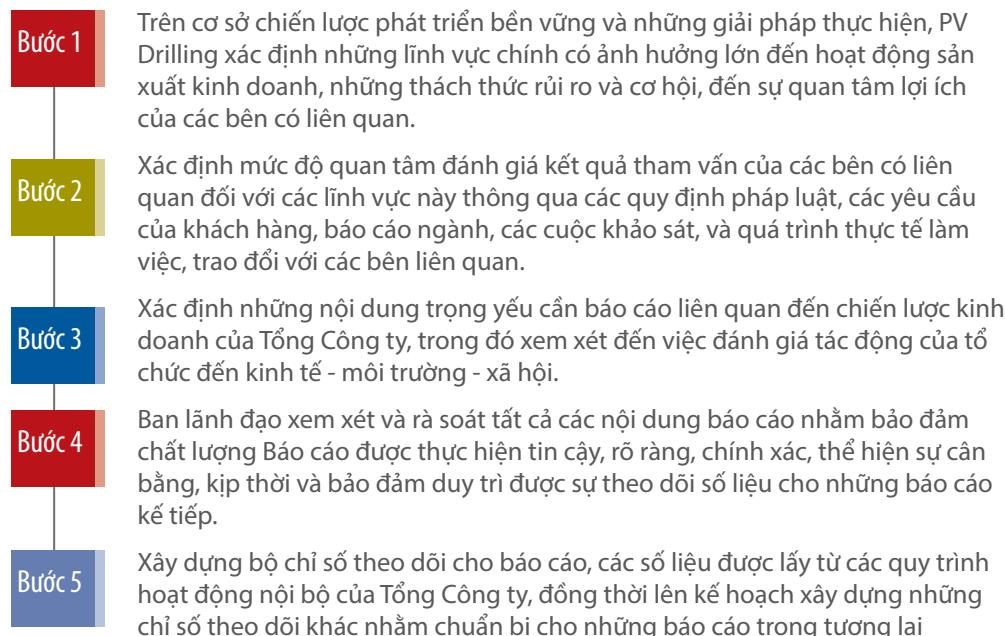
# ■ Đánh giá lĩnh vực trọng yếu

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2014 được xây dựng trong bối cảnh giá dầu thô thế giới suy giảm và có nhiều biến động, ảnh hưởng đến thị trường dầu khí. Báo cáo tập trung vào những thử thách thông qua những giải pháp nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động của các giàn khoan, duy trì danh tiếng và uy tín của PV Drilling.

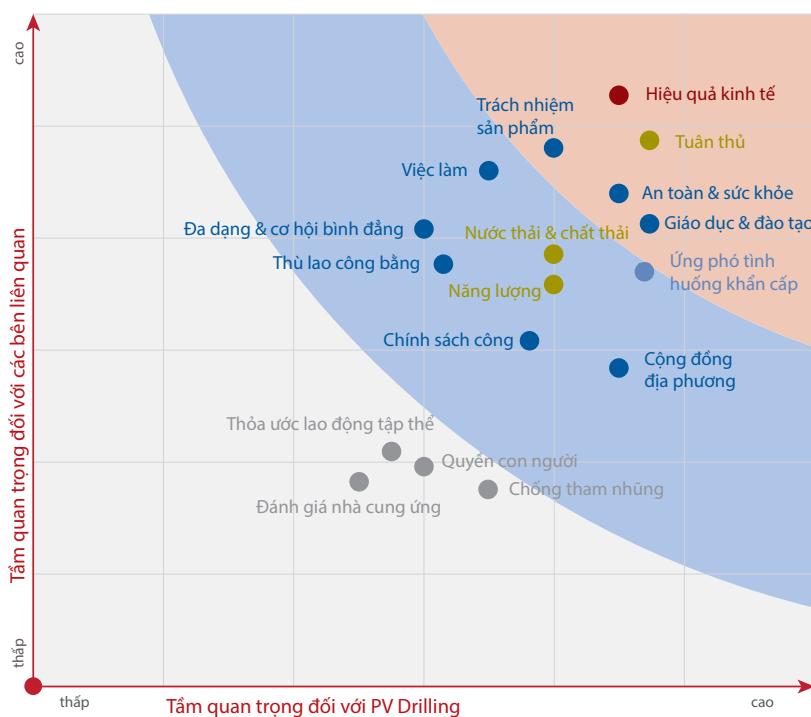
Báo cáo được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, cũng như đáp ứng nhu cầu của các bên có liên quan. Các đánh giá được thực hiện dựa trên các cơ sở sau:

- Xem xét những đánh giá và mong đợi của các bên liên quan, thông qua các yêu cầu, kết quả công việc đạt được, và những phản hồi trong quá trình cung cấp dịch vụ, thuê nhà cung ứng, trao đổi công việc với các bên có liên quan
- Đánh giá nội bộ của các Đơn vị, Phòng/Ban chức năng, Ban lãnh đạo thông qua các cuộc họp, báo cáo, xây dựng Ngân sách hàng năm, v.v...
- Tham khảo, đánh giá từ các báo cáo giám sát của cơ quan Nhà nước qua các đợt thanh tra, kiểm tra
- Xem xét các báo cáo đánh giá của khách hàng, tổ chức tư vấn trong quá trình làm việc với PV Drilling
- Xem xét các báo cáo dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường dầu khí từ các tổ chức ngân hàng, IHS, BMI, IADC và các tổ chức phân tích độc lập khác.

Quy trình thực hiện đánh giá lĩnh vực trọng yếu và xác định nội dung báo cáo bao gồm các bước:



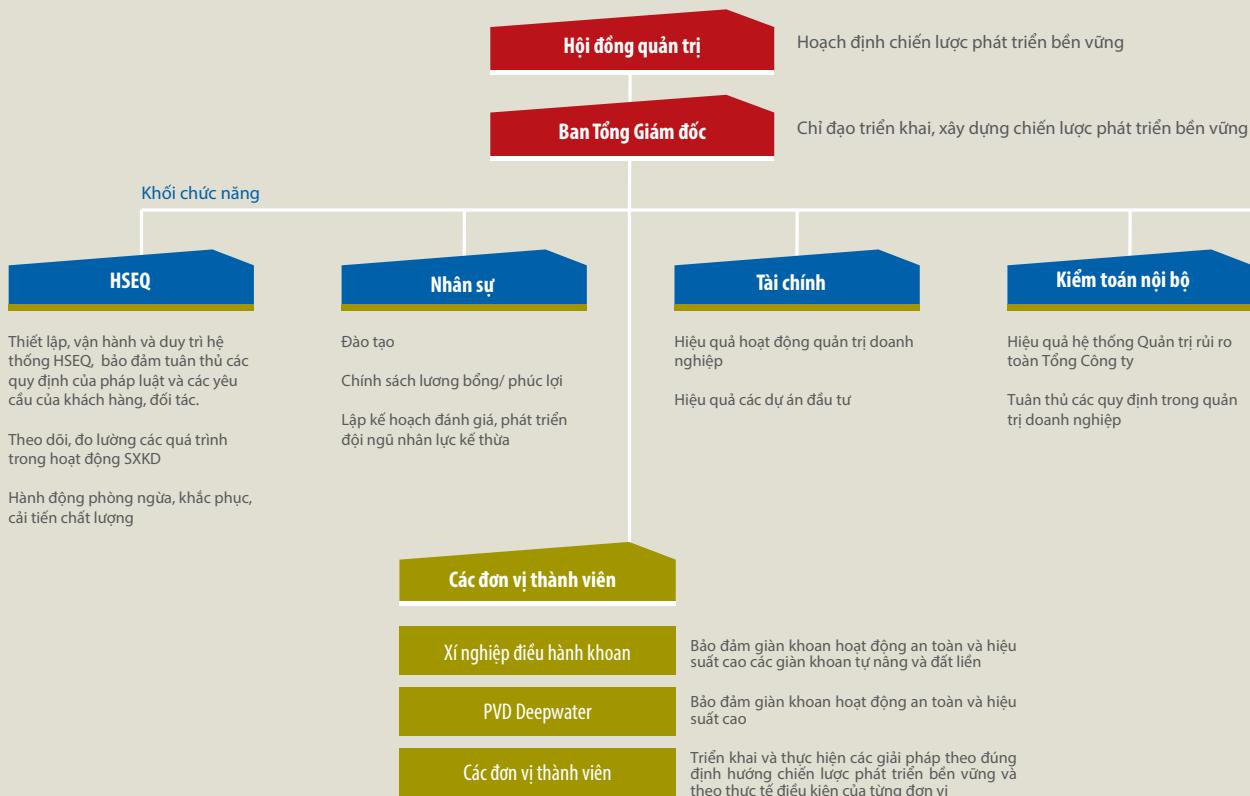
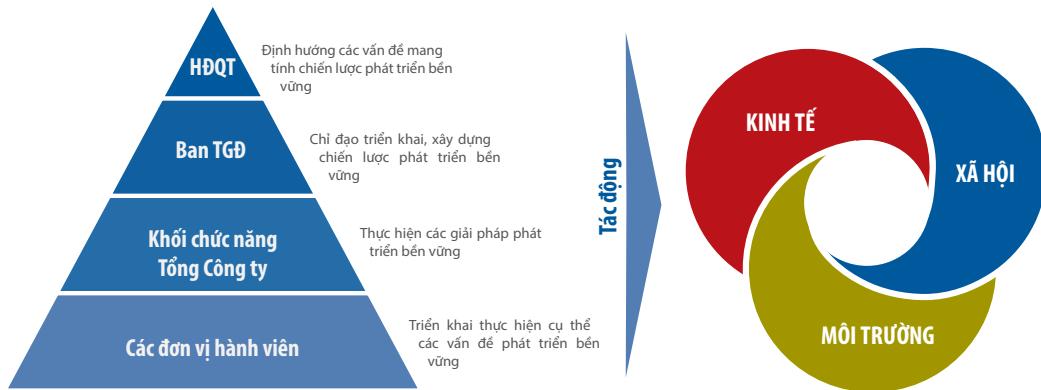
**Các lĩnh vực trọng yếu cụ thể đã được xác định bao gồm:**



(\*) Tiêu chuẩn ngành theo hướng dẫn của Hiệp hội Công nghiệp dầu khí toàn cầu IPIECA  
<http://www.ipieca.org/publication/oil-and-gas-industry-guidance-voluntary-sustainability-reporting-2010-update>

# Cơ cấu quản trị về Phát triển bền vững

Mô hình quản trị phát triển bền vững được tích hợp vào hệ thống quản lý HSEQ, hệ thống quản lý hoạt động giàn khoan, hệ thống Quản trị rủi ro và các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp ở các khối/phòng/ban chức năng, đơn vị thành viên:





### Phát triển kinh doanh

Quan hệ khách hàng và theo dõi  
mức độ hài lòng khách hàng

Tham mưu xây dựng Chiến lược  
kinh doanh



### Quản lý dự án

Hiệu quả kỹ thuật các dự án đầu tư



### Thương mại Đầu tư

Hiệu quả kinh tế các dự án đầu tư



### MIS

Xây dựng hệ thống công nghệ  
thông tin làm nền tảng phát triển  
hệ thống quản trị doanh nghiệp



# Nhà thầu khoan uy tín và tin cậy

## Mục tiêu

Nâng cao năng lực hoạt động, phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao, bảo đảm chất lượng dịch vụ khách hàng.

## Lĩnh vực trọng yếu

- Hiệu quả kinh tế
- Đảm bảo tuân thủ
- Trách nhiệm sản phẩm

## Giải pháp và hành động

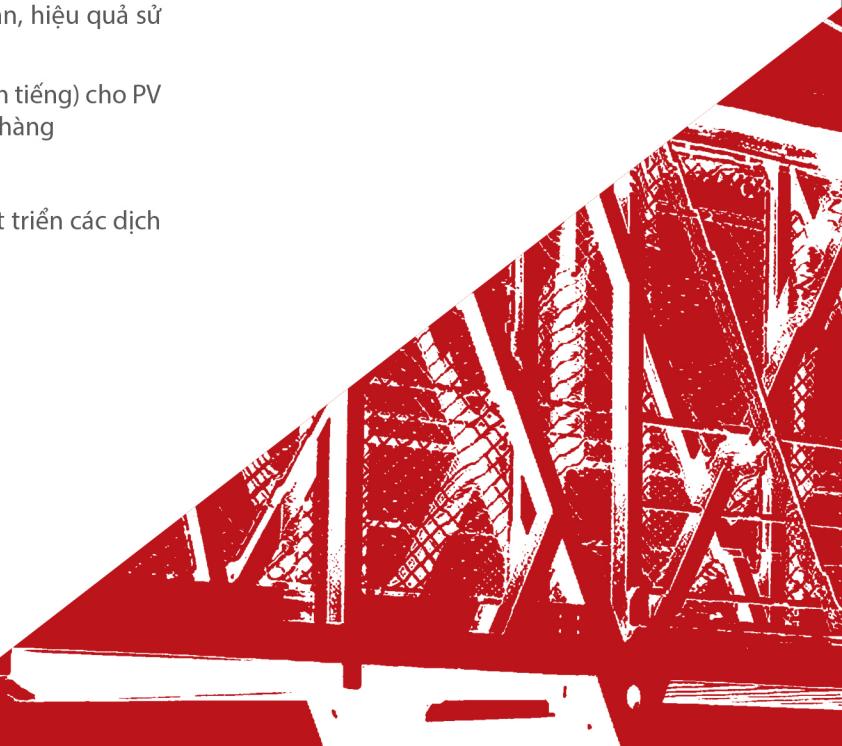
Quản trị doanh nghiệp hiệu quả, trong đó hoàn thiện và phát triển hệ thống quản trị rủi ro, bảo đảm hiệu quả hoạt động và hiệu quả đầu tư, quản trị dòng tiền hiệu quả và nâng cao công tác quản trị trên nền tảng CNTT, nghiên cứu mở rộng thị trường ra nước ngoài

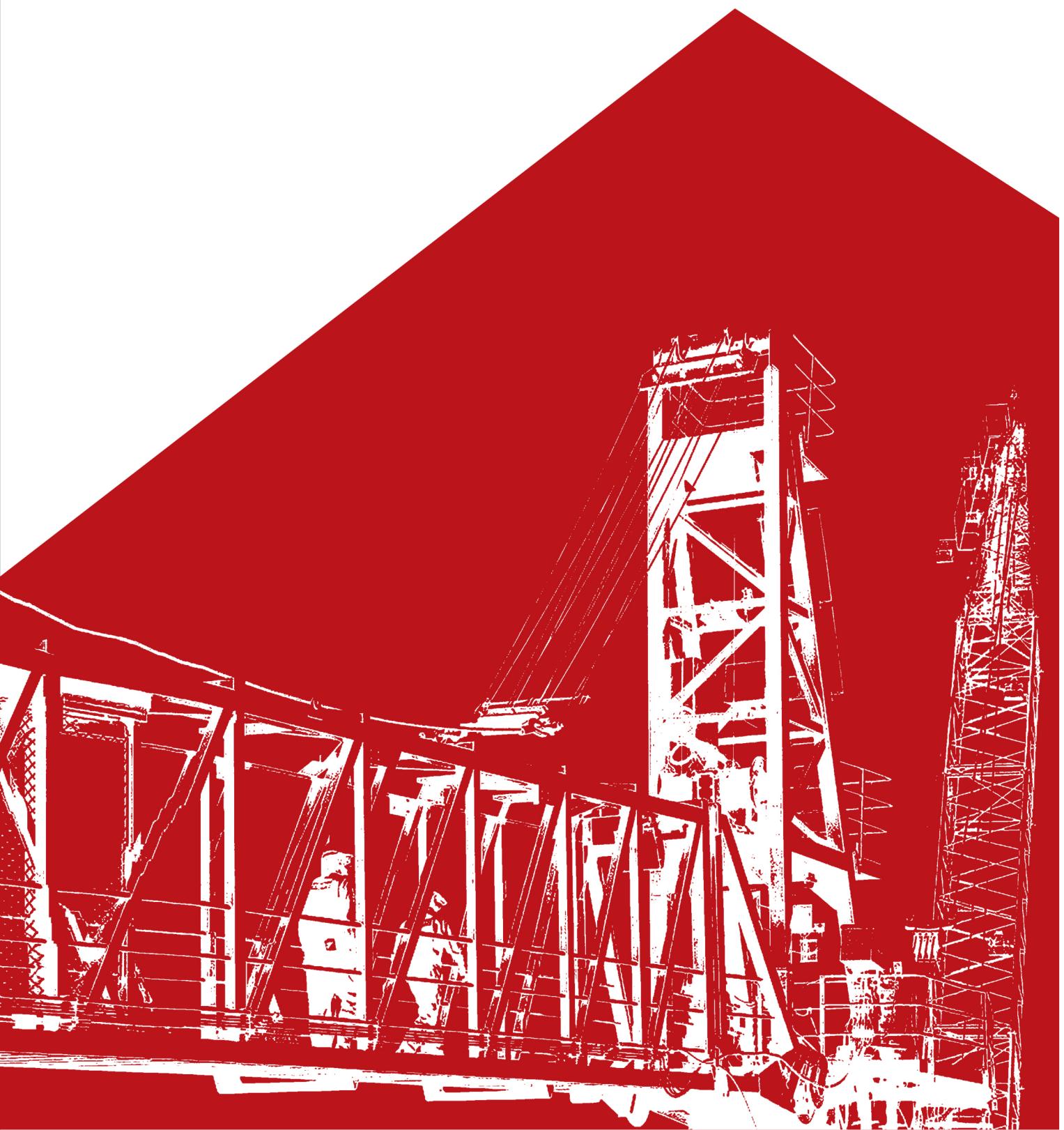
Bảo đảm hiệu quả hoạt động giàn khoan, hiệu quả sử dụng tài sản

Giảm thiểu rủi ro (tài chính, pháp lý, danh tiếng) cho PV Drilling khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng

Nâng cao sự hài lòng khách hàng

Phát huy tính sáng tạo, nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới





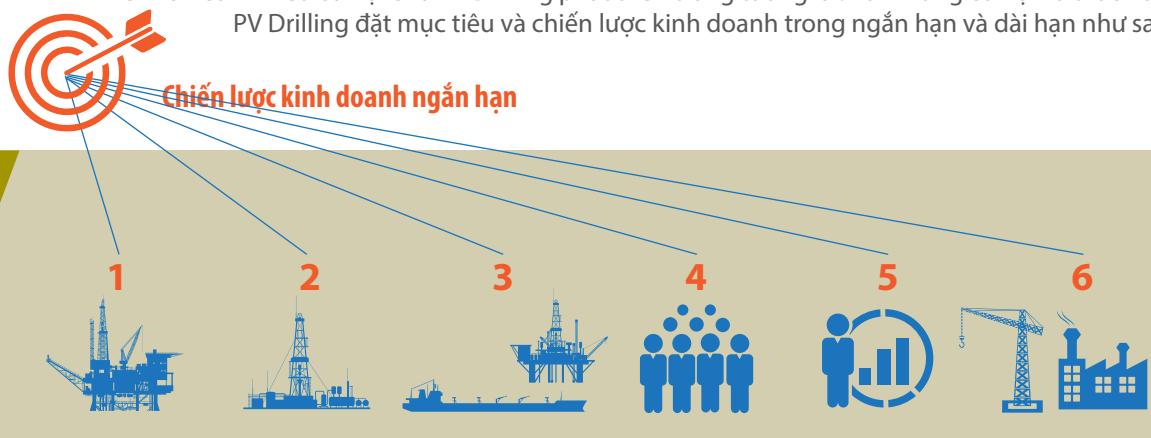
# Nhà thầu khoan uy tín và tin cậy

## Chiến lược kinh doanh bền vững

Lịch sử ghi nhận nhu cầu các giàn khoan tự nâng đa năng >300 ft. luôn tăng trưởng đều qua các năm, kể cả giai đoạn giá dầu biến động trên thị trường. Thời điểm quý 1/2009 được ghi nhận là thời điểm có giá dầu xuống mức đáy, vẫn có gần 300 giàn khoan tự nâng đa năng có hợp đồng. Tuy nhiên hiện nay, với nguồn cung giàn khoan đang gia tăng, kết hợp với những yếu tố tác động địa chính trị, v.v.. các nhà thầu khoan và cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan sẽ phải đổi mới với nhiều thách thức lớn trong thời gian tới.

Tại Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ước tính trong giai đoạn 2015 – 2020, mỗi năm có khoảng 60 – 72 giếng khoan cần sử dụng giàn khoan biển tự nâng, con số này tương ứng với khoảng 12 – 14 giàn/năm. Số giàn khoan tự nâng của PV Drilling sở hữu chỉ mới đáp ứng chưa tới 50% nhu cầu thị trường, nên vẫn còn nhiều cơ hội cho PV Drilling phát triển trong tương lai. Với những cơ hội và thách thức này,

PV Drilling đặt mục tiêu và chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn và dài hạn như sau:



- 1 Vận hành an toàn và hiệu quả các giàn khoan do PV Drilling sở hữu; đặc biệt là đưa giàn khoan mới PV DRILLING VI vào vận hành an toàn và hiệu quả. Đồng thời, tích cực chủ động hợp tác với các nhà thầu khoan có uy tín trên thế giới để cung cấp giàn khoan cho các khách hàng tại thị trường Việt Nam;
- 2 Tăng cường và phát triển các dịch vụ kỹ thuật khoan thuộc thế mạnh của PV Drilling; nâng cao phát triển dịch vụ mới thông qua việc đầu tư cải tiến kỹ thuật công nghệ, hiện đại hóa cơ sở vật chất;
- 3 Nghiên cứu các phương án khả thi và ra quyết định đầu tư 1 giàn khoan tender barge và 1 giàn khoan tự nâng.
- 4 Nâng cao giá trị nội lực thông qua việc tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cao, tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu; xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ kế thừa tại các cấp quản lý;
- 5 Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, xây dựng các phương án đối phó với các diễn biến bất ổn của thị trường; tăng cường quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí và kiểm soát mua sắm vật tư;
- 6 Đẩy mạnh đầu tư phát triển dịch vụ ra nước ngoài như Brunei, Myanmar, Malaysia,v.v... cụ thể là hoàn thành việc xây dựng căn cứ cung cấp dịch vụ sửa chữa thiết bị dầu khí tại Myanmar; tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ khoan trong khu vực nhằm đưa ít nhất 1 hoặc 2 giàn khoan tự nâng ra thị trường quốc tế.



- 7 Tiếp tục mở rộng đội ngũ giàn khoan, nghiên cứu đầu tư thêm 1 - 2 giàn khoan tự nâng và 1 giàn nửa nổi nửa chìm trong vòng 5 năm tới, mở rộng thị phần ra thế giới;
- 8 Liên kết và hợp tác đầu tư, phát triển đội ngũ giàn khoan và các loại hình dịch vụ kỹ thuật cao, tiếp cận và học hỏi công nghệ hiện đại, các phương pháp quản lý tiên tiến
- 9 Kế hoạch phát triển đến năm 2020, PV Drilling đặt mục tiêu nâng cao năng lực hoạt động, khả năng quản lý, đủ khả năng và nguồn lực cung cấp 7 giàn khoan tự nâng, và 1 giàn khoan nước sâu khi nhu cầu tăng lên.

**Chiến lược kinh doanh dài hạn**



# ■ Xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro đảm bảo phát triển bền vững

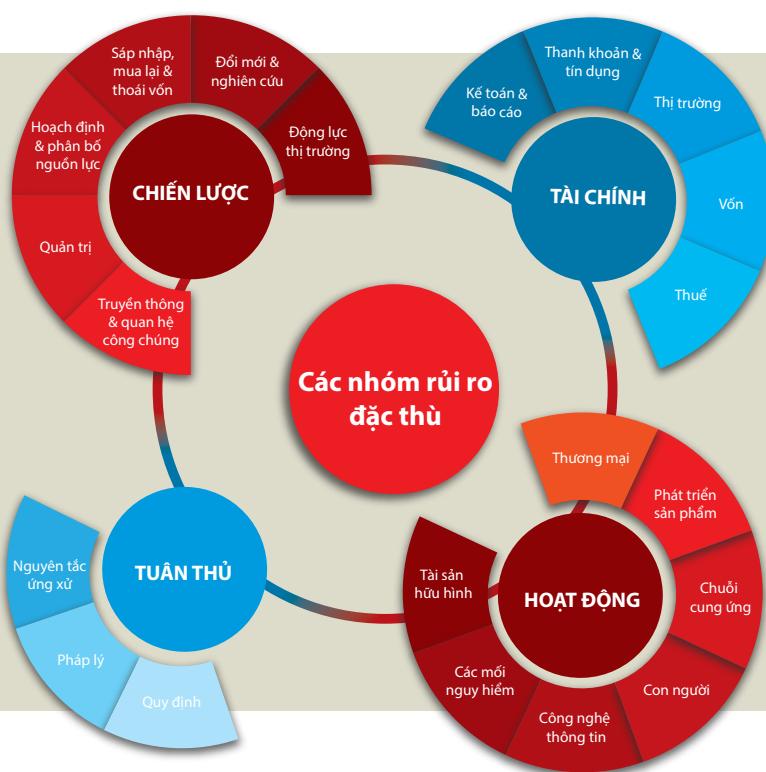
## 1. Các cơ chế quản trị rủi ro hiện hữu tại PV Drilling

Hoạt động kinh doanh của Ngành khoan dầu khí có tính chất phức tạp, đòi hỏi vốn đầu tư lớn, quản trị tốt nguồn lực bên trong và bên ngoài doanh nghiệp, trong quá trình hoạt động và phát triển của PV Drilling, các rủi ro luôn tiềm ẩn trong các chiến lược kinh doanh, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong các hoạt động tài chính và trong quản lý tính tuân thủ các quy định của Tổng Công ty và Pháp luật hiện hành.

Luôn ý thức và thấu hiểu tầm quan trọng của quản trị rủi ro, Ban Lãnh đạo PV Drilling đã xây dựng được chiến lược quản trị rủi ro gắn liền với mục tiêu và chiến lược của Doanh nghiệp, công tác quản trị các rủi ro trọng yếu một cách hiệu quả đã trở thành một yếu tố thành công chủ chốt của PV Drilling, nhằm duy trì và đảm bảo sự phát triển bền vững, đạt được tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược do Cổ đông đặt ra.

Các cơ chế quản trị và kiểm soát rủi ro hiện nay của Tổng Công ty bao gồm:

- Xây dựng và ban hành Hệ thống các quy trình, quy định, chính sách... bao gồm đầy đủ các hệ thống kiểm soát nội bộ để phát hiện, ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro một cách hiệu quả, phù hợp với mô hình hoạt động như: Quy chế quản lý tài chính; Quy chế Người đại diện; Quy trình đầu tư mua sắm; Quy định quản lý chi phí... Các văn bản này được phổ biến, áp dụng nhất quán trong toàn PV Drilling và được soát xét định kỳ về tính tuân thủ và hiệu quả.
- Cơ chế quản lý các Đơn vị thành viên theo ngành dọc đang áp dụng tại PV Drilling là một công cụ Quản trị rủi ro được Ban Lãnh đạo áp dụng một cách hiệu quả, cơ chế này được phân theo các chức năng đặc thù như: Ban Kiểm toán nội bộ kiểm soát đảm bảo thực



hiện các quy định, chế độ kế toán, tuân thủ theo quy trình, quy định của Tổng Công ty và Pháp luật, đánh giá hiệu quả hoạt động; Ban Tài chính quản lý về việc huy động vốn, quản lý ngân sách, phân cấp thẩm quyền phê duyệt; Ban quản lý hệ thống công nghệ thông tin (MIS) quản lý toàn bộ hệ thống ứng dụng ERP Oracle, Maximo, Idoc...; Ban Thương mại Đầu tư quản lý các thủ tục, quy trình đấu thầu, mua sắm và kiểm tra hiệu quả các Dự án đầu tư; Ban Pháp chế thực hiện chức năng tư vấn pháp lý cho các Hợp đồng có giá trị lớn....

- Đặc biệt trong lĩnh vực hoạt động giàn khoan và các dịch vụ khoan, các rủi ro về an toàn con người và thiết bị là cực kỳ quan trọng, do đó Ban An toàn-Chất lượng (HSEQ) có nhiệm vụ quan trọng trong việc quản lý rủi ro đặc thù của ngành. Ban HSEQ đã xây dựng được các hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế và được cấp chứng nhận như: ISO 9001, ISO 14001, OSHAS 18001, IADC HSE Safety Case... Các chương trình quản trị chuyên nghiệp cũng

được sử dụng như: Chương trình quản lý bảo trì và sự cố thiết bị RCM (Realiable Center Maintenance), Maximo (quản lý hàng tồn kho). Bên cạnh đó, các quy trình vận hành giàn, kiểm soát giếng khoan, phương thức xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro trong quá trình vận hành giàn, quản trị nguồn lực (Rig Operation Manual, Well control Manual,..., Competency Training module, Simplesoft, JSA, Workpermit,...) cũng được thiết lập và áp dụng chặt chẽ.

Với những cơ chế như trên, PV Drilling đã đáp ứng được nhu cầu quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn thế nữa, với định hướng tiếp tục phát triển một cách bền vững nên Ban lãnh đạo Tổng Công ty quyết tâm xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp và mang tính hệ thống, theo các thông lệ và các chuẩn mực quốc tế đã được chấp thuận như ISO31000 :2009 và COSO.



# ■ Xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro đảm bảo phát triển bền vững (tt)

## 2. Một số rủi ro trọng yếu tại PV Drilling và biện pháp phòng ngừa

Hiện nay, PV Drilling đã nhận diện và quản lý các mảng rủi ro đặc thù như sau:

Mô tả rủi ro	Biện pháp phòng ngừa
 <b>Rủi ro chiến lược</b> Kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường cùng với môi trường cạnh tranh gay gắt giữa các Công ty dầu khí quốc tế đặt ra nhiều thách thức cho Ban Lãnh đạo PV Drilling trong việc đưa ra một chiến lược phát triển kinh doanh đúng đắn.	<ul style="list-style-type: none"><li>Xây dựng chiến lược phát triển và mục tiêu đúng đắn, đó là việc tập trung mọi nguồn lực vào mảng cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí.</li><li>Xây dựng chuỗi giá trị (the value chain) để tạo lợi thế cạnh tranh và tăng giá trị cho khách hàng.</li><li>Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tiên tiến trên thế giới.</li><li>Xây dựng hình ảnh, phong cách làm việc chuyên nghiệp trong toàn thể Cán bộ nhân viên, góp phần tạo dựng môi trường và văn hóa chuyên nghiệp cho PV Drilling.</li></ul>
 <b>Rủi ro hoạt động</b> Hoạt động khoan dầu khí luôn phải đối mặt với những rủi ro như: phun trào giếng khoan, tổn hại vỉa, mất kiểm soát giếng, điều kiện đáy biển không ổn định, hỏa hoạn hoặc các thiên tai như bão, sóng to, gió lớn,... dẫn đến việc ngừng hoạt động khoan, làm hư hỏng thiết bị, máy móc, làm nguy hại đến tính mạng con người và theo đó là các sự cố phun trào, tràn dầu, kéo theo thảm họa về cháy nổ, ảnh hưởng nghiêm trọng cho môi trường.	<ul style="list-style-type: none"><li>Áp dụng các Quy chuẩn Hệ thống quản lý HSEQ (Chất lượng – An toàn – Sức khoẻ – Môi trường) và đã đạt được được các chứng chỉ chứng nhận uy tín của các tổ chức lớn như Viện Dầu khí Hoa Kỳ (API), tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2009, và các tiêu chuẩn quản lý khác như ISO 14001 về môi trường, và OHSAS 18001 về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp...</li><li>Áp dụng hệ thống Maximo để quản lý chuỗi cung ứng thiết bị cho giàn khoan đảm bảo tính ổn định cho chuỗi cung ứng để đáp ứng nhanh chóng nhu cầu vật tư cần thiết cho việc vận hành giàn khoan, tạo một vùng đệm an toàn cho hoạt động của giàn khoan.</li><li>Chính sách bảo hiểm về con người, bảo hiểm tài sản giàn khoan luôn được xem trọng và thực hiện đều đặn hàng năm nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro khi xảy ra.</li></ul>



## Rủi ro về nguồn nhân lực

### Mô tả rủi ro

Ngành khoan dầu khí đòi hỏi nhu cầu lớn về nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao, kinh nghiệm lâu năm để vận hành hiệu quả hoạt động của giàn khoan. Do đó, chế độ đãi ngộ để gìn giữ nguồn nhân lực này là một thách thức lớn cho PV Drilling khi phải cạnh tranh với các Công ty dầu khí nước ngoài.

### Biện pháp phòng ngừa

- Xây dựng chế độ đãi ngộ để gìn giữ nguồn nhân lực.
- Công tác đào tạo nhân sự vận hành giàn khoan được thực hiện bài bản ngay trước khi tiếp nhận giàn về hoạt động tại Việt Nam để làm quen vận hành thiết bị, kỹ thuật an toàn theo các chỉ dẫn của nhà sản xuất cũng như cập nhật các công nghệ mới.
- Xây dựng chương trình đào tạo năng lực chuyên môn cho từng vị trí chức danh (competency training matrix).

## \$ Rủi ro tài chính

PV Drilling có mô hình hoạt động với nhiều Công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Điều này đã tạo ra các rủi ro trong hoạt động tài chính, quản trị kế hoạch ngân sách và dòng tiền phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, đặc thù của ngành khoan dầu khí đòi hỏi PV Drilling phải có những khoản đầu tư lớn vào các dự án đóng giàn khoan nên phát sinh các khoản vay dài hạn bằng ngoại tệ, do đó những rủi ro liên quan đến tài chính như: vốn đầu tư, thanh khoản, tỷ giá, lãi suất và các rủi ro tín dụng khác.

- Xây dựng quy trình và hệ thống hoạch định ngân sách thông qua hệ thống báo cáo kế toán quản trị, áp dụng từ cấp các Đơn vị thành viên đến Tổng Công ty, sử dụng nền tảng CNTT ERP Oracle EBMS.
- Quản trị tài chính theo Quy chế Quản lý Tài chính nhằm kiểm soát tài chính tập trung, có định hướng.
- Xây dựng hệ thống ngân quỹ tập trung đảm nhiệm vai trò điều phối dòng tiền đến các đơn vị, phòng ban, bộ phận kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa dòng tiền.
- Kiểm soát biến động tỷ giá hối đoái, sử dụng các công cụ tài chính thích hợp nhằm kiểm soát chi phí, giảm thiểu rủi ro.

## ■ Xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro đảm bảo phát triển bền vững (tt)

### 2. Một số rủi ro trọng yếu tại PV Drilling và biện pháp phòng ngừa



Rủi ro về  
các chính  
sách thuế

#### Mô tả rủi ro

Các chính sách thuế của Việt Nam hiện nay đang còn trong giai đoạn kiện toàn nên liên tục có những thay đổi, bổ sung liên quan trực tiếp đến ngành khoan dầu khí nói chung và PV Drilling nói riêng

#### Biện pháp phòng ngừa

- PV Drilling đã thành lập bộ phận chuyên trách về thuế để nghiên cứu, theo dõi và cập nhật các thay đổi về chính sách thuế tới các Ban/Đơn vị theo từng khoản mục thuế, từng loại hình dịch vụ liên quan.



Rủi ro  
tuân thủ

PV Drilling đã phát triển các dịch vụ của mình tại nhiều nước trên thế giới như Singapore, Malaysia, Algeria... Do đó, việc tuân thủ các chính sách, quy định pháp luật của các nước sở tại, các quy định của Tổng Công ty và pháp luật Việt Nam là rất quan trọng.

- Ban Kiểm toán nội bộ với một đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn sâu và kinh nghiệm thực tế cao đã giúp cho Ban Lãnh đạo thực hiện đánh giá thường xuyên các vấn đề về tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy trình, quy chế nội bộ đã ban hành. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy trình, quy định, quy chế nội bộ trong PV Drilling cũng như việc thực thi các chính sách thuế, các quy định hiện hành..., đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành tại các Đơn vị.



Rủi ro  
giảm giá  
dầu

Thị trường dầu khí thế giới đối mặt với việc giá dầu giảm sâu, đặc biệt là việc công nghệ khai thác thế hệ mới đang dần hình thành một xu thế có mức ảnh hưởng sâu rộng, giá dầu giảm mạnh có thể gây ra tác động xấu tới các hoạt động của ngành.

- Sát sao theo dõi các biến động thị trường và tìm kiếm, ký kết các hợp đồng khoan mới để giảm thiểu các rủi ro và tạo thế chủ động cho PV Drilling.

- Củng cố, rà soát lại các nguồn lực nội tại để đảm bảo sử dụng một cách hiệu quả, triển khai dự án thực hiện các chính sách tiết kiệm chi phí (Cost Optimization) để đảm bảo được các chỉ tiêu tài chính, kinh doanh nhằm đáp ứng được kỳ vọng của cổ đông.

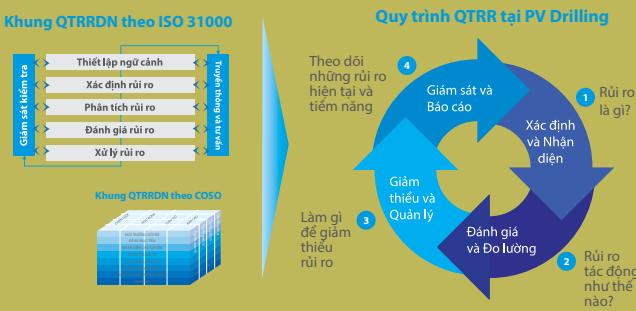
# DỰ ÁN XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI PV DRILLING

## Mục tiêu và kỳ vọng dự án

Với tầm nhìn trở thành nhà thầu khoan uy tín tầm cỡ trong khu vực cũng như quốc tế, tiếp tục triển khai chiến lược mở rộng ra thị trường nước ngoài, Ban lãnh đạo PV Drilling chú trọng nâng cao công tác quản trị rủi ro theo định hướng chuyên nghiệp, hiện đại và ứng dụng hiệu quả các hình thức quản lý tiên tiến của Hệ thống Quản trị Doanh nghiệp, tăng cường việc tập trung vào công tác quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy trình quản lý vận hành doanh nghiệp nhằm tăng năng lực cạnh tranh với các Công ty dịch vụ dầu khí quốc tế khác.

Ban Lãnh đạo PV Drilling kỳ vọng Hệ thống Quản trị rủi ro doanh nghiệp sẽ kịp thời đưa ra các báo cáo cảnh báo, các chỉ số đo lường rủi ro để dự báo, giúp ngăn ngừa và có các giải pháp ứng phó kịp thời với các rủi ro xảy ra, qua đó sẽ làm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; góp phần nâng cao nhận thức về rủi ro và quản trị rủi ro cũng như hình thành văn hóa quản trị rủi ro trong Tổng Công ty, qua đó sẽ làm gia tăng giá trị và hình ảnh của Tổng Công ty.

Với mục tiêu và phạm vi đã được xác định rõ ràng theo các thông lệ quốc tế và đặc thù của ngành khoan dầu khí, Dự án xây dựng Hệ thống Quản trị rủi ro Doanh nghiệp tại PV Drilling do Ban Kiểm toán nội bộ làm đầu mối triển khai thực hiện, cùng phối hợp với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – là Công ty kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới về Quản trị rủi ro doanh nghiệp.



## Khung QTRR chuyên nghiệp áp dụng tại PV Drilling

Nhóm quản lý dự án của Tổng Công ty đã cùng với Đơn vị tư vấn EY nghiên cứu các yếu tố cấu thành một hệ thống quản trị rủi ro theo COSO và các quy trình tác nghiệp theo hướng dẫn của ISO 31000 cùng với các điều kiện thực tế áp dụng tại PV Drilling để đưa ra một Khung quản trị rủi ro hiệu quả nhất cho Tổng Công ty, đảm bảo tính hiệu lực và khả thi khi vận hành hệ thống, phù hợp với các thông lệ quản trị quốc tế và văn hóa quản trị doanh nghiệp tại PV Drilling.

Khi hoàn thiện, Khung QTRRDN chuyên nghiệp tại PV Drilling sẽ bao gồm:

- Cơ cấu tổ chức giám sát: bao gồm sơ đồ tổ chức và các nhân sự được trang bị đầy đủ các kỹ năng và kiến thức chuyên môn sâu về Quản trị rủi ro Doanh nghiệp để vận hành và quản lý hệ thống quản trị rủi ro.
- Các chính sách và quy trình Quản trị rủi ro: bao gồm chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân, các bộ quy định, quy trình hướng dẫn tác nghiệp trong hệ thống quản trị rủi ro trong toàn PV Drilling.
- Hệ thống các chỉ số đo lường rủi ro: các thông số rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro sẽ là hệ thống cảnh báo rủi ro tại PV Drilling.
- Con người và văn hóa quản trị rủi ro: các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị rủi ro cho toàn thể cán bộ nhân viên sẽ giúp nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro và tạo một văn hóa quản trị rủi ro xuyên suốt từ các cấp lãnh đạo đến toàn thể cán bộ nhân viên trong toàn PV Drilling.

Việc quyết tâm xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro doanh nghiệp hiệu quả và chuyên nghiệp theo các chuẩn mực và thông lệ đã được chấp thuận trên thế giới, phù hợp với đặc thù của ngành khoan dầu khí tại Việt Nam sẽ giúp PV Drilling trở thành một Tổng Công ty hàng đầu, có hệ thống quản trị chuyên nghiệp, là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong điều kiện giá dầu thế giới có những biến động khó lường như hiện nay.

## ■ Vận hành hiệu quả hoạt động giàn khoan

	Mục tiêu	2012	2013	2014
LTI (*)	0 / năm	2	0	0
Sáng kiến mới (**)	1 / quý	1	2	1
Hiệu suất hoạt động (***)	Jack-up TAD	98% 95%	98,95% 95,16%	98,45% 96,36% 99,32% 98,32%

(\*): Số lượng các sự cố tai nạn gây mất ngày công làm việc

(\*\*): Các sáng kiến mới về vấn đề an toàn được triển khai thực hiện. Tiêu chí này nhằm đảm bảo hoạt động quản lý giàn khoan ngày càng tốt hơn. Điều này sẽ giúp xác định xem có phải công ty đang thay đổi hay cải thiện theo chiều hướng tích cực hay không.

(\*\*\*): Phần trăm tổng thời gian hoạt động hiệu quả trong một tháng (không bao gồm 12 giờ cho các dịch vụ tổng quát, sửa chữa & thời gian chờ)

Ngày nay, ngành công nghiệp khoan dầu khí luôn là một trong những ngành dẫn đầu về thay đổi công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ để đáp ứng nhu cầu năng lượng to lớn không ngừng gia tăng của thế giới. Song hành cùng sự tăng trưởng ấy, các chương trình quản lý vận hành giàn khoan cũng luôn được cập nhật và phát triển tương ứng.

Các nhà thầu khoan dầu khí nói chung, cũng như nhà thầu khoan còn non trẻ như PV Drilling luôn phải đổi mới với các thách thức, rủi ro tiềm tàng từ phương thức khoan truyền thống đến các kỹ thuật khoan hiện đại. PV Drilling luôn đổi mới các mối nguy hiểm hữu trong ngành công nghiệp khoan, cả trong bờ lẫn ngoài khơi, như: phun trào, tổn hại via, mất kiểm soát giếng, điều kiện đáy biển không ổn định, hỏa hoạn hoặc các thiên tai như bão, cuồng phong,...

Một trong bất kỳ các rủi ro nào trên xảy ra đều dẫn đến việc ngừng hoạt động khoan, làm hư hỏng hoặc phá huỷ thiết bị, máy móc, làm bị thương thậm chí nguy hại đến tính mạng con người. Các tổn hại gây cho tầng sản phẩm có thể dẫn đến các sự cố phun trào, tràn dầu, kéo theo thảm họa về cháy nổ, ảnh hưởng nghiêm trọng cho môi trường.

Hơn nữa, các hoạt động khoan biển phụ thuộc rất nhiều vào các rủi ro từ hoạt động hàng hải, bao gồm: mắc cạn, va đụng hoặc tổn thất do các điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Không dừng lại ở đó, công tác khoan đều có thể bị trì hoãn bởi thiết bị hư hỏng, thiếu nhân sự, các dịch vụ hỗ trợ bị gián đoạn...tất cả các tác động trên, đều dẫn đến tổn thất về tài sản, con người, doanh thu và hình ảnh công ty. Nhu cầu năng lượng đẩy những giếng khoan đi xa hơn và sâu hơn, điều khiển khoan chạm tới các giới hạn về nhiệt độ cao, áp suất cao, vốn dĩ đồng nghĩa với chi phí cao và rủi ro cao tương ứng.

PV Drilling nhận thức rất rõ tầm quan trọng về việc duy trì hiệu quả, không chỉ hệ thống quản lý rủi ro hiện hành mà còn tìm kiếm các phương thức cung cấp hệ thống ấy đáp ứng với tình hình hiện tại. Quản lý hiệu quả hoạt động giàn khoan không thể viết ra chỉ từ các bản thảo trong phòng họp, nó phải được chắt lọc từ từ các hoạt động thực tiễn, hằng ngày, dưới áp lực của công việc trên giàn và các quản lý, hỗ trợ trong bờ. Nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động giàn khoan, PV Drilling xây dựng một tổ hợp các phương cách về quản lý tài sản, tính linh hoạt và phản ứng trước các thay đổi, quản lý chi phí, quản lý chất lượng, quy trình bảo dưỡng, vận hành, mua sắm,....

## THÀNH TÍCH NHIỀU NĂM LÀM VIỆC LIÊN TỤC KHÔNG XÂY RA SỰ CỐ MẤT NGÀY CÔNG LÀM VIỆC (ZERO LTI)

7 NĂM ZERO LTI



PV DRILLING I

5 NĂM ZERO LTI



PV DRILLING II

5 NĂM ZERO LTI



PV DRILLING III

2 NĂM ZERO LTI



PV DRILLING V (TAD)



## ■ Vận hành hiệu quả hoạt động giàn khoan (tt)

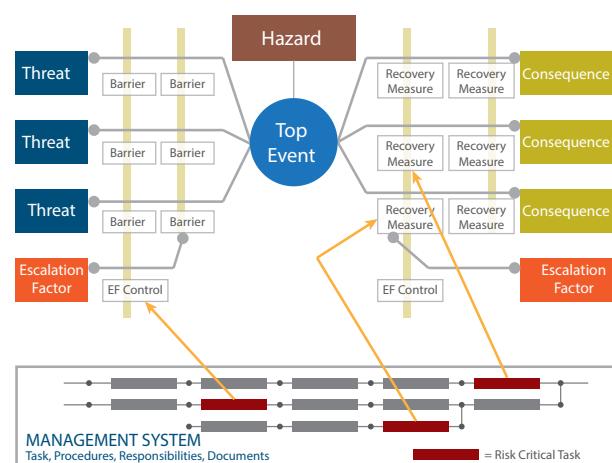
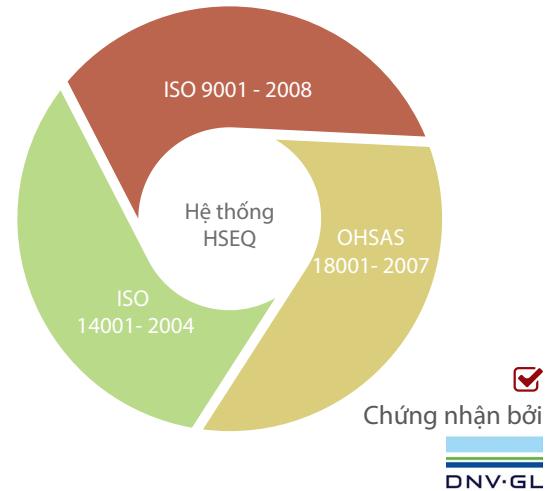
### Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Môi trường - Chất lượng (HSEQ)

Hệ thống HSEQ cho công tác vận hành giàn là bộ khung cho doanh nghiệp giúp định hướng việc nâng cao hiệu suất an toàn, năng suất lao động, tuân thủ luật pháp cho cả hoạt động trong bờ lấn ngoài khơi. Hệ thống bao gồm các lĩnh vực chức năng thiết yếu từ tiêu chuẩn, quy trình, hướng dẫn, luật định, quy tắc cho kiểm soát rủi ro về an toàn, chất lượng và môi trường. Các lĩnh vực này áp dụng từ chính sách quản trị, phát triển và đào tạo nhân sự, thương mại... đến các quy trình ngoài khơi như: khoan và kiểm soát giếng, bảo trì, bảo dưỡng, hướng dẫn an toàn, hàng hải, ứng phó sự cố và tình huống khẩn cấp,... Các tài liệu này được giới thiệu và trao đổi đến tất cả nhân viên, mọi người đều có thể dễ dàng truy cập vào kho dữ liệu điện tử tham khảo và tìm kiếm sự hướng dẫn. Mục tiêu của PV Drilling là tiến đến phát triển hệ thống quản lý hiệu quả và rõ ràng, trong đó, vai trò của mỗi cá nhân và tập thể, mối quan hệ giữa các chức danh trong hệ thống được định nghĩa rõ ràng. Bên cạnh đó, các cam kết mạnh mẽ từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự chuyên nghiệp trong quản lý cũng là các nhân tố thiết yếu giúp duy trì hệ thống quản lý HSEQ hiệu quả.

### Xác định rủi ro và mối nguy trong hoạt động khoan

Ngành công nghiệp khoan và khai thác thường đối mặt với những môi trường làm việc khác nhau, các quy định của các nước sở tại. Các nhà thầu khoan, nhà thầu dầu đều nhận thấy lợi ích của việc sử dụng các phương thức nhất quán, hài hòa trong việc đưa ra các cam kết về quản lý an toàn. Chính vì vậy, PV Drilling đã soạn thảo và áp dụng "IADC HSE Case" trong hoạt động giàn khoan, dựa trên các tiêu chí của "Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế - IADC", bổ sung cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Việc ứng dụng Chương trình này giúp PV Drilling xác định được các rủi ro liên quan tới các sự cố thiết bị, con người, thời tiết và đưa ra các giải pháp xử lý, ngăn ngừa một cách hiệu quả. Chương trình được xây dựng dựa trên sự kết hợp tư vấn của nhà thầu MAREX-UK.

Hệ thống quản lý HSEQ được xây dựng ngay từ những ngày đầu thành lập Tổng Công ty và ngày càng được hoàn thiện, quy chuẩn với việc đạt được các chứng chỉ Quốc tế, cụ thể như: tiêu chuẩn về các dịch vụ chuyên ngành khoan do Viện Dầu khí Hoa Kỳ (API) chứng nhận, tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 - 2008, tiêu chuẩn Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001 do Det Norske Veritas (DNV) chứng nhận.



## Quản lý tài sản

### Hệ thống Maximo

Năm 2007, PV Drilling đã ứng dụng phần mềm CMMS Maximo trong công tác quản lý tài sản, mua sắm và quản lý kho. Các chương trình bảo dưỡng định kỳ được lên kế hoạch, lập trình thông qua các module trong hệ thống Maximo, vốn được nghiên cứu và xây dựng dựa trên các đề xuất từ nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM) và kinh nghiệm vận hành thực tế. Tuy nhiên, vẫn có một số khó khăn nhất định trong vấn đề bảo dưỡng này khi xác định các kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì và thay thế có thực sự chạm đến ngưỡng "giới hạn kỹ thuật" của thiết bị hoặc tối ưu hiệu suất sử dụng của thiết bị, do các thông tin phản hồi rất khó ghi nhận theo ngày hoặc theo từng giờ từ thiết bị sử dụng. Hiện nay, việc đó trở nên dễ dàng hơn nhờ vào các kỹ thuật phân tích mẫu dầu, theo dõi và ghi nhận số liệu từ xa, thiết bị quay ghi nhận nhiệt độ... vốn được áp dụng cho hầu hết các thiết bị chính yếu trên giàn.



### Hệ thống Reliability Centered Maintenance

Việc nghiên cứu về "bảo dưỡng dựa trên độ tin cậy tập trung" (RCM - reliability-centered maintenance) cho phép tiếp cận tốt hơn về khái niệm bảo dưỡng/ ngăn ngừa khi tìm kiếm các công nghệ trong hàng không, cơ tự động và các ứng dụng trong công nghiệp lọc hóa dầu để hoàn chỉnh hệ thống và phương thức bảo dưỡng trên giàn. Chương trình RCM sử dụng chính các thông số thiết bị vận hành giàn để đáp ứng mục tiêu quản lý tốt tài sản, an toàn, tăng tuổi thọ thiết bị đồng thời với việc đảm bảo thiết bị hoạt động hiệu quả hơn, tiết kiệm chi phí. Mục tiêu của RCM là xác định điểm giới hạn, rủi ro của hệ thống từ đó xác định cách thức, kỹ thuật để hạn chế các rủi ro này và các tác động của rủi ro khi xảy ra, nếu có. Chương trình thí điểm RCM đã được thông qua, dưới sự tư vấn của DNV, áp dụng cho các cần cẩu công nghiệp và máy phát điện ngoài giàn....trong thời gian tới sẽ tiến hành đồng bộ cho mọi thiết bị và hệ thống trên giàn.



# ■ Vận hành hiệu quả hoạt động giàn khoan (tt)

## Áp dụng ISO 55001: Hoàn thiện hệ thống quản lý tài sản giàn khoan

- Tiêu chuẩn ISO 55001
- Tăng cường sử dụng dự báo về bảo trì, bảo dưỡng, gắn liền với hoạch định tài chính

### Phát triển

- Maximo, RCM, Oracle
- Kinh nghiệm bảo trì, bảo dưỡng
- Kinh nghiệm trong vận hành, nâng cao tuổi thọ thiết bị
- Công cụ theo dõi thiết bị

### Nền tảng cơ bản

Phát triển ISO 55001 tại PV Drilling

Hiện nay PV Drilling đang vận hành 5 giàn khoan biển sở hữu, có tổng giá trị ước tính khoảng 1 tỷ đô la Mỹ, với hiệu suất hoạt động và mức độ an toàn cao. Việc vận hành các giàn khoan này tạo ra một thách thức lớn cho PV Drilling trong việc quản lý tài sản nhằm ngăn ngừa những rủi ro trực tiếp như phun trào, tràn dầu và các rủi ro gián tiếp như thiết bị hư hỏng, thời tiết xấu hoặc do nhà thầu phụ chậm tiến độ. Chính vì vậy, tiêu chuẩn ISO 55001 đã được PV Drilling lựa chọn và xây dựng lộ trình áp dụng cho việc quản lý tài sản trong năm 2015 cho giàn khoan đất liền và các giàn khoan biển. Chương trình được sự tư vấn của Công ty Ausenco Rylson và viện tiêu chuẩn Anh (BSI).

ISO 55001 là một chuẩn mực trong hệ thống quản lý tài sản sẽ giúp doanh nghiệp chủ động quản lý vòng đời của tài sản từ việc mua lại cho đến khi ngừng sử dụng. Đối với PV Drilling, hệ thống quản lý tài sản này giúp cân bằng giữa việc tăng sản lượng mà vẫn đảm bảo tuổi thọ, an toàn của giàn và các thiết bị, giảm tồn kho, giảm thiểu rủi ro, và đồng thời có thể sử dụng kiến thức này ứng dụng cho quản lý tài chính.

**Việc áp dụng thành công tiêu chuẩn ISO 55001 sẽ đem lại các lợi ích thiết thực, biến các mục tiêu chiến lược của PV Drilling thành các quyết định, kế hoạch và hoạt động liên quan đến tài sản, cải tiến hiệu suất và hiệu quả các dịch vụ.**

## Quản lý chuỗi dự trữ - cung ứng thiết bị

Giống như những nhà thầu khoan tiêu biểu khác, PV Drilling có hàng nghìn các mặt hàng tiếp tế và dịch vụ khác nhau từ các nhà cung cấp duy trì cho hoạt động thường ngày của giàn, hầu hết các công việc và hoạt động ấy được lặp đi lặp lại. Do đó cần phải đảm bảo tính ổn định cho chuỗi cung ứng để đáp ứng nhanh chóng những nhu cầu vật tư cần thiết cho việc vận hành giàn khoan, tạo một vùng đệm an toàn cho hoạt động của giàn khoan, giúp tránh khỏi tình trạng không ổn định liên quan tới việc cung ứng thiết bị vật tư.

PV Drilling đầu tư và áp dụng CMMS Maximo – Procurement & Inventory Control Module như một giải pháp hiệu quả để cập nhật thông tin về việc cung cấp và điều chỉnh vật tư, cho phép việc theo dõi hàng tồn, báo cáo và kiểm toán,

mua hàng trực tiếp và bổ sung kho song hành với các giao dịch khác theo thời gian thực. Với 8 năm kinh nghiệm trong hoạt động khoan đã cho phép PV Drilling liên tục hiệu chỉnh Maximo Applied Modules để tối ưu hóa và lên kế hoạch cho việc lưu kho và đấu thầu, có thể đáp ứng nhu cầu bảo trì tốt hơn, cho phép các thiết bị cần thiết luôn có ngay khi cần (Just in time). Một thiết lập về mức cực đại – cực tiểu dành cho hàng hóa lưu kho đã được nghiên cứu và triển khai thành công cho hoạt động của đội giàn khoan trong năm 2012. Đó là một cột mốc quan trọng cho việc tiến tới tăng cường trình độ quản lý, giúp chúng ta có thể giảm thiểu việc thiếu hàng lưu kho hoặc bị hao hụt, tiến tới mua hàng một cách tự động theo định kỳ, theo định mức hoặc yêu cầu từng trường hợp mà vẫn đảm bảo được việc tối ưu hóa chi phí kho.

**Hiệu suất giàn khoan có thể được cải thiện thông qua việc quản lý có hiệu quả để nâng cao năng suất. Tăng hiệu suất đồng nghĩa chi phí khoan mỗi mét và chi phí mỗi giếng khoan giảm, tương ứng giảm thời gian khoan. Câu thành ngữ “thời gian là tiền bạc” có ý nghĩa chính xác trong vấn đề này.**



## Hiệu suất hoạt động giàn khoan là gì?

Hoạt động khoan dầu khí là một trong những lĩnh vực hoạt động quan trọng, nhưng phức tạp, nhiều rủi ro, và tốn kém nhất trong ngành công nghiệp dầu khí. Mặc dù chi phí khoan chiếm đến gần 50% tổng chi phí của một giếng khoan, nhưng chỉ có khoảng 42% thời gian dành cho việc khoan thực sự; 58% thời gian còn lại là những trục trặc trong quá trình khoan, di chuyển giàn khoan, và thời gian chờ.

Chính vì vậy, việc đo lường hiệu suất hoạt động giàn khoan có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với các nhà thầu khoan và cả các nhà thầu dầu. Đây là cơ sở để xác định hiệu quả của một chiến dịch khoan, xác định sự tin cậy của nhà thầu khoan.

Một cách tổng quan, hiệu suất giàn được định nghĩa là thước đo hiệu quả đạt được dựa trên các thông số đầu vào nhất định. Hiện nay, có 3 chỉ số chính để xác định hiệu suất giàn khoan:

- Tốc độ khoan (Rate of Penetration - ROP)
- Chi phí khoan (Cost per Foot Drilled - CPFD)
- Thời gian dừng khoan (Non-Productive Time - NPT)

Trong đó:

Tốc độ khoan (ROP) được tính bằng cách lấy chiều dài khoan được từ đáy biển (dưới ranh giới đường bùn) cho tới chiều sâu thiết kế đạt được (chiều sâu đo được) chia cho số ngày khoan thật sự tính từ ngày mở lỗ khoan tới ngày đạt được chiều sâu thiết kế.

Chi phí khoan (CPFD) là tổng chi phí tính từ thời điểm chuyển giàn và thực hiện khoan cho tới khi đạt được chiều sâu thiết kế của giếng.

Thời gian dừng khoan (NPT) được tính bằng tỉ lệ phần trăm của tổng thời gian các sự cố (khi thi công khoan, hoặc giàn dừng hoạt động không lường trước được như kẹt cần, đứt cần mất tuần hoàn dung dịch, thiết bị của giàn bị hỏng...) trên tổng thời gian thi công giếng và được quy đổi từ giờ ra ngày.

Các nhà thầu khoan thông thường đánh giá hiệu suất của giàn khoan căn cứ trên thời gian dừng khoan của từng giàn cụ thể và công bố thông tin này thông qua các báo cáo thường niên, hay báo cáo quý, hoặc qua các kênh thông tin khác. Hiệu suất tài chính (Rig Finance Efficiency) và hiệu suất sử dụng giàn (Rig Operational Efficiency) là hai thước đo tiêu chuẩn để đánh giá các tiêu chí hoạt động cơ bản của giàn khoan bao gồm lợi nhuận, độ an toàn, cũng như vấn đề quản lý tài sản.

- **Hiệu suất sử dụng giàn:** (tỉ lệ sử dụng giàn không tính thời gian tạm dừng hoạt động hoặc thời gian giàn không có việc) được tính bằng tỉ lệ của tổng số ngày phát sinh doanh thu (ngày hoạt động) chia cho tổng số ngày vận hành (bao gồm: số ngày phát sinh doanh thu cộng với số ngày liên quan đến dừng hoạt động do hư hỏng thiết bị không được dự kiến được hoặc do tai nạn mất thời gian lao động).
- **Hiệu suất tài chính:** được định nghĩa là doanh thu phát sinh thực tế chia với giá trị hợp đồng cao nhất trong hợp đồng khoan có thể thu được so với cùng thời gian, được thể hiện dưới dạng phần trăm. Hiệu suất doanh thu giàn đo lường mức doanh thu giàn thu được đối với giá trị cực đại mà giàn có thể thu được theo hợp đồng khoan. Hiệu suất doanh thu không bao gồm những ngày không làm việc (vào xưởng để bảo dưỡng, chuyển nhận giàn, giao trả giàn, chuẩn bị hợp đồng)

Hiệu suất giàn khoan có thể được cải thiện thông qua việc quản lý có hiệu quả. Các nhà thầu khoan thường dựa vào 5 chiến lược cơ bản để nâng cao hiệu suất và giảm chi phí: (1) Giảm thiểu thời gian dừng khoan (NPT); (2) Hoạt động nhanh hơn; (3) Hoạt động thông minh hơn; (4) Đưa ra quyết định tốt hơn, và (5) Điều chỉnh thiết kế giàn khoan theo từng mục đích.

Nguồn: US. Energy Information Administration & các tài liệu ngành khoan dầu khí

# ■ Duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh qua các năm

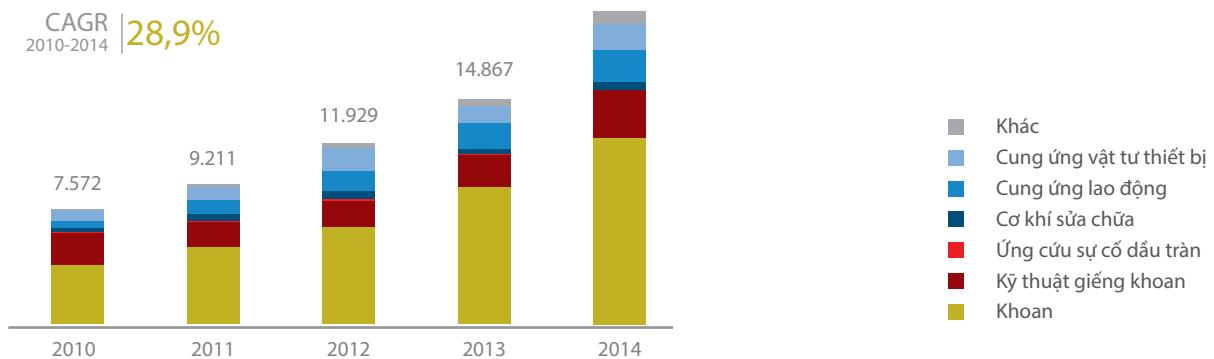
## Duy trì tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận qua các năm

Năm 2014 là năm thành công nhất của PV Drilling trong vòng 5 năm qua, với doanh thu đạt trên 20 ngàn tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2.419 tỷ đồng, tương ứng tăng 40,5% và 28,5% so với 2013. Năm 2014 cũng chứng kiến một năm tài chính vững mạnh với tổng tài sản vượt 1 tỷ USD, chỉ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 1.0 lần, chỉ số thanh toán hiện hành đạt 1.3 lần và các chỉ số tài chính khác đều ở mức an toàn.

Trong những năm gần đây, trước bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều sự biến động do ảnh hưởng từ khủng hoảng tài chính kéo dài, sự sụt giảm giá dầu, nhiều yếu tố rủi ro xuất hiện, mục

tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Tổng Công ty xây dựng có sự cân nhắc kỹ lưỡng các tình huống thị trường có thể xảy ra, mang tính khả thi nhưng cũng có nhiều thách thức. Để đạt được kế hoạch đặt ra, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ CNV PV Drilling đã nỗ lực trong việc điều hành và vận hành các giàn khoan sở hữu, hình thành và dần phát triển mở rộng các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác, từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm vượt kế hoạch kinh doanh và duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững.

### DOANH THU



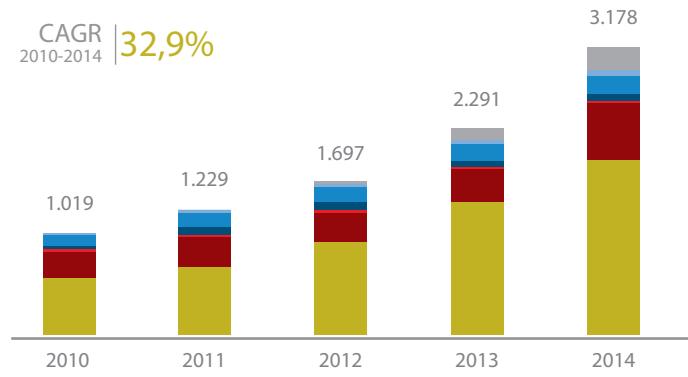
	2012	2013	2014
Doanh thu	Thực tế	11.929	14.867
	Kế hoạch	10.100	11.275
	%vs. KH	118%	132%
Lợi nhuận sau thuế	Thực tế	1.322	1.883
	Kế hoạch	1.150	1.360
	% vs. KH	115%	138%

Đơn vị: tỉ đồng

Bên cạnh đó, sự tăng trưởng bền vững của Tổng Công ty thể hiện rõ qua chỉ số tăng trưởng bình quân (CAGR) cho giai đoạn từ 2010 đến 2014 đối với doanh thu là 28,9% và lợi nhuận trước thuế khoảng 32,9%. Có thể nói, đây là mức tăng trưởng khá cao và ổn định đối với một công ty còn non trẻ với bề dày kinh nghiệm không quá nhiều so với các công ty trong ngành.



## LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



Quy chế Quản lý Tài chính	Mục tiêu
	<b>Quản lý công nợ</b>
Số ngày thu tiền hàng	Dịch vụ khoan: không quá 50 ngày Dịch vụ khác: không quá 65 ngày
Chỉ số thanh toán hiện hành	Trên 1 lần
Chỉ số thanh toán nhanh	Trên 0,8 lần
	<b>Quản lý vốn</b>
Tổng nợ vay/ EBITDA	Dưới 2 lần
Tổng nợ vay/ Vốn chủ sở hữu	Dưới 1,5 lần

# ■ Duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh qua các năm (tt)

## Năng lực hoạt động

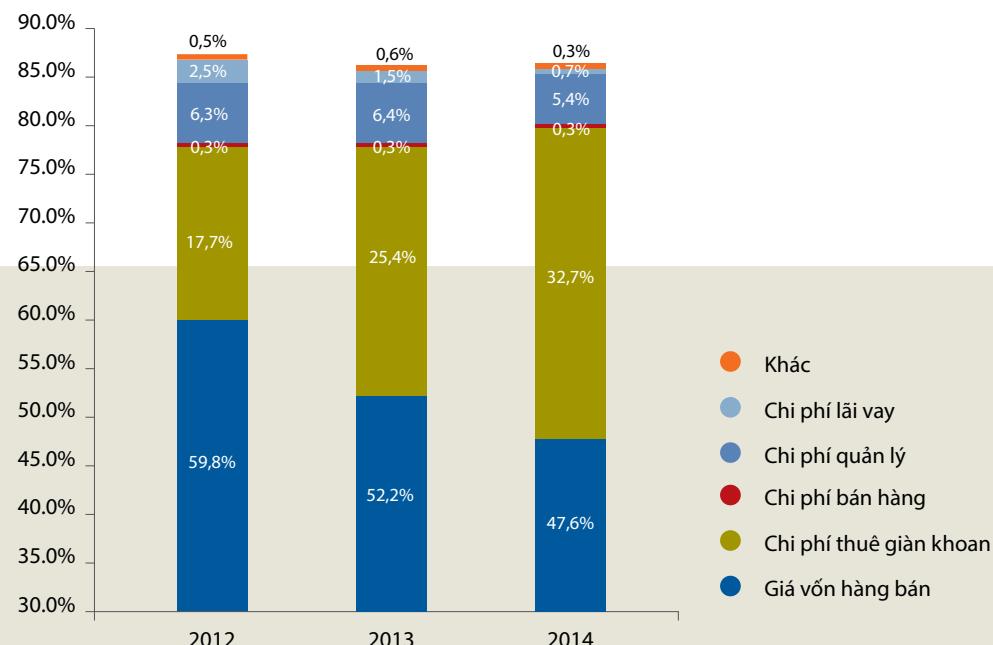
Trong các năm qua, PV Drilling không ngừng phát triển, mở rộng với quy mô ngày càng lớn, cùng với mức tăng trưởng doanh thu bình quân hằng năm trong vòng 5 năm gần đây là 28,9% (CAGR), cơ cấu chi phí của Tổng Công ty luôn được duy trì ổn định qua các năm thể hiện hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả và thực hiện tốt công tác kiểm soát chi phí hoạt động.

### Tỷ trọng chi phí trên doanh thu

Theo biểu đồ, trong 3 năm qua, tỷ trọng các loại chi phí trên doanh thu không biến động nhiều. PV Drilling luôn chú trọng kiểm soát chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy các biện pháp tiết kiệm chi phí như: đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để áp dụng vào vận hành giàn khoan và máy móc thiết bị dầu khí, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ của PV Drilling, giảm thiểu tiêu hao năng lượng, tạo ra sản phẩm dịch vụ chất lượng tốt nhất cho khách hàng. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng sắp xếp tổ chức sản xuất, khai thác

hiệu quả công suất máy móc thiết bị, thực hiện nghiêm túc việc mua sắm vật tư, máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu theo đúng quy định và đảm bảo chất lượng.

Đối với hoạt động các giàn khoan, để nâng cao hiệu quả chi phí vận hành giàn khoan, PV Drilling luôn đảm bảo công tác vận hành các giàn khoan một cách an toàn, đạt hiệu suất cao và đạt zero LTI liên tục nhiều năm qua, giảm thiểu phát sinh các chi phí xử lý sự cố, sửa chữa mỏc thiết bị do lỗi con người gây ra bên cạnh việc cập nhật các hiệu chỉnh về quản trị rủi ro trong hoạt động giàn khoan để đáp ứng những thay đổi về kỹ thuật và cách vận hành giàn khoan, từ đó hạn chế tối thiểu các rủi ro về khoan như: phun trào giếng khoan, tổn hại vỉa, mất kiểm soát giếng, các điều kiện đáy biển không ổn định...Đối với hoạt động của các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ liên quan đến khoan, PV Drilling đã cải thiện dần tỷ lệ tự thực hiện của một số dịch vụ, giúp giảm các chi phí thuê ngoài và tăng tỷ suất sinh lời của các dịch vụ.



Biểu đồ: Tỷ trọng chi phí trên doanh thu

## Nâng cao hiệu quả đầu tư

Bên cạnh đó, PV Drilling chú trọng đào tạo lao động người Việt Nam đủ năng lực đảm nhận những vị trí chủ chốt trên giàn khoan thay vì phải thuê chuyên gia nước ngoài, góp phần giảm áp lực về chi phí nhân sự là chi phí vốn chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng chi phí.

Ngoài ra, trong công tác quản trị hàng tồn kho, PV Drilling đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý từ năm 2007 với hệ thống Maximo áp dụng đồng bộ từ kho trung tâm đến các kho vệ tinh. Đến năm 2012, hệ thống Maximo được nâng cấp thêm Mô hình đặt hàng kinh tế cơ bản (Economic Order Quantity – EOQ) linh hoạt với cơ chế Min - Max tự động đã tạo ra một chuỗi cung ứng liên tục, đảm bảo các giàn khoan, cơ sở vận hành liên tục song song với giảm thiểu lãng phí, tiết kiệm chi phí. Do vậy, mặc dù số lượng giàn khoan do PV Drilling vận hành tăng cao nhưng các chi phí hoạt động vẫn ổn định. Qua cấu trúc chi phí ổn định như trên, PV Drilling đang ngày càng hướng đến phát triển một cách ổn định và bền vững.

Một trong những lợi thế của PV Drilling trong việc gia tăng năng lực cạnh tranh là các khoản vay đều bằng đồng USD với lãi suất thấp, bình quân dưới **4%/năm**, cũng như chỉ số đảm bảo lãi vay ngày càng cải thiện, lên đến **22,38 lần** trong năm 2014.

Trong giai đoạn khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhiều doanh nghiệp đầu ngành và tập đoàn lớn có tiềm năng tăng trưởng mạnh bỗng dừng lâm vào cảnh thua lỗ, có nguy cơ phá sản. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là các doanh nghiệp đã đầu tư dàn trải, lạm dụng đòn bẩy tài chính, vốn vay ngân hàng. Sử dụng đòn bẩy tài chính là một trong những cách gia tăng tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu tuy nhiên đổi lại doanh nghiệp phải chịu áp lực lãi vay lớn và sức đề kháng yếu với những cú sốc thị trường, đe dọa phát triển bền vững, lợi ích lâu dài của cổ đông.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thăm dò khai thác, việc đầu tư thêm các giàn khoan thế hệ mới, công nghệ cao là chiến lược để cạnh tranh, duy trì tốc độ phát triển. Nguồn vốn vay ngân hàng là nguồn lực hỗ trợ PV Drilling trang trải cho các dự án đầu tư này. Tuy nhiên, PV Driling luôn thận trọng trong việc huy động vốn vay nhằm đảm bảo một cấu trúc vốn hợp lý, theo dõi sát sao kế hoạch giải ngân, biến



# ■ Duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh qua các năm (tt)

## Nâng cao hiệu quả đầu tư

động lãi suất nhằm duy trì thanh khoản. Các chỉ số đòn cản nợ, bảo đảm lãi vay đều được chuẩn hóa thành quy chế nhằm quản lý sức khỏe tài chính có định hướng và mục tiêu, đảm bảo được yêu cầu của các tổ chức tín dụng.

Khi thực hiện các dự án đầu tư giàn khoan, máy móc thiết bị giá trị lớn, PV Drilling đã sử dụng cấu trúc vốn 70/30 (70% vốn vay và 30% vốn chủ sở hữu), cùng với thẩm định dự án toàn diện đảm bảo tỷ suất sinh lời cho cả chủ tín dụng và chủ sở hữu, các chỉ số nợ của PV Drilling đã giảm dần qua các năm. Năm 2014, các chỉ số Tổng nợ vay/EBITDA và Tổng nợ vay/Vốn chủ sở hữu đã giảm xuống dưới mức trần quy định bởi Quy chế quản lý tài chính, do trong năm vừa qua Tổng Công ty đã trả hơn 80 triệu USD nợ gốc vay dài hạn, trong đó đã hoàn thành nghĩa vụ nợ cho giàn khoan PV DRILLING I, đồng thời giải ngân 20 triệu USD cho giàn PV DRILLING VI.

So sánh với các công ty cùng ngành, cấu trúc vốn 70/30 là một cấu trúc hợp lý và an toàn tương đương mức trung bình của các nhà thầu

khoan trên thế giới. Nợ gốc vay giảm và kinh doanh tăng trưởng đã hỗ trợ cải thiện chỉ số đảm bảo lãi vay lên đến 22,38 trong năm 2014.

Trong giai đoạn đầu tư dự án PV DRILLING V năm 2010 – 2011, chỉ số đảm bảo lãi vay đã giảm mạnh tuy nhiên đã tăng dần trở lại không chỉ nhờ công tác quản lý nợ hiệu quả và hiệu quả từ các dự án đầu tư mang lại mà còn lợi thế của PV Drilling khi tiếp cận được nguồn vốn tín dụng với mức lãi suất cạnh tranh. Hiện nay, các khoản vay dài hạn của PV Drilling đều bằng đồng USD với lãi suất thả nổi LIBOR + biên, bình quân lãi suất vay của PV Drilling khoảng dưới 4%/năm trong năm 2014. Đây cũng chính là lợi thế cạnh tranh của Tổng Công ty. Mặc dù chương trình kích thích sẽ cắt giảm dần trong thời gian tới khiến các lãi suất liên ngân hàng tăng nhanh, PV Drilling đã kịp thời sử dụng các hợp đồng phái sinh để ngăn ngừa rủi ro lãi suất, duy trì thanh khoản ổn định và sẽ tiếp tục xem xét thực hiện các công cụ thích hợp khác để kiểm soát các chỉ số tài chính đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

	ĐVT	2012	2013	2014
Dư nợ vay dài hạn	USD	233.719.203	179.857.418	145.712.284
Gốc vay dài hạn thanh toán	USD	72.973.128	73.833.924	81.351.154
Lãi vay đã trả	USD	14.491.853	10.651.799	6.840.823
Tổng nợ vay / EBITDA	Lần	2,29	1,53	0,99
Tổng nợ vay / VCSH	Lần	0,97	0,57	0,37
Chỉ số đảm bảo lãi vay	Lần	6,47	11,50	22,38

## QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH CHẶT CHẼ, KIỂM SOÁT RỦI RO

PV Drilling hiện nay hoạt động theo mô hình Tổng Công ty với nhiều Công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Điều này đặt ra thách thức cho Ban Lãnh đạo về việc quản trị các rủi ro liên quan đến hoạt động tài chính, quản trị kế hoạch ngân sách và dòng tiền phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, đặc thù của ngành khoan dầu khí đòi hỏi PV Drilling đầu tư lớn vào các dự án đóng giàn khoan nên phát sinh các khoản vay dài hạn bằng ngoại tệ. Do đó, những rủi ro liên quan đến tài chính như vốn đầu tư, thanh khoản, tỷ giá, lãi suất và các rủi ro tín dụng khác,... cần phải được kiểm soát chặt chẽ. Các biện pháp quản trị rủi ro hoạt động tài chính đã và đang được PV Drilling tiếp tục thực hiện như sau:

### Hoạch định ngân sách, kiểm soát hoạt động theo ngân sách và xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn

PV Drilling đã xây dựng được quy trình và hệ thống hoạch định ngân sách thông qua hệ thống báo cáo kế toán quản trị bài bản và ngày càng hoàn thiện áp dụng từ cấp các Đơn vị thành viên đến Công ty Mẹ và không ngừng hoàn thiện cùng với quy mô mở rộng của Tổng Công ty. Quy trình hoạch định ngân sách đi từ xây dựng, thực hiện và kiểm soát ngân sách thông qua báo cáo quản trị trên nền tảng công nghệ thông tin là hệ thống ERP Oracle EBMS, với sự tham gia của các Phòng, Ban và Đơn vị. Việc xây dựng ngân sách và kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn cung cấp cho Ban Lãnh đạo một bức tranh tổng thể hoạt động kinh doanh từ doanh thu, lợi nhuận, nhu cầu đầu tư cho Ban Lãnh đạo nhằm đưa ra những quyết sách về cấu trúc tài chính và phân bổ nguồn lực hợp lý.

### Quản trị tài chính theo định hướng của Quy chế Quản lý Tài chính

Trong năm 2014, Quy chế Quản lý Tài chính đã được hoàn thiện và ban hành, đóng vai trò định hướng và là tiêu chuẩn nhằm kiểm soát tài chính tập trung, quy định chi tiết các chỉ số tài chính như cấu trúc vốn, quản lý công nợ. Theo đó các

hệ số thanh toán lãi vay, tổng nợ vay/EBITDA, tổng nợ vay/vốn chủ sở hữu và các chỉ số tài chính khác đã được kiểm soát theo khung quy định, quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác.

### Quản lý dòng tiền

Quản lý dòng tiền luôn được PV Drilling chú trọng nhằm đảo bảo hoạt động xuyên suốt của Tổng Công ty, các đơn vị thành viên cũng như giữ vững thanh khoản, luôn đảm bảo khả năng chi trả. Hệ thống ngân quỹ tập trung được xây dựng từ năm 2010, đến nay hệ thống đã đảm nhiệm tốt vai trò điều phối dòng tiền đến các đơn vị, phòng ban, bộ phận; từ đó tối ưu hóa dòng tiền, tiết giảm chi phí cơ hội và gia tăng thu nhập từ hoạt động tài chính. Báo cáo kế hoạch dòng tiền được xây dựng theo tuần, tháng, quý nhằm tự kiểm soát công tác thu hồi công nợ và quản lý dòng tiền, đảm bảo huy động tiền kịp thời để phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư. Kết quả có thể thấy, các chỉ số thanh khoản ngắn hạn của PV Drilling được giữ ổn định (khoảng 1,0 lần) qua các năm kể cả trong giai đoạn đầu tư gia tăng là 2009 - 2011.

### Kiểm soát biến động tỷ giá hối đoái

PV Drilling có lợi thế lớn khi có đến khoảng 80% doanh thu nhận bằng ngoại tệ (USD) và tất cả các khoản vay cũng như phần lớn chi phí hoạt động phát sinh bằng USD. Để giảm thiểu các tác động xấu của chênh lệch tỷ giá gây ra và phù hợp với hoạt động của Tổng Công ty, PV Drilling đã chủ động xin chuyển đồng tiền hạch toán tại Tổng Công ty sang đồng USD và được Bộ Tài Chính chấp thuận. Tuy nhiên, Đồng Việt Nam vẫn được sử dụng tại các đơn vị thành viên trong PV Drilling. Vì vậy, hiện tại Phòng Kế toán Tài chính các Đơn vị cùng với Bộ phận ngân quỹ trực thuộc Ban Tài chính của Tổng Công ty thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ các biến động tỷ giá nhằm tránh rủi ro biến động tỷ giá thấp nhất.

## ■ Cam kết chất lượng dịch vụ cao nhất cho khách hàng

	PV Drilling	Đối thủ cạnh tranh trực tiếp	Các nhà thầu khoan khác (*)
Chỉ số hài lòng khách hàng	7.88	6.50	7.45

(\*) dựa theo số liệu khảo sát của OFS Metrics



### Khẳng định chất lượng dịch vụ

Trong những năm qua, thị trường dịch vụ khoan dầu khí ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt khi các nhà thầu khoan lớn trên thế giới tiếp tục mở rộng các hoạt động kinh doanh và tập trung hơn vào thị trường nhiều tiềm năng để phát triển như khu vực Đông Nam Á. Trước sức ép cạnh tranh, việc duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm sự hài lòng của khách hàng là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu, đồng thời cũng là một yếu tố quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững. Chính vì thế, PV Drilling luôn tích cực tìm hiểu nhu cầu thực tế của khách hàng, thu thập phản hồi, và lắng nghe những ý kiến đóng góp từ phía khách hàng, phát hiện ra những bất cập để kịp thời khắc phục và hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại có thể xảy ra, nhằm đem đến cho khách hàng những giá trị dịch vụ cao nhất.

Cùng đồng hành với khách hàng trong các dự án với cam kết mang lại chất lượng dịch vụ tốt nhất, PV Drilling luôn nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của khách hàng. Trong năm 2014, PV Drilling đã hoàn thành rất nhiều các chiến dịch khoan cho khách hàng như Cuu Long JOC, Lam Son JOC, Vietsovpetro, GBRS (Algeria), thực hiện thành công dịch vụ trọn gói cho nhà thầu dầu ENI; và tất cả các giàn khoan do PV Drilling sở



PV Drilling đã thể hiện nhiệt huyết và kỷ luật cao độ trong cung cấp dịch vụ, đặc biệt trong việc luôn bảo đảm giàn khoan hoạt động an toàn và hiệu suất cao. Những nỗ lực này đã tạo nên thành công cho các chiến dịch khoan của Hoàng Long - Hoàn Vũ trong suốt 8 năm qua. //

Ông. Peter Prince – Trưởng Điều hành Khoan  
Hoang Long & Hoan Vu JOC



hữu đều được khách hàng tin tưởng đánh giá cao về mặt hiệu suất vận hành và quản lý An toàn - Sức khỏe – Môi trường (HSE), nhờ đó, đội ngũ giàn khoan này đều đã được gia hạn thực hiện hợp đồng. Đặc biệt, tất cả các giàn khoan biển trong năm qua đều tiếp tục được IADC chứng nhận Vận hành không xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Zero LTI). Đây là một trong những chỉ số quan trọng nhất mà khách hàng của PV Drilling luôn quan tâm và đánh giá cao khi sử dụng dịch vụ của PV Drilling. Bên cạnh đó, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ngày càng được đầu tư hoàn thiện, phát triển nhiều dịch vụ mới và được khách hàng tin tưởng sử dụng, tiêu biểu như các dịch vụ Đo khí karota (tăng trưởng 57%), Quản lý áp suất trong khi khoan - MPD (tăng 91%), các dịch vụ cắt tiện ren kỹ thuật cao, .v.v...

Dựa trên kết quả báo cáo của chương trình đánh giá độc lập của Energy Point Research, PV Drilling đã đạt điểm xếp hạng 7,88/10. Đây có thể xem là kết quả rất đáng khích lệ cho thấy mức độ tin tưởng của khách hàng, đặc biệt ở khía cạnh chất lượng công việc, hiệu suất hoạt động, mức độ an toàn, và môi trường.

¶ Từ khi bắt đầu đến kết thúc chiến dịch khoan, PV Drilling đã tuân thủ nghiêm ngặt các cam kết với khách hàng, và đã hoàn thành một cách xuất sắc việc cung cấp dịch vụ cho ENI Việt Nam.

Ông. Luigi Meinero – Trưởng điều hành sản xuất  
ENI Vietnam



## Nâng cao sự hài lòng khách hàng

Để tiếp tục duy trì và nâng cao sự hài lòng cũng như xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng trong tương lai, PV Drilling luôn chú trọng phát huy 7 giá trị cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh: niềm tin, sự cam kết, giao tiếp với khách hàng, sự quan tâm, tính trung thực, tính cộng đồng, và thích nghi với văn hóa của khách hàng. Bên cạnh đó, PV Drilling tiếp tục định kỳ thực hiện các khảo sát chuyên sâu nhằm đo lường sự thỏa mãn của khách hàng, cải thiện những điểm yếu, và xác định vị thế trên thị trường. Trong đó, PV Drilling tiếp tục nỗ lực hoàn thiện và nâng cao Chất lượng dịch vụ (Job Quality) bằng cách hoàn thành công việc đúng tiến độ và theo đúng các yêu cầu của khách hàng; cung cấp kịp thời cho khách hàng những báo cáo và đánh giá sau khi hoàn thành công việc. Ngoài ra, để nâng cao Mức độ hoàn thành và sự tin cậy của khách hàng (PR), PV Drilling đánh giá cao tầm quan trọng của công tác huấn luyện cán bộ cũng như vấn đề bảo trì bảo dưỡng giàn khoan và các thiết bị.

Bên cạnh các chỉ tiêu chính đã nêu ở trên, PV Drilling cũng luôn quan tâm hoàn thiện các chỉ tiêu An toàn và môi trường (HSE), Giá cả và các điều khoản hợp đồng (PRICE), và Năng lực hoạt động (CC). Riêng với tiêu chí HSE, PV Drilling luôn xem đây là nền tảng cơ bản để đáp ứng sự hài lòng của khách hàng và hỗ trợ cho sự đánh giá các chỉ tiêu khác. Vì lý do đó, bảo đảm hoạt động HSE được thực hiện nghiêm túc, xây dựng một môi trường văn hóa an toàn là những yếu tố quan trọng để đáp ứng được sự hài lòng khách hàng, nâng cao uy tín và sự tin cậy của nhà thầu khoan và nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan hàng đầu tại Việt Nam.

Một cách tổng quan, Chuyên nghiệp và Chất lượng chính là đánh giá thường xuyên của khách hàng đối với các dịch vụ của PV Drilling trong thời gian qua, cũng như chính là mục tiêu PV Drilling đặt ra trong kế hoạch duy trì và cải tiến chất lượng dịch vụ.

## ■ Quan hệ bền vững với khách hàng

Tại PV Drilling, sự quan tâm của khách hàng là một yếu tố // quan trọng quyết định đến sự phát triển bền vững, được tạo ra từ những giá trị cốt lõi nên luôn được duy trì liên tục trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.



Bảy yếu tố tạo ra mối quan hệ bền vững luôn luôn được PV Drilling chú trọng:

NIỀM TIN

PV Drilling có niềm tin vững vàng vào năng lực và chất lượng dịch vụ của mình và luôn bám theo những giá trị này trong mỗi quyết định kinh doanh, trong các hoạt động sản xuất hàng ngày và trong việc xây dựng các kế hoạch phát triển.

SỰ CAM KẾT

PV Drilling luôn dành nhiều thời gian và nỗ lực để tìm hiểu những nhu cầu cốt lõi của khách hàng và không ngừng cải tiến, nâng cao năng lực sản xuất để đem đến cho khách hàng những giá trị cao nhất.

GIAO TIẾP

PV Drilling luôn mong muốn chuyển đến khách hàng những thông điệp nhất quán. Khi có sự chậm trễ trong kế hoạch, sửa chữa, bảo trì thiết bị... PV Drilling luôn thông báo, giải thích cho khách hàng để tìm hướng giải quyết nhằm giảm thiểu ở mức tối đa thiệt hại cho khách hàng.

SỰ QUAN TÂM

Bằng việc thể hiện sự quan tâm và đồng hành cùng khách hàng trong việc nghiên cứu phát triển các dự án, đồng thời đem đến cho khách hàng một chất lượng dịch vụ ngoài mong đợi, PV Drilling đã thiết lập được một quan hệ liên kết thật sự bền chắc với khách hàng.

TÍNH TRUNG THỰC

PV Drilling luôn thể hiện sự tin cậy và luôn chứng minh tính trung thực, minh bạch của mình thông qua sự rõ ràng trong chính sách kinh doanh, cam kết chất lượng dịch vụ và sự đảm bảo từ các tổ chức

TÍNH CỘNG ĐỒNG

PV Drilling luôn thể hiện trách nhiệm xã hội của mình bằng cách tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng. PV Drilling sẵn sàng chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của mình trong cộng đồng các doanh nghiệp, từ đó tạo được niềm tin cho khách hàng.

THÍCH NGHỊ  
VĂN HÓA KHÁCH HÀNG

Nhận thức văn hóa khách hàng là yếu tố quan trọng đối với PV Drilling. Việc thấu hiểu tốt văn hóa của khách hàng đã giúp PV Drilling tiếp cận hiệu quả, nhận được sự hỗ trợ từ chính khách hàng và tạo ra một sự liên kết bền vững và lâu dài.

# Khảo sát chất lượng dịch vụ

Hiểu được nhu cầu khách hàng là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu tại PV Drilling. Trong khi các yếu tố như sự chuyên nghiệp, trình độ và ứng dụng kỹ thuật cao,... đóng vai trò quan trọng trong chiến lược nâng cao vị thế ảnh hưởng, thì chính sự đo lường mức độ thỏa mãn khách hàng giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì mối quan hệ khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Bên cạnh việc áp dụng nghiêm túc việc ghi nhận ý kiến khách hàng thông qua phiếu khảo sát CSS (Customer Satisfaction Survey), PV Drilling còn định kỳ thực hiện các khảo sát chuyên sâu nhằm đo lường sự thỏa mãn khách hàng, cải thiện những điểm yếu và xác định các vấn đề trọng yếu giúp nâng cao năng lực cạnh tranh. Năm 2014, PV Drilling cùng với công ty tư vấn OFS Metrics thực hiện khảo sát các nhà thầu dầu trong nước và khu vực mà PV Drilling đã cung cấp dịch vụ.

Khảo sát đã thực hiện thăm dò ý kiến 39 khách hàng, với bao gồm các yếu tố liên quan đến việc xác định sự hài lòng khách hàng.

Những số liệu từ cuộc khảo sát đã chỉ ra rằng mức độ hài lòng của khách hàng đang là một thế mạnh của PV Drilling. Trong đó, tiêu chí Chất lượng dịch vụ (Job Quality) có ảnh hưởng lớn đến sự hài lòng khách hàng. Việc đánh giá cao phần lớn đến từ khả năng hoàn thành công việc đúng tiến độ và theo các yêu cầu của khách hàng.

Bên cạnh đó, PV Drilling cũng được đánh giá khá tốt ở tiêu chí Mức độ hoàn thành và sự tin cậy (PR). Các chỉ số An toàn và Môi trường (HSE), Giá cả và các điều khoản hợp đồng (PRICE) và Năng lực hoạt động (CC) cũng được đánh giá rất tốt.

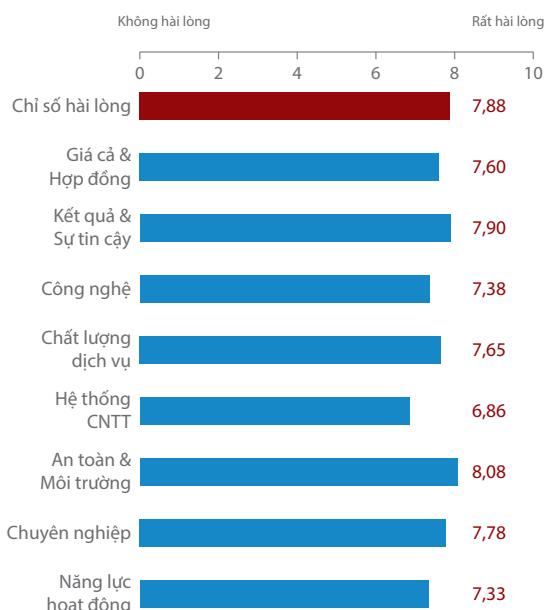
Báo cáo cũng cho thấy rằng, mặc dù chỉ tiêu HSE có mức độ ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng khách hàng thấp hơn các chỉ tiêu khác,



nhưng đây là nền tảng cơ bản để đáp ứng sự hài lòng khách hàng. Điều này không lấy gì làm ngạc nhiên. Kết quả cũng tương tự trong các cuộc khảo sát đối với ngành hàng không: khách hàng thường hài lòng dựa vào sự trải nghiệm trực tiếp như thời gian khởi hành/ thời gian đến, vị trí chỗ ngồi, sự lịch sự của nhân viên... hơn là dựa vào sự an toàn của chuyến bay, do vốn được xem là đặc tính quá cơ bản.

Dựa trên kết quả khảo sát trên, trong tương lai, PV Drilling sẽ đầu tư mạnh mẽ vào công tác đào tạo huấn luyện đội ngũ cán bộ công nhân viên để tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng khách hàng. Và trên hết, PV Drilling tiếp tục tập trung phát triển hệ thống HSE, xây dựng một môi trường văn hóa an toàn, làm tiền đề thúc đẩy các yếu tố khác liên quan đến sự hài lòng, nâng cao uy tín và sự tin cậy đối với khách hàng.

## Chỉ số hài lòng khách hàng tại PV Drilling:



Đơn vị khảo sát: OFS Metrics  
2014

# Cung cấp dịch vụ khoan trọn gói cho khách hàng

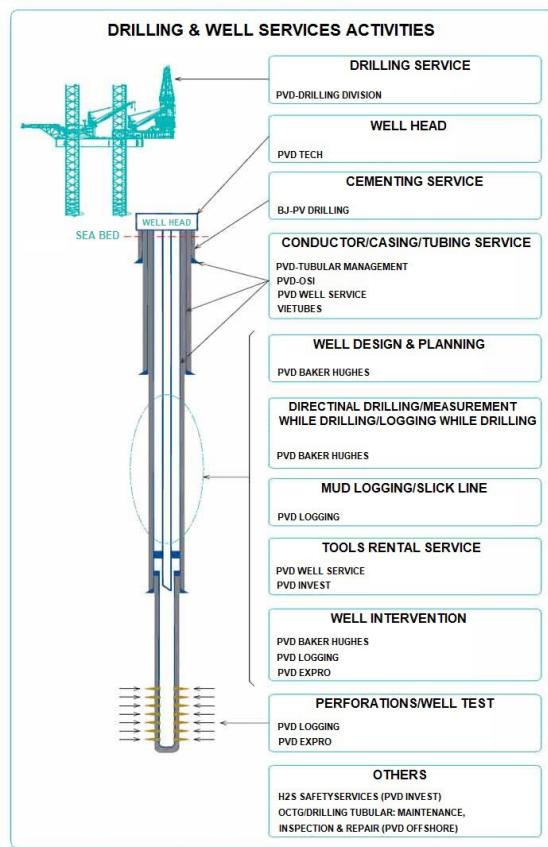
Hoạt động thượng nguồn (upstream segment) của ngành dầu khí bao gồm những hoạt động liên quan đến việc tìm kiếm, thăm dò, thẩm định trữ lượng, và sản xuất dầu thô, khí tự nhiên. Những hoạt động này chủ yếu liên quan đến những giếng dầu: vị trí xác định, khoan bao sâu và bao xa; và thiết kế, xây dựng, hoạt động, và quản lý các giếng dầu như thế nào để hiệu quả đầu tư cao nhất có thể mà vẫn đảm bảo được an toàn và hiệu quả hoạt động.

Một phân khúc của chuỗi cung ứng hoạt động thượng nguồn dầu khí là những nhà thầu dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Đây là một nhóm các công ty cung cấp dàn trải các dịch vụ kỹ thuật cần thiết để hoàn thiện, kiểm tra và duy trì một giếng dầu khí hoặc giếng bơm ép, bao gồm hoặc không bao gồm việc khoan lỗ khoan. Lĩnh vực này bao gồm các công ty với các quy mô khác nhau, từ những công ty nhỏ chuyên sâu vào những giải pháp công nghệ cao đối với những yêu cầu cụ thể dưới lỗ, cho đến những nhà thầu quốc tế đa dịch vụ có quy mô lớn có thể cung cấp tất cả các loại hình dịch vụ. Các công ty khai thác và sản xuất dầu khí (nhà thầu dầu) không thể phát triển hoặc hoạt động có lợi nhuận nếu không có sự hỗ trợ của các công ty dịch vụ dầu khí này. Tại một vị trí giếng khoan, thông thường có khoảng từ 25 đến 30 những công ty dịch vụ tổ chức các hoạt động về cơ khí, kỹ thuật và phân tích để có thể hoàn thành thành công một giếng dầu.

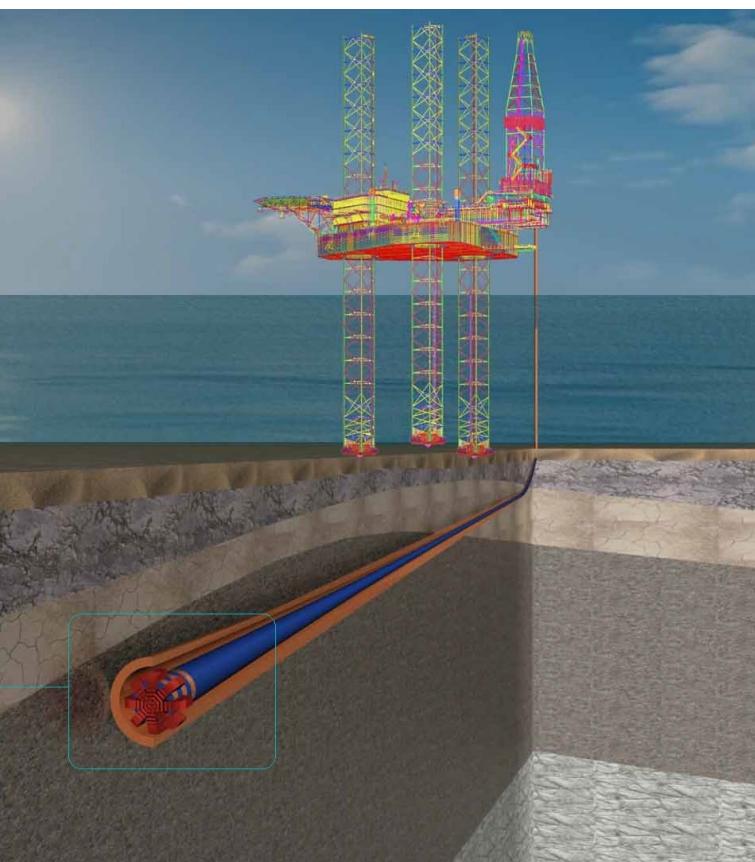
PV Drilling vừa là nhà thầu khoan chuyên cung cấp và vận hành giàn khoan, vừa là nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, từ những dịch vụ dầu khí truyền thống đến các dịch vụ giếng khoan ứng dụng công nghệ cao. Trải qua hơn 14 năm phát triển, PV Drilling đã trở thành một trong những công ty hàng đầu ở Việt Nam và khu vực, chuyên cung cấp những dịch vụ chất lượng cao và chuyên nghiệp để đáp ứng sự tin tưởng của quý khách hàng. PV Drilling hiện sở hữu nguồn lực mạnh mẽ để cung cấp đa dạng các dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan, bao gồm những hoạt động sau đây:

- Dịch vụ hỗ trợ giếng khoan: thả ống chống và bơm trám xi măng, thiết bị và dịch vụ khoan định hướng

- Dịch vụ can thiệp giếng: thiết bị và dịch vụ kéo thả thiết bị trong lòng giếng, dịch vụ và thiết bị sửa giếng thủy lực
- Dịch vụ thẩm lượng giếng khoan: đo trong quá trình khoan, đo điện cho vỉa và ước lượng lưu lượng sản phẩm
- Dịch vụ thử giếng: cung cấp thiết bị và dịch vụ kiểm soát giếng trên bề mặt và trong lòng giếng bao gồm đầu giếng, thiết bị thử bề mặt trong đó gồm có cung cấp thiết bị và dịch vụ gia nhiệt, phân ly, đầu đốt, đo giếng.
- Dịch vụ hoàn thiện giếng và nâng cao thu hồi sản phẩm, cung cấp cần ống khai thác, thiết bị cách ly vỉa, khí nâng, bơm điện chìm, và các phụ kiện cho giếng.
- Thực hiện dự án thiết kế, chế tạo và lắp đặt trên bờ và ngoài khơi
- Xưởng dịch vụ sửa chữa và kiểm định trọn gói, dịch vụ quản lý cồn khoan và ống chống



Dựa trên nền tảng kỹ thuật có được, PV Drilling hiện nay là nhà thầu khoan duy nhất hoạt động tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á có khả năng cung ứng dịch vụ khoan trọn gói. Dịch vụ trọn gói này là một khái niệm còn mới, với tất cả các giàn khoan, thiết bị máy móc, thậm chí cả vật tư được tích hợp, cung cấp cho nhà thầu ở một hợp đồng trọn gói; thay vì nhà thầu dầu ký kết với 7 - 8 nhà cung cấp dịch vụ khoan, họ chỉ cần ký kết khoản 2 - 3 hợp đồng sử dụng dịch vụ. Hình thức dịch vụ này vừa bảo đảm những yêu cầu kỹ thuật, vừa bảo đảm tính kinh tế, đặc biệt hiệu quả đối với những dự án nhỏ, hoặc ở những vị trí khoan đặc biệt mà thông thường cơ sở hạ tầng của các nhà thầu dầu không đủ điều kiện đáp ứng cho chiến dịch khoan. Thông qua sử dụng dịch vụ trọn gói, chiến dịch khoan sẽ trở nên đơn giản hơn về mặt kỹ thuật cũng như về mặt quy trình thủ tục, vì thế dự án sẽ có tính hiệu quả hơn.



### Phát triển dịch vụ mới

PVD Offshore: dịch vụ tiện cắt ren theo tiêu chuẩn Tenaris



PVD Offshore là đơn vị thành viên của PV Drilling chuyên cung ứng dịch vụ kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng và chế tạo các thiết bị khoan, cung ứng nhân lực khoan và dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu.

Năm 2006, PVD Offshore đã thực hiện các đơn hàng đầu tiên đối với dịch vụ tiện cắt ren cho các ống cần khoan, các đầu nối “Premium Connection”. Từ đó đến nay Công ty đã đầu tư một loạt hệ thống các máy tiện hiện đại của Nhật Bản như: Cybertech Turning Center, CNC Lathe Machine, Heavy-duty Multi-task Mill Turn Center... để thực hiện tiện, cắt các loại đầu ren theo tiêu chuẩn của Tenaris-Hydril/API/VAM/ Grand Predico/ TPS...

Năm 2014, PVD Offshore đã ký thỏa thuận hợp tác với Tenaris để mở rộng dịch vụ tiện cắt ren và nhận được chứng chỉ của Tenaris đối với dịch vụ tiện cắt ren TSH Blue của đơn vị này.

Bên cạnh đó, các dịch vụ phụ trợ cũng được phát triển mạnh mẽ. Theo đó, PVD Offshore cũng đã hoàn thiện quy trình sản xuất, nhận được chứng chỉ hàn đắp hợp kim cứng đối với các loại dây hàn hợp kim như Arnco 100XT/ 150XT/ 300XT/ 350XT, Duraband...

Năm 2015, PVD Offshore sẽ tiếp tục tìm kiếm những dịch vụ mới nhằm gia tăng giá trị dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của thị trường, cũng như giảm thiểu chi phí và thời gian thực hiện cho khách hàng.

# Nguồn nhân lực

## là yếu tố cốt lõi trong phát triển bền vững

### Mục tiêu

Đưa nguồn nhân lực trở thành một trong những ưu thế cạnh tranh hàng đầu của Tổng Công ty.

### Lĩnh vực trọng yếu

- Việc làm
- Giáo dục và đào tạo
- Đa dạng và cơ hội bình đẳng
- Thù lao công bằng
- Tuân thủ (quy định pháp lý về lao động, việc làm, quyền con người, đạo đức)

### Giải pháp và hành động

- Phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia có trình độ cao
- Xây dựng hệ thống lương thưởng/ phúc lợi phù hợp để thu hút nhân tài
- Tăng cường đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp của từng CBCNV, nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ quản lý và phát triển đội ngũ kế thừa
- Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử



# Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi trong phát triển bền vững

## ■ Chính sách phát triển nguồn nhân lực



Tính chất đặc thù của ngành khoan và dịch vụ khoan dầu khí luôn đòi hỏi một lực lượng lao động với trình độ chuyên môn cao, do đó vấn đề về đào tạo và nâng cao năng lực chuyên môn luôn được đặt lên hàng đầu. Các chính sách nhân sự tại PV Drilling được đề ra nhằm mục đích đưa nguồn nhân lực trở thành một trong những ưu thế cạnh tranh của Tổng Công ty, trong đó chính sách đào tạo, lương thưởng và phúc lợi đã thể hiện rõ nét chủ trương này.

### Chính sách đào tạo

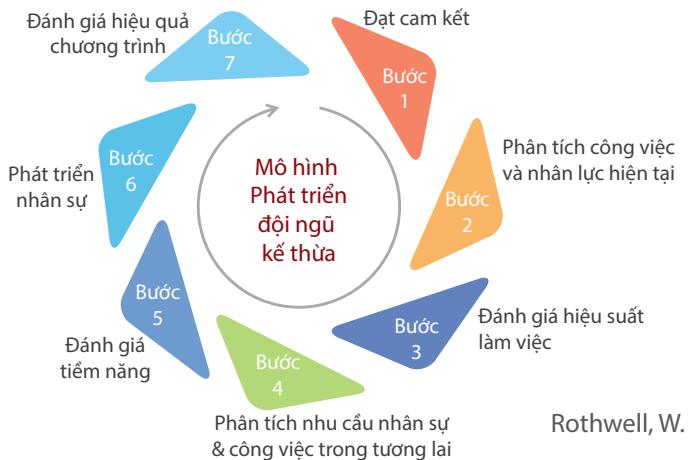
PV Drilling xây dựng "Môi trường học tập – Learning environment" để trở thành một "Tổ chức luôn học hỏi – Learning organization". PV Drilling đảm bảo cho toàn bộ CBCNV của mình luôn được đào tạo liên tục để có đủ kỹ năng và trình độ chuyên môn thực hiện tốt công việc được giao. Do vậy, việc học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, nghiệp vụ, ngoại ngữ dưới mọi hình thức là quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi CBCNV. Lãnh đạo toàn Tổng Công ty luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn quản lý, nghiệp vụ của mình đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển của Tổng Công ty và Đơn vị.

Chiến lược đào tạo trọng tâm của PV Drilling là đào tạo phát triển tài năng và đội ngũ kế thừa, trong đó việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên viên kỹ thuật có trình độ cao để từng bước đảm nhiệm các vị trí do chuyên gia nước ngoài đảm nhận luôn là mục tiêu hàng đầu.

### Phát triển đội ngũ kế thừa

PV Drilling nhận thức rất rõ ràng tầm quan trọng và sự khó khăn của việc tìm kiếm nhân tài cho tổ chức. Việc thay thế nhân viên hiện tại bằng nhân viên có trình độ tương đương từ bên ngoài có thể tốn kém hơn rất nhiều so với việc gìn giữ và phát triển những người hiện tại. Do đó, Tổng Công ty chú trọng việc lập kế hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa nhằm cung cấp đủ nhân tài cho tổ chức và củng cố sức mạnh dự trữ bên trong. Đây cũng là cách Tổng Công ty tạo đòn bẩy cho

“ Tại PV Drilling, yếu tố con người luôn được Ban lãnh đạo hết sức quan tâm, coi đó là yếu tố cốt lõi trong việc phát triển bền vững.



các cá nhân xuất sắc có sẵn trong tổ chức bằng cách phát triển tối đa tiềm năng của họ.

Tổng Công ty đã và đang áp dụng mô hình Xây dựng phát triển đội ngũ kế thừa hiệu quả được Giáo sư, Tiến sĩ William, Rothwell đào tạo và tư vấn cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao và cán bộ nhân sự của PV Drilling.

## Đào tạo năng lực lãnh đạo cho đội ngũ quản lý

PV Drilling đặt ưu tiên cao cho việc đào tạo và phát triển năng lực lãnh đạo của đội ngũ quản lý và đội ngũ kế cận. Mô hình năng lực lãnh đạo PV Drilling đã được xây dựng và áp dụng từ năm 2012. Cho đến nay, lộ trình phát triển năng lực lãnh đạo đã và đang được triển khai một cách hệ thống để trang bị cho đội ngũ quản lý nhận thức thống nhất và năng lực nền tảng của những nhà lãnh đạo chuyên nghiệp. Kết hợp với Kế hoạch phát triển cá nhân (IDP) từ năm 2014, mỗi cán bộ quản lý đã có thêm công cụ đắc lực để hoạch định và thực thi kế hoạch phát triển năng lực bản thân và phát triển đội ngũ kế cận.

## Chính sách lương thưởng

Tiền lương, tiền thưởng được trả cho người lao động theo quy chế trả lương, trả thưởng của PV Drilling dựa trên cơ sở đánh giá công việc đảm nhận của từng chức danh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương được xây dựng theo các quy định của pháp luật, bảo đảm được tính công bằng và khuyến khích lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao:

- Lương chức danh, lương tháng 13
- Lương hiệu quả công việc
- Phụ cấp cho những công việc đặc thù
- Chế độ xem xét tăng lương gắn liền với hiệu quả công việc và hiệu quả hoạt động

PV Drilling có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho PV Drilling:

- Thưởng nhân dịp lễ Tết và các sự kiện đặc biệt của PV Drilling;
- Thưởng thành tích định kỳ và đột xuất cho cá nhân hoặc tập thể;
- Thưởng về nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

## Chính sách phúc lợi

Bên cạnh chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động làm việc tại PV Drilling còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác theo quy định trong Thỏa ước lao động tập thể như: Trợ cấp những dịp lễ Tết, hiếu hỉ, ốm đau, thai sản... Chính sách trợ cấp đã giúp người lao động phấn khởi, tích cực và gắn bó lâu dài với PV Drilling.

### Bảo hiểm:

- Bảo hiểm Xã hội, Y tế, Thất nghiệp theo quy định của nhà nước;
- Bảo hiểm sức khoẻ chất lượng cao cho nhân viên
- Bảo hiểm tai nạn 24/24
- Bảo hiểm hưu trí tự nguyện
- Bảo hiểm nhân tài

### Phúc lợi khác:

- Trợ cấp nhân các sự kiện đặc biệt của CBCNV;
- Trợ cấp khi về hưu đối với CBCNV có thâm niên cống hiến tại PV Drilling;
- Trợ cấp ăn trưa, trang phục
- Hỗ trợ tiền tàu xe khi nghỉ phép năm;
- Khám sức khỏe định kỳ tại những trung tâm y tế chất lượng, uy tín;
- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dành cho CBCNV;
- Các chương trình khác: ngày hội gia đình, hỗ trợ đào tạo, khen thưởng con CBCNV có thành tích học tập tốt.

# 1 Cam kết nhân sự

## Mục tiêu nguồn nhân lực tại PV Drilling

Ôn định và phát triển nguồn nhân lực thành một đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có thái độ và động cơ làm việc tích cực, có đủ khả năng tiếp cận những kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý hiện đại, tiên tiến. Đội ngũ kỹ thuật cao có trình độ ngang tầm với khu vực và trên thế giới, có thể đảm nhiệm những vị trí chức danh cao.

## Cam kết của Lãnh đạo trong việc sử dụng lao động

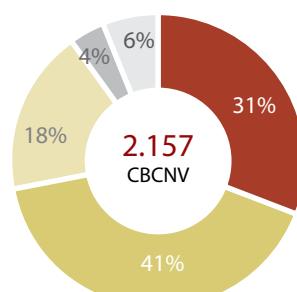
Xác lập mối quan hệ bền vững với tất cả người lao động trong Tổng Công ty (TCT):

- Mối quan hệ giữa Người lao động với TCT được xác lập thông qua các Hợp đồng lao động (HDLĐ). 100% lao động đều được ký HDLĐ theo đúng quy định của pháp luật. Việc ký kết HDLĐ được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, không phân biệt giới tính, dân tộc.
- Tổng Công ty có tổ chức Công đoàn cấp TCT và các Công đoàn trực thuộc tại các đơn vị. Tổ chức Công đoàn đại diện cho Người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho người lao động.
- Công ty Mẹ và các công ty con đều ký Thỏa ước Lao động Tập thể theo đúng quy định của Pháp luật, trong đó nhiều điều khoản có lợi hơn cho Người lao động so với quy định của Luật Lao động.
- Hàng năm, Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đều tổ chức Hội nghị Người lao động. Đây là diễn đàn để người lao động nêu lên các tâm tư nguyện vọng, các kiến nghị với Tổng Công ty.

PV Drilling cam kết sử dụng lao động đúng quy định pháp luật và không phân biệt đối xử:

- Công tác tuyển dụng của PV Drilling được thực hiện nghiêm túc theo đúng Quy trình tuyển dụng. Theo đó việc tuyển người được căn cứ trên năng lực cá nhân và mức độ phù hợp với vị trí công việc, không phân biệt giới tính.
- Các chính sách lương, thưởng, phúc lợi dựa trên vị trí công việc đảm nhận và thành tích của mỗi cá nhân, không phân biệt giới tính, dân tộc.
- Công tác bổ nhiệm cán bộ dựa trên năng lực cá nhân, không phân biệt giới tính. Tại PV Drilling, nhiều vị trí lãnh đạo các cấp do lao động nữ đảm nhận.

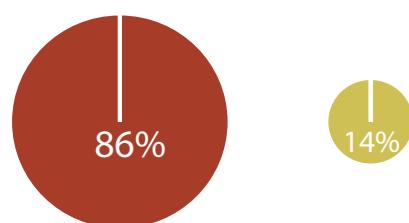
Cơ cấu độ tuổi



Độ tuổi	< 30 tuổi	30 ~ 39 tuổi	40 ~ 49 tuổi	> 55 tuổi
<30 t	671	1	672	
30 ~ 39 t	868	12	880	
40 ~ 49 t	353	33	386	
50 ~ 55 t	74	22	96	
> 55 t	107	16	123	
Bình quân	35	48		
Tổng cộng	<b>2.073</b>	<b>84</b>	<b>2.157</b>	

Độ tuổi	Việt Nam	Nước ngoài	Tổng cộng
<30 t	671	1	672
30 ~ 39 t	868	12	880
40 ~ 49 t	353	33	386
50 ~ 55 t	74	22	96
> 55 t	107	16	123
Bình quân	35	48	
Tổng cộng	<b>2.073</b>	<b>84</b>	<b>2.157</b>

Cơ cấu giới tính

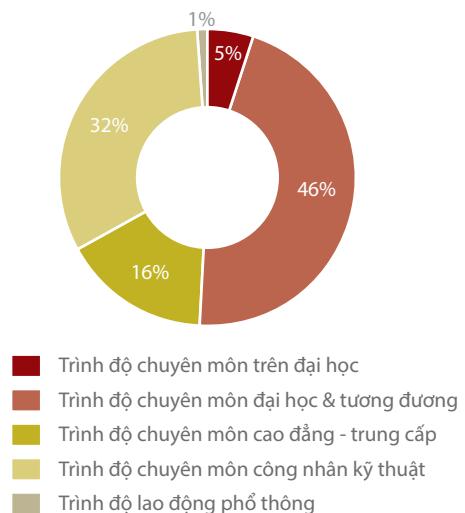


Nam

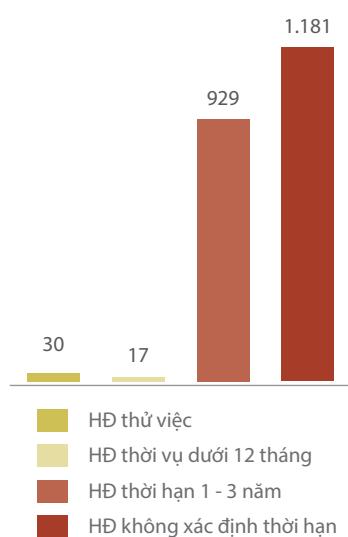
Nữ

# 1 Tổng quan nguồn nhân lực

Cơ cấu trình độ chuyên môn



Cơ cấu hợp đồng lao động



## Việc làm

PV Drilling cam kết tạo đủ việc làm cho toàn thể CBCNV. Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ khoan dầu khí, bị ảnh hưởng lớn từ giá dầu trên thế giới, PV Drilling luôn cân đối để duy trì nguồn lao động ổn định kể cả trong trường hợp thị trường dầu khí suy giảm. Công tác dự báo thị trường luôn được quan tâm để bố trí, sắp xếp lao động phù hợp. Cân đối một cách hợp lý giữa việc tuyển mới và sử dụng lao động thuê ngoài.

## Chế độ đãi ngộ

Xây dựng một chế độ đãi ngộ hợp lý trên cơ sở vị trí công việc đảm nhận và thành tích của mỗi cá nhân. Hàng năm mỗi cá nhân người lao động đều xây dựng mục tiêu cá nhân, cuối năm thực hiện đánh giá thành tích, lấy đó làm cơ sở để chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi.

Việc trả lương, trả thưởng tại PV Drilling luôn đảm bảo gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh và có so sánh với thị trường. Bảo đảm thu nhập của người lao động luôn ổn định và có sự tăng trưởng qua hàng năm. Bên cạnh đó, việc chi trả lương, thưởng, phúc lợi gắn với thành tích cá nhân đã thực sự tạo động lực cho người lao động nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hàng năm, PV Drilling đều có sự so sánh thu nhập của người lao động với các đơn vị trong ngành và trên thị trường thông qua dữ liệu của các tổ chức tư vấn có uy tín. Năm 2011, PV Drilling thuê công ty tư vấn Mercer để đánh giá từng vị trí công việc tại Tổng Công ty, sau đó xây dựng khung đánh giá so với dữ liệu lương trên thị trường. Sau 2 năm với quy mô gia tăng nhanh chóng, năm 2013, PV Drilling tiếp tục thuê công ty tư vấn Hay Group để đánh giá lại các vị trí, sau đó tiếp tục xây dựng khung đánh giá mức lương, thu nhập của người lao động với thị trường.

Qua việc đánh giá này, Ban lãnh đạo PV Drilling đã định vị được việc chi trả lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động so với thị trường, từ đó có những chiến lược thu hút nguồn nhân lực một cách phù hợp, giữ vững sự ổn định nhân sự trong Tổng Công ty.

# 1 Tổng quan nguồn nhân lực (tt)

## Các chế độ bảo hiểm

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp:

- Được thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động, trong đó mức đóng góp luôn ở mức cao so với các đơn vị thực hiện theo thang bảng lương Nhà nước (do PV Drilling đóng theo thang bảng lương doanh nghiệp tự xây dựng).

Bảo hiểm tai nạn, ốm đau.

- PV Drilling thực hiện việc mua bảo hiểm tai nạn, ốm đau cho toàn bộ CNCNV và người thân của người lao động. Đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe đối với người lao động luôn được thực hiện tại các bệnh viện có chất lượng và uy tín với chi phí do công ty bảo hiểm chi trả.

Bảo hiểm nhân thọ:

- Áp dụng đối với các cán bộ quản lý, lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để thu hút và gìn giữ nhân tài.
- Tổng số tiền chi cho việc mua bảo hiểm nhân thọ năm 2014 là 73 tỷ.

Bảo hiểm hưu trí tự nguyện:

- Thực hiện mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho tất cả CBCNV nhằm ổn định cuộc sống cho người lao động sau khi nghỉ hưu. Năm 2014 toàn bộ số tiền chi cho việc mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện là 43 tỷ.

## Chăm sóc sức khỏe người lao động

PV Drilling luôn quan tâm đến việc khám sức khỏe cho người lao động, đặc biệt là với số lao động làm việc trực tiếp trên giàn khoan. Hàng năm mỗi người lao động được khám sức khỏe ít nhất một lần. Việc khám sức khỏe cho người lao động được thực hiện nghiêm túc tại các cơ sở khám chữa bệnh uy tín với danh mục khám luôn được các đơn vị y tế đánh giá là đầy đủ nhất.

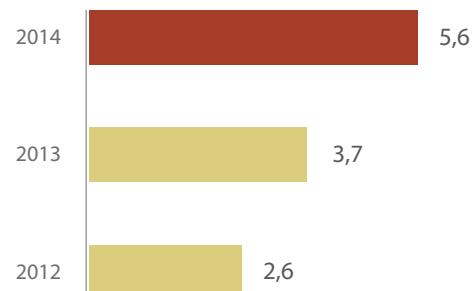
Một trong những lý do khiến tôi hài lòng khi làm việc tại PV Drilling là Chính sách bảo hiểm tai nạn, ốm đau. Chính sách này đã giúp tôi và gia đình được chăm sóc sức khỏe tại các bệnh viện uy tín tại Việt Nam với chi phí do Công ty bảo hiểm chi trả. Điều này rất thiết thực với cá nhân tôi khi phải làm việc trên giàn khoan ngoài biển, không có điều kiện ở gần để chăm sóc gia đình.

Bảo hiểm tai nạn, ốm đau

Độ tuổi	2012	2013	2014
CBCNV tham gia bảo hiểm	1.648	1.773	1.913
Phí bảo hiểm (*)	8,2	8,9	10,1

(\*) Đơn vị: tỉ đồng

Chi phí khám sức khỏe  
(tỉ đồng)



Anh Trần Đức Tùng  
- Toolpusher giàn PV DRILLING I



## Lao động tuyển mới và nghỉ việc

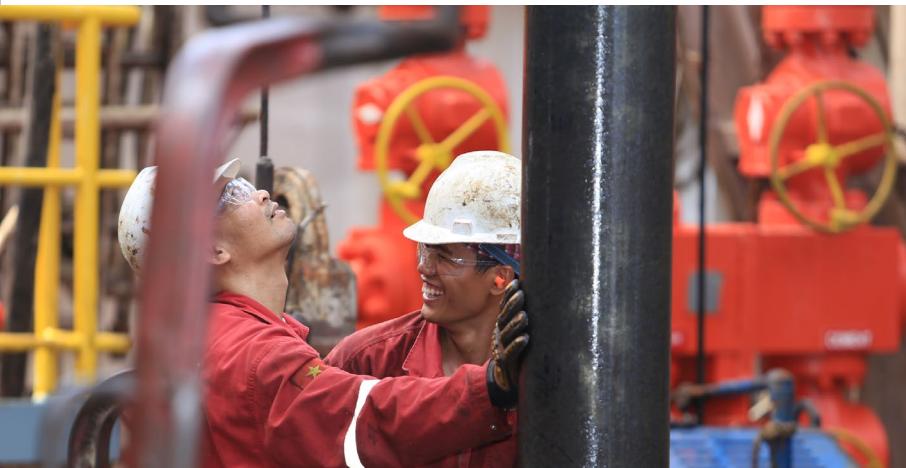
Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng, trong những năm qua PV Drilling đã thu hút và tuyển dụng được nhiều lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao; tỷ lệ nghỉ việc tại PV Drilling luôn ở mức rất thấp.

## Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Tại PV Drilling, công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được Ban lãnh đạo hết sức chú trọng, coi đó là yếu tố then chốt cho sự thành công của PV Drilling. Công tác đào tạo được thực hiện nghiêm túc từ khâu xác định nhu cầu đào tạo, triển khai đào tạo và đánh giá sau đào tạo. Các khóa đào tạo được thực hiện bởi các tổ chức uy tín, với đội ngũ giảng viên là các chuyên gia đầu ngành trong khu vực và trên thế giới. Hình thức đào tạo luôn gắn lý thuyết với thực tế, các bài thực hành thường gắn với thực tế tại PV Drilling để học viên nhanh chóng nắm bắt được kiến thức và có thể áp dụng vào trong công việc.

Đối với đội ngũ kỹ thuật cao làm việc trên giàn khoan, PV Drilling xây dựng các chương trình đào tạo riêng với mục tiêu phải đào tạo được lao động là người Việt Nam có đủ trình độ, kinh nghiệm đảm nhận các vị trí mà hiện tại đang phải thuê chuyên gia nước ngoài.

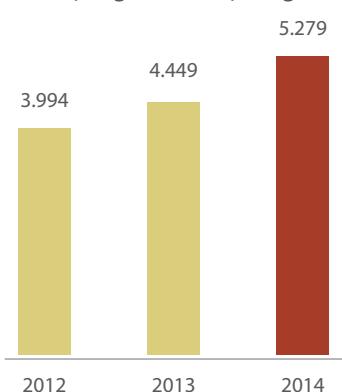
Năm 2014 PV Drilling đã thành công khi đào tạo được 15 nhân sự có đủ trình độ đảm nhận được các vị trí đang phải thuê chuyên gia nước ngoài.



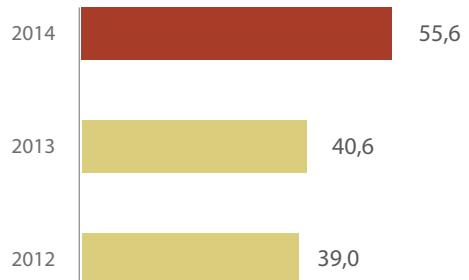
Thống kê tuyển dụng lao động

	2012	2013	2014
Tuyển mới	234	192	285
Nghỉ việc	134	98	82
Tỉ lệ nghỉ việc	7%	5%	3,8%
Tổng số lao động	1.863	1.957	2.157

Số lượt người đào tạo (người)



Chi phí đào tạo (tỉ đồng)



Đào tạo nhân sự giàn khoan

	2012	2013	2014
Tỉ lệ đào tạo giàn khoan (*)	84,2%	83,5%	84,8%

(\*) : tỉ lệ hoàn thành các khóa học bắt buộc so với kế hoạch đào tạo giàn khoan (rig training matrix)



## Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực khoan

Để công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được thực hiện một cách có hệ thống và hiệu quả, cho đến đầu năm 2014, PV Drilling đã hoàn thành và đưa vào ứng dụng Hệ thống phát triển nguồn nhân lực giàn khoan, bước đầu đạt các kết quả tốt. Đây là một hệ thống đào tạo phát triển nguồn nhân lực tiên tiến, được xây dựng bằng sự kết hợp giữa các chương trình đào tạo phổ biến như Chương trình phát triển nhân lực kế cận (Succession Planning), Chương trình đào tạo On-the-Job (CBT), Chương trình đánh giá hiệu quả công việc (Performance Appraisal) thành một hệ thống tổng thể. Mục đích của hệ thống này là nhằm liên tục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giàn khoan, nhằm tạo ra nguồn nhân lực có năng lực một cách có hệ thống ở bất kỳ khu vực, quốc gia nào mà giàn khoan hoạt động, góp phần tạo sự ổn định trong hoạt động của các giàn khoan, giảm các sự cố, rủi ro có liên quan đến yếu tố con người, theo đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng sức cạnh tranh của PV Drilling trên thị trường.

Ngoài công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giàn khoan, năm 2014, PV Drilling cũng đã bắt đầu triển khai xây dựng và hiện đang hoàn thiện chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Quản lý và Điều hành giàn khoan. Chương trình đào tạo này được thiết kế nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực quản lý và vận hành giàn khoan thông qua một chương trình đào tạo có hệ thống từ các chức danh thấp đến các chức danh cao. Việc ứng dụng chương trình đào tạo này sẽ khắc phục được các khoảng trống về năng lực thường thấy ở các nhân sự, đồng thời giúp nhân sự định hướng được quá trình phát triển của bản thân trước các đòi hỏi của công việc. Cùng với sự tăng lên về số lượng giàn khoan cũng như nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đây sẽ tiếp tục là trọng tâm ưu tiên phát triển của PV Drilling trong năm 2015 cũng như các năm tới.



# Bộ quy tắc ứng xử và quy tắc đạo đức tại PV Drilling

Tại PV Drilling,

- Tất cả chúng tôi hiểu rằng, để tồn tại và phát triển vững mạnh như hôm nay, PV Drilling của chúng tôi đã gìn giữ, bảo vệ chữ tín trong mọi quyết định và hành động.
- Chúng tôi hiểu rằng, các kết quả đạt được là điều quan trọng cho sự phát triển nhưng phương pháp và tiến trình để đạt được các kết quả đó mới thật sự quan trọng hơn để phát triển bền vững.
- Chúng tôi cũng hiểu rằng, mọi nhân viên và người đại diện của PV Drilling đều có thể ảnh hưởng đến danh tiếng của PV Drilling thông qua các quyết định và hành vi trong công việc hàng ngày.

Năm 2015, PV Drilling xây dựng Bộ quy tắc Ứng xử nhằm giúp đảm bảo rằng các quyết định và hành động của chúng tôi luôn nhất quán với chân giá trị và các giá trị nền tảng của PV Drilling trong mọi hoạt động. Đây chính là định hướng đạo đức và là tập hợp các chuẩn mực hành vi mà cấp lãnh đạo PV Drilling mong đợi từ nhân viên các cấp của mình thống nhất tuân thủ.

Bộ quy tắc ứng xử PV Drilling được áp dụng bắt buộc đối với tất cả các nhân viên trong PV Drilling, trong các công ty con và nhà thầu hoặc các nhà cung cấp..., các thực thể mà chúng tôi có quyền kiểm soát theo tỉ lệ sở hữu quyền biểu quyết, theo hợp đồng hoặc theo cách khác.

PV Drilling cam kết duy trì tính hiệu lực của bộ Quy tắc ứng xử và đảm bảo rằng những gì được nêu trong bộ quy tắc ứng xử đều được quán triệt tuân thủ đối với mọi CBCNV.

## Bộ quy tắc Ứng xử được xây dựng dựa trên các nguyên tắc sau:

- Được xác lập theo yêu cầu quản trị cao nhất của công ty và đã được toàn thể CBCNV PV Drilling cam kết tuân thủ với ý thức trách nhiệm cao nhất.
- Là trung tâm hướng dẫn, tham khảo đối với nhân viên các cấp khi tìm kiếm sự hỗ trợ trong việc đưa ra quyết định trong công việc hàng ngày.
- Nêu lên các chuẩn mực hành vi phản ánh được chân giá trị và các giá trị nền tảng của PV Drilling để đạt được sứ mệnh và tầm nhìn.

- Giúp định hình bản sắc văn hóa và đạo đức doanh nghiệp của PV Drilling.
- Mang tính kế thừa, được cập nhật phù hợp với bối cảnh của PV Drilling trong từng tình huống.
- Xem xét đến sự khác biệt trong nhận thức cũng như xu hướng hành vi đạo đức của các thế hệ nhân viên các cấp trong toàn Tổng Công ty.
- Thông điệp rõ ràng và nhất quán về cách thức thực hiện công việc cho nội bộ cũng như bên ngoài.
- Vừa mang tính định hướng, động viên, và vừa mang tính chế tài.

## Các giá trị nền tảng của PV Drilling:

- Chuyên nghiệp - Chất lượng: chúng ta cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan cho khách hàng bằng chất lượng dịch vụ cao nhất, trên nền tảng ứng dụng kỹ thuật cao và tinh thần trách nhiệm tuyệt đối của người cung cấp dịch vụ.
- An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ): tại mọi lúc, mọi nơi, nhiệm vụ luôn được chú trọng hàng đầu của cán bộ, nhân viên Tổng Công ty PV Drilling là tuân thủ triệt để những yêu cầu về HSEQ.
- Tích cực: sự năng động, nhiệt huyết, sáng tạo, học hỏi với tinh thần cầu thị đang trở thành bản sắc và văn hóa của PV Drilling.

## Các giá trị cốt lõi của PV Drilling:

- Mỗi CBCNV chúng tôi được yêu cầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về tính **liêm chính**, không ngừng **sáng tạo** trong việc đưa ra hoặc chọn lựa giải pháp hiệu quả nhưng phải phù hợp với đạo đức, đồng thời chúng tôi luôn tuân thủ hoàn toàn luật pháp và quy định đang có hiệu lực để hành động một cách **ưu việt**. Với bộ quy tắc ứng xử này, chúng tôi hướng tới mục tiêu đảm bảo sự thành công lâu dài và bền vững của PV Drilling thông qua cách hành xử đúng mực của mỗi một nhân viên.

# **Đảm bảo An toàn - Sức khỏe Môi trường - Chất lượng**

## **Mục tiêu**

Bảo đảm hoạt động an toàn (tài sản, con người, môi trường), đáp ứng mong đợi khách hàng, nâng cao danh tiếng PV Drilling.

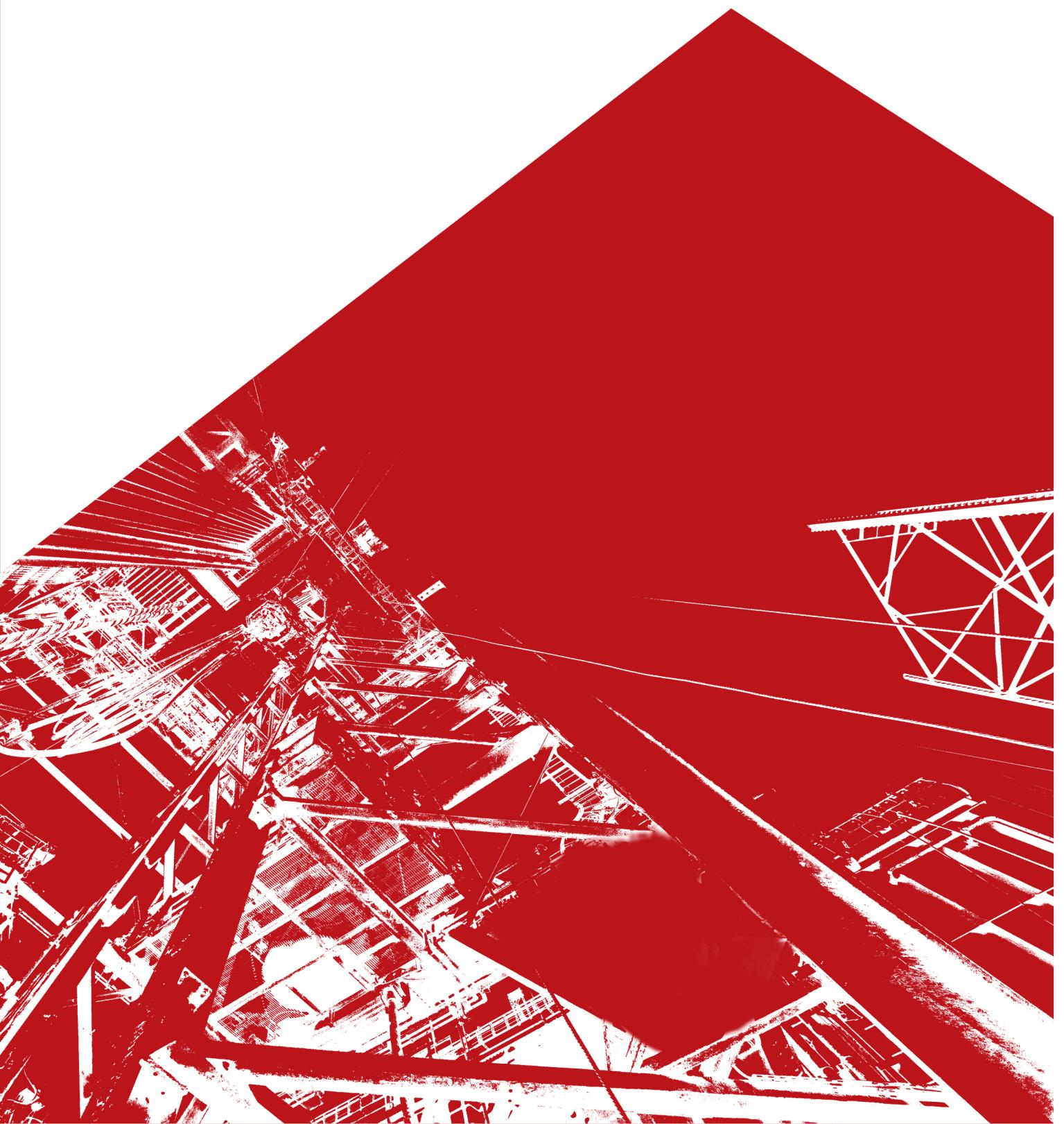
## **Lĩnh vực trọng yếu**

An toàn và sức khỏe  
Năng lượng  
Nước thải và chất thải  
Tuân thủ (luật pháp về bảo vệ môi trường, an toàn và sức khỏe)  
Ứng phó tình huống khẩn cấp

## **Giải pháp và hành động**

Tập trung công tác an toàn, đảm bảo Zero LTI  
Bảo đảm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, cải thiện môi trường làm việc, tuân thủ các quy định về an toàn, môi trường  
Duy trì và phát triển hệ thống HSEQ phù hợp với đặc thù hoạt động nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và danh tiếng PV Drilling





# ■ **Đảm bảo An toàn - Sức khỏe Môi trường - Chất lượng (HSEQ)**

## ■ **Hoạt động HSEQ**

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực vận hành giàn khoan và cung ứng các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) được đặc biệt chú trọng, vì điều này ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của tất cả các cơ sở ngoài khơi và trên bờ của PVDrilling. Chỉ số về an toàn và môi trường theo thông lệ trong ngành sẽ là một trong những tiêu chí hết sức quan trọng mà các nhà đầu tư, các nhà thầu dầu khí quan tâm khi hợp tác với PV Drilling. Một điều rõ ràng rằng, hoạt động an toàn sức khỏe môi trường luôn gắn liền với phát triển bền vững, đặc biệt đối với các công ty trong lĩnh vực dầu khí.

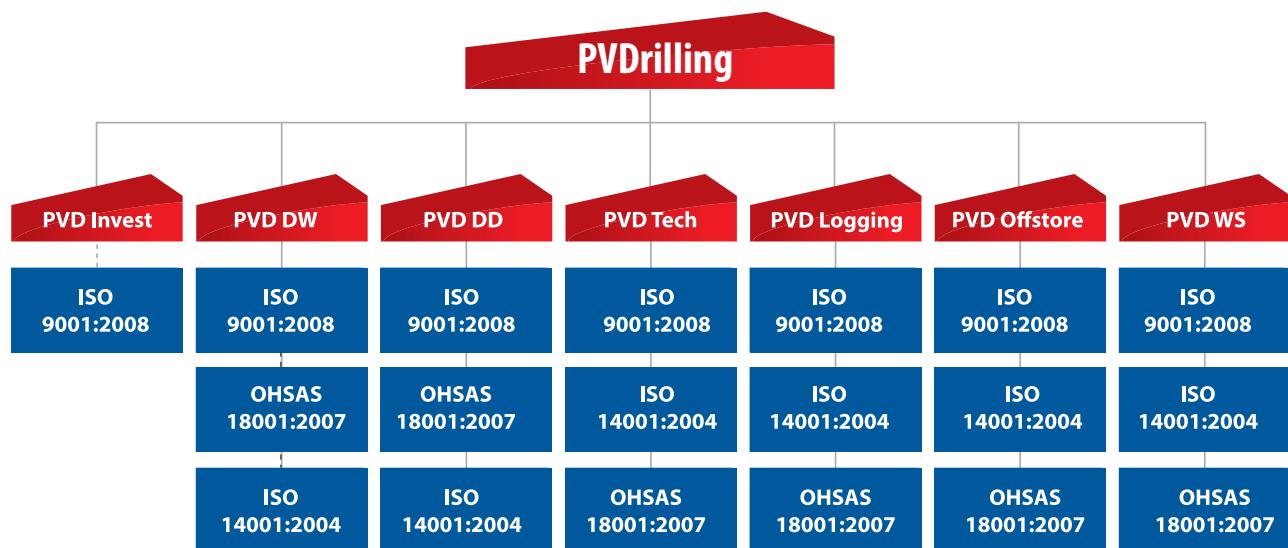
### **Hệ thống quản lý HSEQ**



PV Drilling công bố Chính sách HSEQ với nguyên tắc “Mọi tai nạn, rủi ro có nguy cơ gây thiệt hại đến con người, tài sản công ty và hủy hoại môi trường đều có thể được ngăn chặn hoặc giảm thiểu”. Bằng cách xây dựng nền văn hoá an toàn chất lượng môi trường dựa trên “việc tuân thủ pháp luật, quy chế, quy định và áp dụng những biện pháp ngăn ngừa luôn được thực hiện với ý thức nghiêm túc nhất”, đồng thời “thấu hiểu để đáp ứng yêu cầu của khách hàng với chất lượng dịch vụ cao, quy trình phù hợp và luôn được cải tiến, phát triển”. Chính sách an toàn chất lượng môi trường của PVDrilling cũng định rõ “các giàn khoan, cơ sở sản xuất của PV Drilling luôn được quản lý bằng những biện pháp thích hợp nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối” và áp dụng cho tất cả cán bộ, nhân viên và các đối tác đang làm việc tại Công ty.

Hiện nay, PV Drilling đã hoàn thiện hệ thống quản lý tích hợp về An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Chất lượng trong tất cả các khâu hoạt động sản xuất, kinh doanh theo các tiêu chuẩn Quốc tế OHSAS 18001, ISO 14001 và ISO 9001 một cách thống nhất từ Tổng Công ty đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc. Ban An toàn – Chất lượng chịu trách nhiệm thiết lập, ban hành, và trực tiếp kiểm tra giám sát việc thực hiện và tuân thủ đối với các chính sách, quy trình của hệ thống HSEQ cũng như tham mưu cho Ban lãnh đạo trong việc giám sát và định hướng phát triển hệ thống An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng tích hợp góp phần vào sự phát triển bền vững của Tổng Công ty. Tại các đơn vị trực thuộc, phòng An toàn – Chất lượng trực tiếp triển khai những yêu cầu của hệ thống quản lý từ Tổng công ty, cũng như tư vấn, hỗ trợ các phòng, bộ phận sản xuất trong việc thực hiện, kiểm tra giám sát việc tuân thủ và kịp thời phản ánh những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh nhằm đảm bảo hiệu lực và hiệu quả của hệ thống.

## Hệ thống HSEQ tại các đơn vị trực thuộc



## Đội ngũ HSEQ 52 người



## ■ Hoạt động HSEQ (tt)

### Đánh giá rủi ro và đánh giá tác động môi trường

Đánh giá rủi ro và Đánh giá tác động môi trường là một qui trình tích hợp giữa hệ thống quản lý an toàn theo OHSAS 18001 và hệ thống quản lý Môi trường theo ISO 14001. Đây là một trong những qui trình hết sức quan trọng trong công tác quản lý an toàn và môi trường trên toàn Tổng Công ty. Theo đó, từng hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh dù là nhỏ nhất đều phải áp dụng qui trình này để phân tích các khía cạnh an toàn trên nhiều góc độ, đồng thời song song với đó xác định tất cả những tác động tới môi trường có thể có từ việc sử dụng tài nguyên đầu vào tới những chất thải phát sinh đâu ra. Bước tiếp theo, tất cả những khía cạnh về an toàn và môi trường đó đều phải được đánh giá định lượng về khả năng xảy ra, tác động có thể có, từ đó đối chiếu với thang đo do PV Drilling tự xây dựng để phân tích tổng thể và quyết định phương án giảm thiểu tối đa những rủi ro cũng như tác động tới môi trường.

Vấn đề đánh giá rủi ro và đánh giá tác động môi trường được thực hiện một cách khoa học theo những hướng dẫn, dựa trên nhiều tài liệu và phương pháp thực hiện, được xây dựng và cập nhật hàng năm để có thể đưa ra được cách thức xử lý tốt nhất. Sau đó triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu đã thiết lập, đồng thời hệ thống kiểm tra giám sát định kỳ/đột xuất từ Tổng Công ty tới các đơn vị sẽ liên tục theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện nhằm đánh giá lại hiệu quả cũng như đề xuất những cải tiến kịp thời.

Cũng từ qui trình này, hàng loạt các qui trình, qui định và hướng dẫn khác về an toàn và môi trường được thiết lập để chắc chắn các rủi ro được kiểm soát, đảm bảo một cách tốt nhất về an toàn cho tất cả các công việc; cũng như tăng cường tiết kiệm sử dụng tài nguyên và hạn chế tối đa những phát thải ra môi trường. Số lượng các qui trình này ngày càng tăng lên theo thời gian vì toàn bộ hệ thống quản lý HSE liên tục được cập nhật, bổ sung và cải tiến; đồng thời được phân loại và quản lý theo hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến có thể truy cập được mọi nơi mọi lúc qua phần mềm chuyên dụng.



Mức độ	Đối tượng bị tác động		
	Con người	Môi trường	Tài sản
 Cao <i>High</i>	Tử vong - Fatality	Việc ứng phó cần huy động lực lượng bên ngoài.	Phá hủy hoàn toàn các bộ phận chính của kết cấu hoặc hệ thống.
	Tai nạn gây mất ngày công làm việc - LTI	Vượt quá mức cho phép của nhà nước.	Toàn bộ hoạt động sản xuất phải dừng lại không kể thời gian bao lâu.
	Bệnh nghề nghiệp.	Phải báo cáo cho cơ quan chức năng nhà nước do việc xả thải hoặc tràn đổ với số lượng lớn theo quy định của pháp luật.	Hư hại hoặc tổn thất tài sản trị giá trên 10.000 Đô la Mỹ.
 Trung bình <i>Medium</i>	Tai nạn phải chuyển công việc khác – RWTC	Dưới các mức đề cập trong phần trên nhưng chúng vẫn có khả năng gây tác động lớn nếu không có biện pháp kiểm soát.	Gây hư hại các bộ phận không quan trọng của kết cấu hoặc hệ thống.
	Tai nạn phải điều trị y tế - MTO.	Việc đổ tràn, xả thải xảy ra nhưng không nhất thiết phải huy động lực lượng bên ngoài mà đội phản ứng của PV Drilling có thể khống chế và kiểm soát nó.	Hư hại hoặc tổn thất tài sản trị giá trên 1.000 Đô Mỹ đến 10.000 Đô Mỹ.
 Thấp <i>Low</i>	Sơ cấp cứu - FAC	Tác động không đáng kể.	Hư hại nhỏ, thiết bị còn trong tình trạng tốt, và làm việc đúng chức năng.
	Không có dấu hiệu đe dọa tính mạng con người.	Không có dấu hiệu gây ô nhiễm môi trường.	Không phải dừng hoạt động sản xuất kinh doanh.
		Tràn đổ hoặc xả thải không đáng kể.	Chi phí sửa chữa không lớn hơn 1000 Đô Mỹ.

## ■ Hoạt động HSEQ (tt)

### Ứng phó tình huống khẩn cấp

PV Drilling đã thiết lập các quy trình để xác định các nguy cơ tiềm tàng có thể dẫn đến tai nạn và tình huống khẩn cấp ảnh hưởng đến sự an toàn của nhân viên, môi trường nhằm để phòng và hạn chế ảnh hưởng đến những tình huống đó xảy ra.

Trong năm 2014, hoạt động ứng phó tình huống khẩn cấp (UPTHKC) được thực hiện nghiêm túc bao gồm các hoạt động trên giàn khoan và tại các cơ sở sản xuất trên bờ. Tại các giàn khoan, việc thực hiện diễn tập UPOTHKC được thực hiện hàng tuần vào ban ngày và ban đêm. Tại các cơ sở sản xuất trên bờ, PV Drilling đã thực hiện 15 lần, bao gồm việc xây dựng các tình huống khác nhau tại các đơn vị. Đặc biệt, đơn vị PVD Tech đã phối hợp cùng Sở PCCC diễn tập quy mô lớn.

### Kiểm tra giám sát về HSE

Hàng năm với khoảng hơn 50 các đợt kiểm tra giám sát từ phía bên ngoài do các cơ quan nhà nước và những đối tác của PV Drilling thực hiện, cùng với những chương trình giám sát nội bộ của từng đơn vị. PV Drilling còn thực hiện khoảng 12 đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn sức khỏe môi trường với những nội dung trọng điểm tại toàn bộ những đơn vị trực thuộc. Từ đầu năm 2013 trở đi, chương trình kiểm tra được mở rộng dần dần sang tất cả những đơn vị liên doanh với thành phần tham gia bao gồm tất cả các đơn vị. Đây có thể coi là một sáng kiến vì qua đó các cán bộ phụ trách HSE có thể học tập và rút kinh nghiệm để cải tiến công tác quản lý tại đơn vị của mình đặc biệt đối với những công ty trẻ có thời gian thành lập chưa lâu.

Bên cạnh đó, nhất quán với chính sách đã ban hành, các Ban và các Đơn vị chịu trách nhiệm đánh giá việc tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các quy định được ban hành, áp dụng tích hợp vào hệ thống HSEQ, đặc biệt là các quy định liên quan đến công tác an toàn sức khỏe và môi trường.

Để tuân thủ vấn đề này, PV Drilling đã thiết lập quy trình nhận diện và đánh giá sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và các yêu cầu có liên quan, trong đó quy định rõ cách thức, tần suất thực hiện. Định kỳ hàng quý, Ban ATCL

	2012	2013	2014
Tổng số đợt kiểm tra HSE (nội bộ và bên ngoài)	67	67	86
Kiểm tra giám sát giàn khoan (*)	4	4	4
Số vi phạm và phạt tiền về vi phạm tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường	0	0	0

(\*) Các chuyến thăm/kiểm tra các giàn khoan được của các lãnh đạo cấp cao thể hiện sự quan tâm và cam kết an toàn của PV Drilling

đều tổng hợp các văn bản pháp luật mới ban hành, bắt đầu có hiệu lực để thông báo cho các đơn vị thành viên cập nhật thông tin thông qua chuyên san HSEQ Newsletter và thông qua các buổi hội thảo tập huấn văn bản pháp luật do Ban ATCL tổ chức. Để đảm bảo các văn bản pháp luật mới được cập nhật đầy đủ, Ban ATCL chọn lựa những kênh thông tin uy tín như Công báo, thư viện pháp luật,... Tại mỗi đơn vị đều bố trí một nhân viên phụ trách về công tác cập nhật văn bản pháp luật, đảm bảo tất cả các văn

bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty đều được nhận biết, xác định yêu cầu và triển khai các hành động đáp ứng yêu cầu.

Công tác đánh giá sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và các yêu cầu có liên quan được các đơn vị thực hiện định kỳ 02 lần/năm, bên cạnh đó các đợt đánh giá nội bộ của đơn vị cũng như của Ban ATCL cũng đều xem xét đến vấn đề này.

Kiểm tra giám sát năm 2014			Số lượt kiểm tra	Đánh giá chung
Bên ngoài	Khách hàng	Hoàng Long Hoàn Vũ JOC, Cửu Long JOC, Petronas, Thăng Long Trường Sơn JOC, Biển Đông POC, Roll Royce, PVC-MS, NOV, Cameron, v.v...	58	Tốt
	Cơ quan nhà nước	Bộ công an, Cục đăng kiểm, Cục Cảnh sát, PCCC, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Công thương, Sở LĐTBXH, v.v...	16	Tốt
Kiểm tra nội bộ			11	Đạt

## Đào tạo về HSE

Số lượng các khóa đào tạo về HSE thể hiện mức độ quan tâm tới công tác an toàn sức khỏe môi trường của lãnh đạo Tổng công ty cũng như từng đơn vị thành viên. Tại PV Drilling, rất nhiều nội dung về an toàn và môi trường có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh được lập kế hoạch đào tạo ngay từ đầu năm và thực hiện đều đặn trong cả năm cho tất cả cán bộ công

nhân viên, đặc biệt đối với những công nhân trực tiếp sản xuất. Việc đào tạo an toàn và môi trường bao gồm từ những nội dung tổng quát tới những nội dung chuyên sâu với nhiều cấp độ cho từng khóa, do chính những cán bộ có kinh nghiệm của các đơn vị thực hiện (đào tạo nội bộ) hoặc mời những tổ chức trong và ngoài nước có uy tín giảng dạy.

Đào tạo	2012	2013	2014
Đào tạo nội bộ (lượt người)	4.546	5.471	6.325
Đào tạo bên ngoài (lượt người)	1.508	1.850	1.623

## Hoạt động HSEQ (tt)

### Hoạt động An toàn

#### *Chương trình PVD Observation Card*

Tại PV Drilling, trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đều có sự đồng hành của chương trình PVD Observation Card – một tên gọi khác của chương trình Safety Training Observation Program. Với chương trình này, khi phát hiện yếu tố gây mất an toàn trong công việc đang được thực hiện, tất cả mọi người đều có thể yêu cầu tạm dừng để trao đổi và lập tức cùng nhau loại trừ mối nguy đó trước khi tiếp tục. Nơi nào thực hiện tốt về HSE, dù là nhỏ nhất, cũng được xem xét ghi nhận để khích lệ người lao động. Mỗi ghi nhận này được thể hiện vào các tấm thẻ được đặt tên là PVD Observation Card và định kỳ hàng tháng, hàng quý, cán bộ phụ trách HSE của từng đơn vị sẽ tổng kết để theo dõi và đưa ra biện pháp cải tiến thích hợp, cũng như khen thưởng cho những thẻ có nội dung vượt trội.

Một điểm vượt trội của chương trình này là các tấm thẻ được yêu cầu không nêu tên các cá nhân, do đó được tất cả cán bộ công nhân viên ủng hộ thực hiện. Với chương trình này, người lao động luôn có ý thức an toàn cho chính mình, an toàn cho những đồng nghiệp xung quanh, bảo vệ môi trường. Nhờ đó công tác HSE luôn được củng cố khi được sự tham gia góp ý của tất cả mọi người tại mọi nơi, mọi lúc.

Số PVD Observation Cards	2012	2013	2014
Xí nghiệp điều hành khoan	47.393	52.988	47.816
PVD Offshore (*)	127	161	137
PVD Well Services	1.257	2.280	3.467
PVD Logging	4.920	6.545	9.113
PVD Deepwater (giàn TAD)	-	-	12.292
PVD Tech	735	336	469
Tổng Công ty PV Drilling	54.432	62.310	73.328

(\*): chỉ tính khối onshore; khối offshore được tính trên giàn khoan

#### *Chỉ số về an toàn*

Các chỉ số về an toàn thường được hiểu chung là các số liệu về số lượng sự cố. Tuy nhiên đối với PV Drilling, có nhiều nội dung liên quan trực tiếp và gián tiếp tới an toàn đều được thống kê và phân tích như: số lượng sự cố, số lượng near miss, số lượng khóa đào tạo HSE, số lần kiểm tra giám sát của nội bộ và nhà thầu phụ,... Điều này góp phần làm cho công tác quản lý an toàn ngày càng đa dạng và mang lại hiệu quả cao.

## Số giờ công lao động

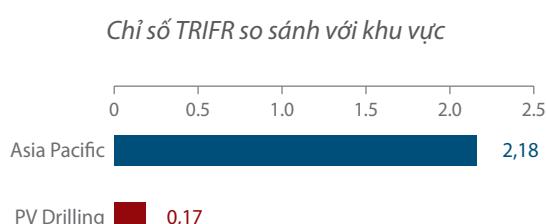
Với hoạt động ngày càng mở rộng phát triển, lượng nhân lực tăng lên, số giờ công theo hàng năm trên toàn Tổng Công ty cũng tăng lên nhanh chóng với tổng cộng xấp xỉ 6 triệu giờ/năm vào 2014. Từ năm 2013, PV Drilling đã tiến hành giám sát số giờ công theo 3 loại: giờ công của khối văn phòng, của khu vực sản xuất trên bờ và khu vực sản xuất ngoài khơi. Các chỉ số an toàn theo từng loại giờ công sẽ được tính toán và công bố công khai để các bên có liên quan so sánh hiệu quả của hệ thống quản lý an toàn sức khỏe môi trường của từng đơn vị và của PV Drilling với các nhà thầu khác. Số giờ công lao động càng cao chứng tỏ nhân lực càng nhiều và điều này một phần thể hiện qui mô của đơn vị cũng như tính thách thức trong quản lý nguồn nhân lực sao cho luôn đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất.

Năm	Giờ công khối văn phòng	Giờ công khối sản xuất trên bờ	Giờ công khối sản xuất ngoài khơi
2013	1.929.276	850.964	3.311.286
2014	1.305.906	1.069.876	3.486.874

các số liệu cơ bản để các đối tác đánh giá và so sánh hiệu quả của PV Drilling đối với các đối thủ cạnh tranh.

Một chỉ số khác là tần suất tai nạn thống kê được (TRIFR), được tính bằng tổng số sự cố được ghi nhận (từ sự cố nhỏ nhất) trên mỗi một triệu giờ công cũng được PV Drilling thống kê và báo cáo cho hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC). Ngược lại với số giờ làm việc an toàn, LTIFR và TRIFR càng nhỏ thì hiệu quả của công tác quản lý an toàn càng cao. Theo thống kê của IADC cho riêng năm 2014, ngành khoan của khu vực Châu Á Thái Bình Dương có TRIFR trung bình là 2,18, thì tỷ lệ TRIFR =0,17 đối với 5,86 triệu giờ công của PV Drilling là một con số đáng để tự hào.

	Tổng giờ công	LTIFR	TRIFR
2014	5.862.656	0	0,17



## LTIFR và TRIFR

Một trong những chỉ số quan trọng là số giờ làm việc an toàn. Đây là khoảng thời gian tính từ thời điểm xảy ra sự cố gây mất giờ công lao động (LTI) gần nhất tới thời điểm báo cáo. Chỉ số này càng cao có nghĩa rằng công tác quản lý an toàn được bảo đảm.

Bên cạnh đó, chỉ số tần suất xảy ra tai nạn sự cố mất giờ công lao động, tính trên số lượng LTI chia cho mỗi 1 triệu giờ công (LTIFR) cũng là một yếu tố quan trọng vì đây là một trong



Diễn tập về tình huống an toàn

# ■ Hoạt động HSEQ (tt)

## Hoạt động an toàn

### Các chỉ số về sự cố

Là một đơn vị trong ngành khoan, những chỉ số về sự cố được tất cả các đơn vị trong PV Drilling liên tục ghi nhận và báo cáo định kỳ một cách công khai, minh bạch. Không chỉ quan tâm tới sự cố gây mất giờ công lao động, PVDrilling thực hiện thống kê tất cả các sự cố từ nhỏ nhất kể cả việc cận nguy (near miss) để tiến hành phân tích thông tin, tìm hiểu nguyên nhân xảy ra và đưa ra các hành động khắc phục cũng như phòng ngừa khả năng lặp lại.

Loại sự cố	2012	2013	2014
Cận nguy - Near miss	19	8	14
Hư hỏng tài sản -Property Damage	16	7	6
Sơ cấp cứu - First Aid	8	5	5
Điều trị y tế/ chuyển sang công việc khác			
Medical Treatment Case/RWTC	4	2	1
Tai nạn mất thời gian lao động			
LTI – Lost time injury	2	0	0
Chết người - Fatality	0	0	0

### Hoạt động về Môi trường

Ngay từ lúc lập dự án đầu tư PVDrilling đã xác định đầu tư thiết bị đồng bộ từ hệ thống công nghệ chính đến các hệ thống phụ trợ để xử lý các nguồn thải như khí thải, nước thải, chất thải rắn đảm bảo tuân thủ các qui định của luật pháp. Bên cạnh đó việc áp dụng Qui trình đánh giá rủi ro và đánh giá tác động môi trường trong hệ thống quản lý tích hợp HSEQ cũng yêu cầu các đơn vị thường xuyên cập nhật các nguy cơ về an toàn và các nguồn thải từ hoạt động của từng đơn vị, từ đó xác định rõ những rủi ro và tác động môi trường để thiết lập hoạt động giảm thiểu những yếu tố đó.

Trong giai đoạn xây dựng và vận hành, định kỳ PV Drilling mời đơn vị có chức năng thực hiện để tiến hành đo đạc giám sát môi trường tại tất cả các khu vực sản xuất kinh doanh và khói vẫn phòng của các đơn vị trực thuộc. Từ đầu năm 2014, công tác giám sát môi trường được cải tiến thêm một bước khi PV Drilling đầu tư thêm một số thiết bị đo các chỉ tiêu về môi trường lao động nhằm trực tiếp giám sát để đưa ra các biện pháp cải thiện môi trường khi cần thiết.

### Quản lý dầu tràn trong hoạt động khoan

Ứng phó sự cố tràn dầu là hoạt động không thể thiếu trong ngành dầu khí vì các rủi ro khó lường cho môi trường, kinh tế, xã hội khi sự cố tràn dầu xảy ra. Theo quy trình đánh giá rủi ro môi trường, sự cố tràn dầu được xếp

vào mức độ rủi ro cao khi vượt quá mức quy định nhà nước, vượt ngoài tầm kiểm soát của PV Drilling. Do vậy, PV Drilling xem đây là mảng hoạt động quan trọng cần có sự kiểm soát cao. Công tác sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu được thể hiện qua các nội dung quan trọng, đó là:

- Việc đánh giá rủi ro: tất cả các hoạt động có liên quan tới dầu và sản phẩm dầu đều được đánh giá rủi ro theo qui trình của hệ thống HSEQ, đồng thời đưa ra các biện pháp phòng ngừa cả về quản lý lẫn kỹ thuật.
- Việc thực hiện các biện pháp kiểm soát: tại các vị trí có khả năng xảy ra tràn dầu đều có những trang thiết bị có sẵn để lập tức triển khai khi có sự cố xảy ra: spill kit, phao quây, tàu, skimmer,..
- Liên tục đào tạo và diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu: công tác đào tạo và diễn tập không những được thực hiện ngay trong nội bộ mà PV Drilling còn triển khai đào tạo cho các khách hàng bên ngoài, diễn tập định kỳ hàng tháng với nhiều nội dung như diễn tập table top exercise, diễn tập triển khai trang thiết bị các loại, diễn tập bảo vệ đường bờ,...

Với mục tiêu hoạt động an toàn hiệu quả giàn khoan, PV Drilling thiết lập và thực hiện các giải pháp bảo đảm mục tiêu không xảy ra sự cố tràn dầu nghiêm trọng trong quá trình hoạt động khoan, cũng chính là đảm bảo sự tin tưởng của các khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

	2012	2013	2014
Sự cố (*)	0	0	0

(\*) : sự cố dầu tràn nghiêm trọng tới môi trường

### Quản lý chất thải

Công tác quản lý chất thải tại PV Drilling được thực hiện bài bản và đồng bộ tại tất cả các đơn vị, từ đất liền tới các giàn khoan. Chất thải do các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling bao gồm 2 loại chính là chất thải thông thường và chất thải nguy hại.

### Phân loại chất thải

Chất thải được phân loại và lưu chua theo đặc điểm rắn, lỏng hoặc bùn từ ngay tại nguồn. Tất cả các đơn vị của PVDrilling đều có qui trình phân loại phù hợp với hoạt động của mình trên đất liền hoặc ngoài khơi. Các chất thải sau đó được hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Riêng với chất thải nguy hại, các cơ sở đều tiến hành đăng ký chủ nguồn thải, lựa chọn nhà thầu có uy tín trong việc vận chuyển xử lý đồng thời có các biện pháp thích hợp để định kỳ giám sát quá trình xử lý của nhà thầu.

### Xử lý nước thải

Đối với việc xử lý nước thải tại các giàn khoan ngoài khơi, PVDrilling lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước via,...đạt tiêu chuẩn quốc tế trước khi thải xuống biển, phù hợp với những công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Tại các cơ sở sản xuất trên bờ, mặc dù các cơ sở đều nằm trong khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung nhưng một số đơn vị vẫn tự xây dựng hệ thống riêng để thu gom và xử lý nước đạt tiêu chuẩn loại B trước khi thải ra hệ thống thu gom chung. Hệ thống xử lý nước thường xuyên được kiểm tra các thông số nước thải đầu vào và nước sau xử lý ở đầu ra để đảm bảo hệ thống luôn hoạt động tốt.

Năm	DD	PVDO	PVD Tech	PVD WS	PVDI Invest	PVDL
<b>Chất thải nguy hại</b>						
2012	38	96	32	4	n/a	15
2013	126	33	74	3	n/a	2
2014	164	36	75	3	5	3
<b>Chất thải thông thường</b>						
2012	48	12	7	2	n/a	5
2013	230	3	12	2	n/a	3
2014	240	5	15	3	6	2

Đơn vị: tấn

## ■ Hoạt động HSEQ (tt)

### Hoạt động môi trường

#### Sử dụng năng lượng

Với đặc thù là ngành khoan dầu khí, những tài nguyên được sử dụng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh tại PV Drilling không thể tính theo đơn vị sản phẩm như những ngành khác vì tính đa dạng của các dịch vụ. Tuy nhiên những số liệu cơ bản về số lượng tài nguyên được sử dụng vẫn được thống kê, và đi kèm với những con số đó là những hướng dẫn cụ thể để giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên không thể tái tạo. Việc thường xuyên tiến hành bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị, thực hiện chính sách tiết kiệm trong sử dụng nguyên vật liệu đã giảm thiểu chất thải sinh một cách đáng kể.

Trong các năm tiếp theo, PVDrilling sẽ từng bước nghiên cứu áp dụng các cách thức quản lý việc tiêu thụ năng lượng để có thể triển khai áp dụng trong toàn Tổng Công ty, trong đó hướng tới việc thiết lập và xây dựng các chỉ số liên quan đến nguyên, nhiên liệu tiêu thụ và các chỉ số về năng lượng, môi trường khác...

#### Hoạt động An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp

Đối với công tác quản lý y tế, hàng năm PV Drilling xây dựng và thực hiện chương trình khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV khối văn phòng và khối sản xuất. Năm 2014, 100% trong tổng số 892 người lao động làm trong môi trường công việc năng nhọc độc hại (CVNNĐH) được khám sức khỏe tầm soát sức khỏe nghề nghiệp. Kết quả cho thấy PV Drilling chưa có trường hợp nào bị mắc bệnh

Thông qua phần mềm quản lý thông tin y tế, bác sĩ thuộc Ban ATCL gửi các thông tin tư vấn cho cán bộ công nhân viên. Những thống kê về tình hình sức khỏe cũng là cơ sở để Ban Tổng Giám đốc đưa ra những chỉ đạo thực hiện các hành động chăm sóc sức khỏe của người lao động.

Bên cạnh đó, nhằm giúp người lao động phòng tránh nguy cơ nhiễm bệnh cúm – một bệnh phổ biến ở Việt Nam, PV Drilling cũng tổ chức đợt tiêm chủng ngừa cúm cho CBCNV định kỳ hàng năm. Các công tác tuyên truyền kiến thức sức khỏe cũng được đẩy mạnh thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề về y tế, trên chuyên san HSEQ Newsletter định kỳ.

Nội dung hoạt động	2012	2013	2014
Khám sức khỏe định kỳ	98%	98%	98%
NLĐ làm trong môi trường CVNNĐH được khám sức khỏe 6 tháng/lần	90%	99,3%	100 %
NLĐ mắc bệnh nghề nghiệp	0	0	0

## Các Chương Trình An Toàn Sức Khỏe Môi Trường

### Phong trào từ bên ngoài

Đối với các phong trào bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn do cấp Bộ, cấp địa phương phát động, PVDrilling triển khai chương trình hành động cụ thể xuống các đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, PVDrilling còn thực hiện các biện pháp xây dựng cảnh quan xanh sạch đẹp như trồng thêm cây xanh, sử dụng diện tích khoảng trống để phủ xanh khu vực làm việc, sơn mới các công trình. Công tác giữ gìn vệ sinh chung được thực hiện một cách nghiêm túc nên khu vực sản xuất luôn gọn gàng, ngăn nắp, sáng sủa, tạo môi trường làm việc thoải mái cho CBCNV.

### Chương trình nội bộ

PV Drilling đã triển khai công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn bảo hộ lao động đến từng cán bộ công nhân viên. Duy trì việc tổ chức quan trắc, giám sát môi trường định kỳ tại tất cả các đơn vị, bao gồm văn phòng và các xưởng sản xuất, đánh giá tác động môi trường và kiểm soát mức độ ô nhiễm đối với các công trình,... để kịp thời có phương án sửa chữa, nâng cấp đảm bảo các yêu cầu về môi trường.

### Truyền thông về HSE

Từ đầu năm 2013, những hình ảnh, tài liệu, kết quả kiểm tra,... có liên quan tới HSEQ từ phía nội bộ và bên ngoài được Tổng Công ty cập nhật định kỳ hàng tháng. Các thông tin này được tổng hợp, phân tích, chỉ rõ những ưu khuyết điểm trong hoạt động của từng đơn vị và sau đó chia sẻ nội bộ toàn PVDrilling thông qua ấn phẩm HSEQ Newsletter xuất bản hàng Quý và sau đó cập nhật cho các bên có liên quan và trên trang web của PVDrilling.

Ấn phẩm HSEQ Newsletter không chỉ chia sẻ những thông tin về hoạt động HSEQ của PVDrilling mà còn cập nhật những thay đổi của hệ thống văn bản pháp luật có liên quan, ngoài

ra còn chứa đựng những bài học kinh nghiệm về An toàn, Sức Khỏe, Môi trường trong nước và quốc tế, cũng như những thông tin bổ ích khác.

Bên cạnh ấn phẩm HSEQ Newsletter, Tổng Công ty và các đơn vị thành viên xây dựng thêm kênh thông tin HSEQ Channel, đây là những đoạn phim phóng sự ngắn cập nhật tình hình công tác HSE hàng tháng và những bài học kinh nghiệm về HSE, được trình chiếu tại một số địa điểm nơi khách hàng và CBCNV của PVDrilling có thể theo dõi như khu vực tiếp tân, các địa điểm công cộng tại khu vực sản xuất,...

	2013	2014
Ấn phẩm HSEQ phát hành	4	4
Số lượng chuyên mục	8	9
Hình thức ấn phẩm mỗi kỳ	- Điện tử - Giấy (200 bản)	- Điện tử - Giấy (200 bản)



## ■ Hoạt động HSEQ (tt)

### Các Chương Trình An Toàn Sức Khỏe Môi Trường

#### Tập huấn, trao đổi kinh nghiệm HSE

Một trong những yếu tố quan trọng góp phần thiết lập hệ thống quản lý HSEQ hiệu quả cũng như gây dựng lên một đội ngũ CBCNV làm công tác HSEQ vững mạnh đó chính là hoạt động tổ chức hội thảo chuyên đề, hội thảo trao đổi kinh nghiệm HSEQ.

Các đợt hội thảo chuyên đề hàng quý được tổ chức trong nội bộ nhóm PVD-HSE với những chủ đề chia sẻ kiến thức mới, các bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý HSEQ giữa các đơn vị, trao đổi góp ý đưa giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh. Qua các đợt hội thảo này, đội ngũ làm HSEQ, đặc biệt là các bạn trẻ mới vào nghề đã nhanh chóng hòa nhập và nâng cao kiến thức chuyên môn, góp phần thực hiện tốt công việc. Chương trình hội thảo chuyên đề và trao đổi kinh nghiệm còn được mở rộng với sự tham gia của khách hàng và các đơn vị bạn từ năm 2013. Đây được xem là điểm sáng trong công tác đào tạo cán bộ hệ thống quản lý và tiếp tục được đẩy mạnh trong thời gian tới.

#### Các sáng kiến, giải pháp về HSE

Với hoạt động sản xuất ngày càng mở rộng và duy trì ở mức cao trên bối cảnh thời tiết ngày càng khắc nghiệt, phải hứng chịu hàng chục cơn bão trong năm, công tác An toàn Sức khỏe Môi trường có được các kết quả tốt là do PVDrilling luôn đảm bảo một hệ thống quản lý phù hợp và ngày càng cải tiến để có thể theo kịp những bước tiến của toàn Tổng Công ty. Những cải tiến này được cụ thể hóa từ việc xây dựng và ban hành những qui trình quản lý, tới việc đầu tư cho khâu nhân lực và đào tạo; song song với đó là việc áp dụng công nghệ thông tin và những sáng kiến cải tiến tại các đơn vị đồng thời liên tục trao đổi kinh nghiệm không chỉ giữa các đơn vị trực thuộc mà còn cả với những công ty liên doanh liên kết.



Một số đơn vị cũng tự nghiên cứu và áp dụng thành công các sáng kiến hợp lý hóa sản xuất trong đó đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí và đặc biệt giảm thiểu đáng kể một số chất thải tính trên đơn vị mỗi sản phẩm hoàn thành. Điển hình là PVD Offshore đã tái sử dụng nước rửa cần ống bằng cách nâng cấp hệ thống rửa thành khép kín và lọc lại nước rửa ống; hay PVD Tech cải tiến qui trình hàn ống giúp giảm thiểu lỗi hàn và loại trừ một cách đáng kể các khí độc phát sinh trong quá trình hàn; PVD Offshore nghiên cứu chế tạo máy làm sạch nắp bảo vệ cần ống phục vụ cho công tác kiểm định, cũng như có sáng kiến cải tiến buồng hàn và khung kính chắn hổ quang, gia tăng mức độ an toàn khi làm việc.

## AN TOÀN CHO CÔNG NHÂN DẦU KHÍ TRÊN BIỂN

Làm việc trên các công trình biển trong ngành dầu khí, bạn không thể biết trước khi nào phải rời bỏ nó và thoát hiểm mà nguyên nhân có thể là cháy nổ, phun trào, va chạm... do vậy tất cả mọi người phải chuẩn bị sẵn sàng.

Tại PVD Training - đơn vị thành viên của PV Drilling, khóa học T-BOSIET và BOSIET được triển khai để giải quyết vấn đề này. T-BOSIET/BOSIET là viết tắt của Tropical/ Basic Offshore Safety Induction & Emergency Training (Huấn luyện cơ bản an toàn biển và kỹ năng ứng phó các tình huống khẩn cấp trên biển). Khóa học T-BOSIET/BOSIET tại PVD Training đã được đánh giá và công nhận đạt chuẩn quốc tế OPITO. Học viên hoàn thành khóa học và được cấp chứng chỉ có giá trị sử dụng trên toàn thế giới. Khóa học gồm các môn học:

### 1. Giới thiệu An toàn chung (Offshore Safety Induction):

Học viên sẽ có cái nhìn căn bản về an toàn biển cũng như các vấn đề an toàn khi làm việc trên các công trình dầu khí ngoài khơi. Giới thiệu các mối nguy hiểm thường xuyên xảy ra và cách để kiểm soát những mối nguy hiểm này. Đồng thời giới thiệu một số các luật định về an toàn ngoài khơi cũng như phạm vi áp dụng.

### 2. An toàn và thoát hiểm máy bay trực thăng (Helicopter Safety and Escape):

Khóa học cung cấp những kỹ năng cực kỳ quan trọng mà sẽ áp dụng về sau trong trường hợp máy bay trực thăng (phương tiện chính đưa công nhân dầu khí ra công trình biển và trở về) gặp tai nạn phải hạ cánh khẩn cấp hoặc rơi xuống biển.

### 3. Chữa cháy và Thoát hiểm (Fire fighting and Self Rescue):

Trong ngành công nghiệp dầu khí, nguy cơ cháy nổ rất cao do đó môn này là bắt buộc trong khóa học. Học viên sẽ biết được những nguyên nhân căn bản dẫn đến cháy nổ, khái niệm về tam giác cháy, cách thức phân loại đám cháy ra thành những nhóm khác nhau và lựa chọn loại phương tiện chữa cháy phù hợp để dập cháy. Ngoài ra học viên phải nắm được quy trình chữa cháy trên các công trình biển cũng như cách

Thực hành kỹ năng sống sót trên biển: Tư thế chống mất nhiệt theo đội nhóm



thoát hiểm khỏi nơi xảy ra cháy. Qua nghiên cứu, người ta thấy rằng hầu hết những người chết trong các vụ cháy là do hít phải khói và khí độc phát sinh từ đám cháy cũng như cách thức thoát hiểm không hợp lý. Qua đây, học viên sẽ biết cách sử dụng các thiết bị có sẵn trên công trình biển để bảo vệ đường hô hấp và thoát hiểm theo những kỹ thuật bài bản giúp tìm được lối thoát nhanh và an toàn nhất.

### 4. Sống sót trên biển và sơ cấp cứu (Sea Survival & First Aid)

Tại khóa học, bạn sẽ nắm bắt được những kiến thức căn bản liên quan tới việc chuẩn bị cho tình huống này, lựa chọn ưu tiên và cách thức sử dụng các phương tiện để rời bỏ công trình lúc khẩn cấp như bè cứu sinh, xuồng cứu sinh, thang dây, lưới thoát hiểm, dây thắt nút...

Và ngay cả khi không còn sự lựa chọn nào khác, bạn sẽ phải nhảy xuống biển thì cách nhảy làm sao cho chính xác, tránh những tổn thương không đáng có sẽ được hướng dẫn chi tiết. Rồi khi cơ thể ở trong nước, chúng ta sẽ bị mất nhiệt do nhiệt từ cơ thể sinh ra không kịp bù lại phần thoát vào trong nước và có thể mất mạng do mất nhiệt chứ không hẳn là do đói và khát, học viên sẽ được hướng dẫn cách học giữ nhiệt tối đa cho cơ thể dưới nước trong thời gian chờ được cứu hộ.Thêm nữa mỗi học viên sẽ được trang bị những kỹ thuật sơ cấp cứu căn bản nhưng rất hữu ích trong môi trường làm việc của ngành dầu khí cũng như trong cuộc sống thường ngày như kỹ thuật hồi sức tim phổi, cầm máu, trị bỏng, tiếp xúc với hóa chất, say nóng...

# Đầu tư phát triển cộng đồng

## Mục tiêu

Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng, xã hội

## Lĩnh vực trọng yếu

Đầu tư phát triển cộng đồng (hiệu quả kinh tế)

Cộng đồng địa phương (quản lý các tác động đến cộng đồng thông qua gắn kết, tham vấn chính sách nhà nước)

Chính sách công

## Giải pháp và hành động

Đầu tư vào cộng đồng, chú trọng giáo dục đào tạo và y tế

Phát triển kinh tế địa phương

Đóng góp tích cực vào các chính sách nhà nước



# Đầu tư phát triển cộng đồng

## ■ Mục tiêu vì cộng đồng

Bên cạnh các mục tiêu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Drilling mong muốn những hoạt động thiết thực của mình sẽ góp phần đồng hành cùng với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các doanh nghiệp trong nước để thúc đẩy cộng đồng, xã hội ngày càng phát triển.

Năm 2014, các chương trình phát triển cộng đồng được thực hiện chủ yếu trên các lĩnh vực: cải thiện môi trường làm việc, phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, các hoạt động vì chủ quyền biển đảo và các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa khác. Mục tiêu năm 2015, PV Drilling cam kết sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hơn nữa các công tác cộng đồng, để hoạt động này tiếp tục là một nét đẹp truyền thống của PV Drilling, góp phần xây dựng một môi trường văn hóa mang đậm tính nhân văn tại PV Drilling.

### Cải thiện môi trường làm việc

Với mục đích góp phần cải thiện môi trường làm việc, phong trào xanh - sạch - đẹp như trồng nhiều cây xanh nơi làm việc, giữ gìn vệ sinh công sở... đã được CBCNV hưởng ứng nhiệt tình. Hằng năm, Công đoàn PV Drilling phối hợp với ban chuyên môn tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia "An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ", cùng với Ban An toàn - Chất lượng tiến hành kiểm tra thi đua về công tác phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường. Tất cả đều hướng đến mục đích bảo đảm an toàn, sức khỏe cho người lao động và phục vụ tốt cho sản xuất.

Cùng với việc cải thiện môi trường làm việc trong nội bộ Tổng Công ty, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV PV Drilling luôn nhiệt liệt hưởng ứng các phong trào xanh - sạch - đẹp do các tổ chức, cơ quan ban ngành phát động:

- Tham gia các sự kiện quốc tế như Giờ Trái Đất và Ngày Môi Trường Thế Giới;
- Tuyên truyền và khuyến khích toàn thể CBCNV tích cực thực hiện tiết kiệm điện, sử dụng giấy tái chế và những hoạt động thiết thực khác nhằm góp phần bảo vệ môi trường.
- Nghiên cứu các hình thức đào tạo trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian di chuyển, chi phí đi lại và chi phí đào tạo;

### Hỗ trợ giáo dục - trường học

Dành nhiều sự quan tâm cho giáo dục của Việt Nam, PV Drilling xây dựng ngân sách hàng năm luôn dành một phần cho các hoạt động giáo dục, xây dựng trường mầm non, nhà lưu trú cho học sinh, cải thiện môi trường học tập, trao học bổng cho đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ về vật chất và tinh thần tạo cơ hội cho các em học tập, phát triển vì một tương lai tươi sáng hơn.

Năm 2014, PV Drilling đã chi gần 23 tỷ đồng cho nhiều chương trình hỗ trợ giáo dục, trải dài khắp các vùng sâu, vùng xa Nghệ An, Hà Giang, Quảng Trị, Thái Bình, Nam Định, Tây Ninh; hoặc hỗ trợ học bổng cho cháu bé người Việt có gia đình bị đắm phà tại Sewwon, Hàn Quốc.



## 23 tỷ đồng dành cho các chương trình hỗ trợ giáo dục

 Hỗ trợ xây dựng Trường Mầm non xã Nam Thành, Yên Thành, Nghệ An	 Hỗ trợ Quỹ học bổng Thắp sáng Niềm tin cho học sinh
 Hỗ trợ xây dựng Nhà lưu trú Học sinh tiểu học xã Lũng Chinsk, Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	 Hỗ trợ 20 suất học bổng cho học sinh trường Tiểu học số 1 Bảo Ninh, tỉnh Quảng Bình
 Hỗ trợ XD làng trẻ SOS (Giai đoạn 2)	 Hỗ trợ học bổng cho cháu bé người Việt có gia đình bị đắm phà tại Sewwon, Hàn Quốc
 Hỗ trợ xây dựng Trường tiểu học Triệu Ái, Triệu Phong, Quảng Trị	 Ủng hộ Quỹ khuyến học tại xã Tân lập - Tân Biên - Tây Ninh
 Hỗ trợ xây dựng Trường mầm non xã Đình Phùng, Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	 Hỗ trợ kinh phí cho các thầy cô tại các Huyện biên giới phía Bắc - Sơn La, Lai Châu
 Hỗ trợ xây dựng Trường tiểu học B Thị trấn Xuân Trường, tỉnh Nam Định	 Hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, huyện Yên Thành, Nghệ An, huyện Triệu Phong, Quảng Trị
 Quỹ học bổng PV Drilling	

## Quan tâm đến công tác sức khỏe cộng đồng

Bên cạnh giáo dục, PV Drilling dành nhiều sự quan tâm cho công tác y tế, sức khỏe cộng đồng. Năm 2014, PV Drilling đã hoàn thành việc hỗ trợ y tế tại 3 tỉnh Thái Bình, Quảng Trị, Thái Nguyên với tổng chi phí 11 tỷ đồng.

### 11 tỷ đồng dành cho các chương trình sức khỏe cộng đồng

- Hỗ trợ xây dựng Trạm Y tế, xã Tân Hòa, Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Hỗ trợ xây dựng Trạm Y tế xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
- Hỗ trợ trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa Thái Nguyên



## Hoạt động vì biển đảo, vì Tổ quốc

Hoạt động trong một ngành kinh tế đặc thù liên quan nhiều đến biển, PV Drilling luôn sát cánh với các chương trình, các hoạt động bảo vệ chủ quyền biển đảo. Các chương trình "Hướng về biển đảo, quê hương", "Bảo vệ chủ quyền biển đảo", Ủng hộ Cục Kiểm ngư và Cảnh sát biển Việt Nam; ủng hộ "Nghĩa tình Hoàng Sa - Trường Sa"; tặng quà cho ngư dân... đã được toàn thể CBCNV hưởng ứng nhiệt tình trong vài năm qua. Bên cạnh đó, Tổng Công ty còn tạo cơ hội để CBCNV được tiếp cận và bồi dưỡng kiến thức về biển, đảo Việt Nam, từ đó nâng cao nhận thức về vị trí tiềm năng của biển, đảo Việt Nam trong sự nghiệp phát triển và bảo vệ Tổ quốc; những căn cứ pháp lý về chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và những lợi ích chính đáng của Việt Nam ở Biển Đông; những căn cứ lịch sử khẳng định chủ quyền biển, đảo, nâng cao tinh thần dân tộc.

### 1 tỷ đồng dành cho các chương trình vì biển đảo

- Ủng hộ Chương trình "Chung tay vì biển đảo quê hương"
- Ủng hộ Chương trình "Nghĩa tình Hoàng Sa - Trường Sa"
- Tặng quà cho ngư dân và tổ chức Trung thu cho các cháu tại huyện đảo Lý Sơn

# Mục tiêu vì cộng đồng (tt)

## PV DRILLING VỀ VỚI LÝ SƠN

Đoàn công tác ra đảo Lý Sơn có Ông Trần Ngọc Dũng - Phó chủ tịch thường trực Công đoàn Dầu khí Việt Nam (DKVN), Ông Hồ Trọng Thoán - Chủ tịch Công đoàn PV Drilling cùng các cán bộ Công đoàn PV Drilling.

Buổi sáng, đoàn đi tàu ra thăm đảo Lý Sơn nhỏ (xã đảo An Bình) và tặng trên 30 phần quà cho các em học sinh tiểu học nơi đây. Thay mặt nhà trường, Phó hiệu trưởng Nguyễn Hữu Phước cảm ơn đoàn công tác và báo cáo với đoàn tình hình trường lớp, học sinh ở đây tuy còn nhiều khó khăn, thử thách vì xã đảo được thành lập chỉ mới 3 năm nhưng giáo viên, học sinh vẫn quyết bám trường, bám lớp, hạn chế đến mức thấp nhất việc học sinh bỏ học.

Sau đó, trên hành trình, đoàn đến thăm Đồn Biên phòng 328. Phó chủ tịch Công đoàn DKVN Trần Ngọc Dũng và Chủ tịch Công đoàn PV Drilling Hồ Trọng Thoán đã thay mặt đoàn tặng quà bộ đội biên phòng 328. Đồng chí Huỳnh Công Minh - Đồn phó kiêm Trạm trưởng Trạm Tim

kiểm cứu nạn đã cảm ơn và điểm qua một số nét chính về vai trò, vị trí của Đồn Biên phòng 328 trên đảo Lý Sơn (có 3 xã đảo An Bình, An Vĩnh, An Hải. Bên cạnh giữ vai trò nòng cốt trong việc nắm bắt tình hình khu vực biên giới vùng biển, đảo mà đơn vị được giao trọng trách Đồn Biên phòng 328 huyện đảo Lý Sơn còn làm tốt công tác dân vận, hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, động viên ngư dân kiên trì bám biển và tham gia bảo vệ chủ quyền, biên giới biển đảo của Tổ quốc

PV Drilling với hoạt động chính là trên biển, trong quá trình làm việc luôn có sự phối hợp nhịp nhàng với lực lượng biên phòng, hải quân, kiểm ngư để vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, vừa góp phần bảo vệ vùng biển đảo của tổ quốc. Bên cạnh hoàn thành nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh thì mỗi năm PV Drilling luôn trích ra một phần lợi nhuận để thực hiện công tác an sinh xã hội trên cả nước, trong đó đặc biệt chú trọng đến các vùng còn nhiều khó khăn về kinh tế, xa xôi vị trí địa lý so với đất liền. "Mỗi

Những ngày cuối tháng Tám nắng còn khá gay gắt trên dải đất miền Trung, đoàn công tác của Tổng Công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling) có hành trình an sinh xã hội rất ý nghĩa trên huyện đảo Lý Sơn. Đoàn đã có chuyến thăm và tặng 250 phần quà cho ngư dân Nghiệp đoàn nghề cá Lý Sơn, thăm và tặng quà Đồn Biên phòng 328, đặc biệt là tổ chức tết Trung thu sớm và trao 250 phần quà cho các cháu học sinh trên huyện đảo.



người lao động PV Drilling cũng là một “chiến sĩ” cùng lực lượng hải quân, lực lượng chấp pháp Việt Nam bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc trên Biển Đông”, Chủ tịch Công đoàn PV Drilling nhấn mạnh.

Chiều cùng ngày, tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Lý Sơn (thôn Tây, xã An Hải) đoàn công tác đã tổ chức tết Trung thu sớm cho các em học sinh tiểu học, trung học trên huyện đảo. Lễ phá cỗ và phát quà Trung thu diễn ra rất vui tươi, phấn khởi, các em học sinh đã hát tặng đoàn các bài hát về biển đảo quê hương rất thân tình, xúc động.

Phó chủ tịch UBND huyện đảo Lý Sơn Phạm Thị Hương đã bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc. Theo đồng chí Phạm Thị Hương, đời sống người dân trên đảo còn nhiều khó khăn, thử thách bởi thiên tai và nhân tai nên việc các đơn vị trên cả nước, trong đó có PV Drilling đến Lý Sơn tặng quà cho các cháu và ngư dân là nguồn động viên tinh thần quan trọng cho người dân trên đảo vững

niềm tin, xây dựng huyền đảo ngày càng vững mạnh.

Trước đó, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Đặng Ngọc Tùng đã về với Nghiệp đoàn nghề cá Quảng Ngãi và trao 2.000 lá cờ Tổ quốc tặng ngư dân, trong đó, Công đoàn PV Drilling đã đóng góp 1.000 lá cờ Tổ quốc để tặng ngư dân Nghiệp đoàn nghề cá Lý Sơn. Cần ghi nhận rằng, bên cạnh việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thì PV Drilling luôn có nhiều chương trình an sinh xã hội thiết thực đến mọi miền của tổ quốc. Đây là một trong những hoạt động vô cùng có ý nghĩa của PV Drilling, đồng thời thể hiện đúng vai trò của tổ chức công đoàn tại đơn vị; góp phần nâng cao giá trị “Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam”, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội của tổng công ty trong bối cảnh cả nước hướng về biển đảo quê hương.

Theo Petrotimes



Tổ chức Trung thu và tặng quà cho các cháu học sinh trên huyện đảo Lý Sơn

# Chung tay phát triển kinh tế chung và kinh tế địa phương

## Tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế

Đối với PV Drilling, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước (NSNN) là thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh - bộ phận cấu thành quan trọng của văn hóa doanh nghiệp. Một trong những vấn đề đòi hỏi trong môi trường kinh doanh của PV Drilling là thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước - trong đó có nghĩa vụ thuế. Thực hiện tốt nghĩa vụ này, đó cũng là góp phần vào sự phát triển nền kinh tế chung và kinh tế địa phương.

Xác định thuế là nguồn thu quan trọng đối với ngân sách của địa phương và Nhà nước, từ đó làm nền tảng để thực thi các chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội. Với mục tiêu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và gia tăng đóng góp vào ngân sách nhà nước, PV Drilling xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp minh bạch, thiết lập việc quản lý việc tuân thủ pháp luật như là một công cụ quản lý rủi ro, cũng như nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hỗ trợ cho việc đạt mục tiêu này.

	2012	2013	2014
Nộp NSNN	1.821	2.439	3.580

Đơn vị: tỉ đồng

Với tốc độ tăng trưởng ấn tượng trong vòng 5 năm qua, PV Drilling đã khẳng định được vị thế doanh nghiệp lớn, được xếp hạng trong các giải bình chọn như VNR500 – Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; FAST500 – Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam và V1000 – Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam - theo kiểm chứng dữ liệu độc lập của Vietnam Report Jscv với sự phối hợp của Tạp chí Thuế - Tổng Cục Thuế và các chuyên gia tư vấn độc lập.

Đối với nội bộ, thông qua kết quả báo cáo tuân thủ của kiểm toán, thuế đã tạo cho người lao động cảm giác yên tâm làm việc, tin tưởng vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

## Chung tay phát triển kinh tế địa phương

Với đặc thù ngành và quy mô phát triển, nhu cầu tuyển dụng của tại PV Drilling là rất cao. Vì thế, công tác tuyển dụng được đặc biệt quan tâm. Chính sách tại PV Drilling, việc tuyển dụng nhân sự được ưu tiên hàng đầu cho nhân sự trong nước, từ nguồn nhân lực sẵn có tại nơi hoạt động khi họ đáp ứng được yêu cầu công việc.

Đến cuối năm 2014, số lao động của PV Drilling trên 2.100 người, trong đó lao động trong nước chiếm hơn 95%. PV Drilling còn sử dụng thêm khoảng trên 600 lao động thuê ngoài làm việc trên các giàn khoan, phần lớn lực lượng này đến từ các Công ty cung ứng nhân lực tại Vũng Tàu, đã góp phần tạo công ăn việc làm cho địa phương. Năm 2015 khi tiếp nhận thêm giàn khoan PV Drilling VI dự kiến sẽ sử dụng thêm khoảng 110 lao động bao gồm cả người Việt Nam, chuyên gia nước ngoài cũng như lao động thuê ngoài.

Trong năm 2014, PV Drilling đã tiếp tục tuyển dụng, đào tạo và phát triển thành công nhiều nhân sự người Việt Nam lên đảm nhận các chức danh chủ chốt trên giàn khoan, nâng tỷ lệ người Việt Nam nắm giữ các vị trí quan trọng trên giàn khoan ngày càng tăng so với các năm trước.

Cơ cấu đóng góp NSNN theo địa phương	2012	2013	2014
Vũng Tàu	11%	12%	41%
HCM	89%	88%	59%

Hơn nữa, Vũng Tàu là nơi tập trung lâu đời và nhiều nhất các doanh nghiệp trong ngành dầu khí, PV Drilling cũng không ngoại lệ nên đặt phần lớn các chi nhánh và đơn vị tại đây. Chính vì vậy, PV Drilling có điều kiện thuận lợi trong việc nắm bắt cơ hội và góp phần vào sự phát triển chung của ngành công nghiệp dầu khí, một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

# Mối quan hệ bền vững với Nhà nước

Ngành dầu khí là một trong những ngành mũi nhọn của đất nước, giữ vai trò quan trọng trong lĩnh vực năng lượng và phát triển kinh tế. Chính vì vậy, mọi hoạt động của Tổng Công ty luôn gắn kết chặt chẽ với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cơ quan ban ngành liên quan nhằm đảm bảo PV Drilling phát triển đúng định hướng và chiến lược của ngành. Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, PV Drilling hiểu rõ các hoạt động thị trường, nắm bắt được những quy định còn chưa hợp lý hoặc bất cập, từ đó đưa ra những kiến nghị, cũng như hợp tác, trao đổi với các cơ quan, chức năng nhằm góp phần hoàn thiện các quy định, chính sách áp dụng cho các tổ chức kinh tế. Cụ thể PV Drilling đã có những đóng góp thực tế sau:

## Kiến nghị chính sách thuế hợp lý, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đầu tư và phát triển:

Dịch vụ tiện ren một số ống chống và ống khai thác do các doanh nghiệp trong nước thực hiện đã đạt được chứng nhận (license) quốc tế và đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu khắt khe trong ngành dầu khí. Tuy nhiên, chính sách vẫn cho phép ống chống thành phẩm được miễn thuế nhập khẩu nên không tạo sự khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đầu tư và phát triển. Thấy được sự bất cập thị trường, PV Drilling đã kiến nghị các cơ quan thuế ban ngành xem xét việc điều chỉnh mức thuế một cách hợp lý. Kết quả, việc điều chỉnh thuế hợp lý một mặt giúp Nhà nước tăng được nguồn thu cho ngân sách, mặt khác khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mạnh dạn đầu tư và phát triển một số sản phẩm ống chống, ống khai thác. Từ đó, mang lại nhiều lợi ích, tiết kiệm chi phí cho các nhà thầu dầu khí.

## Điều chỉnh chính sách thuế nhà thầu khoan trong và ngoài nước, tạo sự cạnh tranh bình đẳng

Doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn lớn trong việc cạnh tranh về giá với các nhà thầu khoan nước ngoài đối với dịch vụ cung ứng và vận hành giàn khoan do chính sách thuế GTGT hiện hành, doanh nghiệp Việt Nam phải chịu thuế GTGT cao hơn nhiều so với thuế nhà thầu của các nhà thầu nước ngoài. Sau khi làm việc và kiến nghị với Bộ Tài chính, Bộ Tài chính đã ban hành thông tư 103/2014/TT-BTC, trong đó đã điều chỉnh thuế nhà thầu đối với các nhà thầu nước ngoài. Việc này đã tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp Việt Nam với các nhà thầu nước ngoài, duy trì sự phát triển ổn định của các doanh nghiệp trong nước, cũng như duy trì việc làm cho người lao động và nhiều nhà cung ứng khác trong chuỗi cung cấp dịch vụ hàng hóa.

## Áp dụng chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ cao

Tháng 11/2011, PV Drilling đầu tư thành công và đưa vào vận hành giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD), phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò tại vùng biển nước sâu. Đây là dự án ứng dụng công nghệ cao cho giàn khoan nước sâu đầu tiên tại Việt Nam. Vì vậy, tháng 8/2012, PV Drilling được Bộ Khoa học & Công nghệ cấp Giấy chứng nhận Ứng dụng công nghệ cao cho giàn khoan TAD theo Quyết định 2391/QĐ-BKHCN, theo đó, giàn khoan TAD được hưởng mức ưu đãi thuế cao nhất dành cho dự án công nghệ cao. Đây là nền tảng khuyến khích PV Drilling tự tin triển khai nghiên cứu và thực hiện nhiều dự án công nghệ cao khác trong tương lai.

Bên cạnh đó, PV Drilling còn làm việc với Sở Khoa học Công nghệ (KHVN) để xây dựng các Quy chế sử dụng các Quỹ phát triển KHVN và đóng góp một số kinh nghiệm thực tiễn khi triển khai Quỹ phát triển KHVN tại các buổi hội thảo do Sở KHVN tổ chức. Từ đó, PV Drilling thành lập và sử dụng thành công Quỹ phát triển KHVN để nghiên cứu các đề tài KHVN, đề ra các sáng kiến trong hoạt động sản xuất và thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực công nghệ cao, phục vụ hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

## Kế hoạch 2015

Năm 2015, PV Drilling tiếp tục nghiên cứu các thông lệ quốc tế, kiến nghị và đóng góp các chính sách ưu đãi, tăng tỷ lệ nội địa hóa như một số nước trong khu vực nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dầu khí trong nước nâng cao khả năng cạnh tranh tại Việt Nam.

# BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ BỀN VỮNG

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CHUNG			
Chỉ số theo GRI	Thông tin công bố	Nội dung báo cáo	Trang
<b>Chiến lược và phân tích</b>			
G4-1	Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao	Thông điệp của CEO về PTBV	6
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Mục tiêu và định hướng PTBV Quản trị rủi ro Tham chiếu Báo cáo thường niên (các rủi ro và biện pháp phòng ngừa)	15 - 18 35 - 40 28 - 29
<b>Hồ sơ tổ chức</b>			
G4-3	Tên của doanh nghiệp	Tổng quan Báo cáo PTBV	7 - 8
G4-4	Thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính	Lĩnh vực kinh doanh	9
G4-5	Địa chỉ Trụ sở chính	Tổng quan về báo cáo PTBV	7 - 8
G4-6	Số quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động, tên của các quốc gia mà doanh nghiệp có hoạt động chính	Địa bàn kinh doanh	10
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý	Tổng quan Báo cáo PTBV Thông tin doanh nghiệp Tham chiếu Báo cáo thường niên (Sơ đồ tổ chức)	7 9 - 10 10
G4-8	Thị trường phục vụ	Địa bàn kinh doanh	10
G4-9	Qui mô của doanh nghiệp	Mô hình quản trị doanh nghiệp Tham chiếu Báo cáo thường niên (Sơ lược các đơn vị thành viên)	11 - 12 12 - 15
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	Tổng quan nguồn nhân lực	63 - 66
G4-11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể	Cam kết nhân sự	63
G4-12	Chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	Chuỗi cung ứng dịch vụ Cung cấp dịch vụ khoan trọn gói	9 57
G4-13	Báo cáo bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng của tổ chức	Không có sự thay đổi đáng kể	
G4-14	Phương pháp phòng ngừa hoặc nguyên tắc phòng ngừa và cách áp dụng xử lý	Dự án xây dựng Hệ thống QTRR Các cơ chế quản trị rủi ro hiện hữu tại PV Drilling	40 35 - 36

Chỉ số theo GRI	Thông tin công bố	Nội dung báo cáo	Trang
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ	Các hiệp hội tham gia Cơ chế quản trị rủi ro Dự án xây dựng Hệ thống QTRR Hệ thống quản lý HSEQ	10 35 - 36 40 71 - 72
G4-16	Liệt kê quyền hội viên của tổ chức trong hiệp hội	Các hiệp hội tham gia	10
<b>Xác định các lĩnh vực và ranh giới trọng yếu</b>			
G4-17	Liệt kê tất cả các đơn vị bao gồm trong các báo cáo tài chính của tổ chức hoặc tương đương	Tổng quan Báo cáo PTBV Tham chiếu Báo cáo thường niên (Sơ lược các đơn vị thành viên)	7 12 - 15
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới báo cáo; Nêu rõ doanh nghiệp đang áp dụng các qui tắc báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo như thế nào.	Tổng quan về Báo cáo PTBV Cách thức xác định nội dung báo cáo	7 8
G4-19	Liệt kê các vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	Tổng quan về Báo cáo PTBV Cách thức xác định nội dung báo cáo	7 8
G4-20	Với mỗi Lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực trong tổ chức	Tổng quan về báo cáo PTBV	7 - 8
G4-21	Với mỗi Lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực ngoài tổ chức	Tổng quan báo cáo PTBV Đánh giá lĩnh vực trọng yếu	7 - 8 27 - 28
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó, và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó	Do là Báo cáo lần đầu tiên nên không có sự thay đổi so với kỳ báo cáo trước	
G4-23	Thay đổi lớn so với kỳ báo cáo trước	Do là Báo cáo lần đầu tiên nên không có sự thay đổi so với kỳ báo cáo trước	
<b>Sự tham vấn các bên liên quan</b>			
G4-24	Danh sách nhóm của các bên liên quan với doanh nghiệp Sự tham gia của các bên liên quan trong chính sách và hoạt động	Tổng quan về Báo cáo PTBV Gắn kết các bên liên quan	7 - 8 23 - 26
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan Xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan	Tổng quan về Báo cáo PTBV Gắn kết các bên liên quan	7 - 8 23 - 26

# BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ BỀN VỮNG (tt)

Chỉ số theo GRI	Thông tin công bố	Nội dung báo cáo	Trang
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của các bên liên quan xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan	Tổng quan về Báo cáo PTBV Gắn kết các bên liên quan	7 - 8 23 - 26
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của bên liên quan; doanh nghiệp phản hồi thế nào với nội dung trên (bao gồm phản hồi qua báo cáo)	Tổng quan về Báo cáo PTBV Gắn kết các bên có liên quan	7 - 8 23 - 26
<b>Hồ sơ báo cáo</b>			
G4-28	Giai đoạn báo cáo	Tổng quan về Báo cáo PTBV	7 - 8
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất	Tổng quan về Báo cáo PTBV	7 - 8
G4-30	Chu kỳ báo cáo	Tổng quan về Báo cáo PTBV	7 - 8
G4-31	Địa chỉ liên hệ nếu có	Tổng quan về Báo cáo PTBV	7 - 8
G4-32	Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp	Tổng quan về Báo cáo PTBV	7 - 8
G4-33	Tổ chức liên quan đến bảo đảm bên thứ ba cho báo cáo	Tổng quan về Báo cáo PTBV Thông tin doanh nghiệp	8 10
<b>Quản trị</b>			
G4-34	Sơ đồ bộ máy quản trị, bộ phận chịu trách nhiệm về các quyết định đối với vấn đề kinh tế, môi trường và xã hội	Mô hình quản trị doanh nghiệp Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững	11 - 14 29 - 30
G4-35	Phân quyền đối với các vấn đề kinh tế, môi trường và xã hội từ lãnh đạo cấp cao nhất đến các cấp thực hiện	Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững	29 - 30
G4-36	Vị trí chuyên trách về các vấn đề kinh tế xã hội, môi trường	Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững	29 - 30
G4-38	Báo cáo về thành phần lãnh đạo cấp cao nhất và các ủy ban liên quan	Mô hình quản trị doanh nghiệp Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững	11 - 14 29 - 30
G4-42	Vai trò của các lãnh đạo cấp cao trong việc xây dựng, phê duyệt và cập nhật các mục tiêu, giá trị hay sứ mệnh, chiến lược, chính sách, mục tiêu liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường	Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững	29 - 30
G4-48	Bộ phận chịu trách nhiệm rà soát và phê duyệt báo cáo PTBV nhằm đảm bảo các vấn đề được đề cập đầy đủ	Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững	29 - 30

Chỉ số theo GRI	Thông tin công bố	Nội dung báo cáo	Trang
<b>Đạo đức và tính chính trực</b>			
G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức	Cam kết nhân sự Bộ quy tắc ứng xử và quy tắc đạo đức tại PV Drilling	63 68

<b>CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ</b>				
Chỉ số theo GRI	Thông tin công bố	Nội dung báo cáo	Chỉ số theo IPIECA	Trang
<b>Kinh tế</b>				
<b>Hiệu quả kinh tế</b>				
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý chung	Mục tiêu và định hướng PTBV Chiến lược kinh doanh bền vững Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro Vận hành hiệu quả hoạt động giàn khoan Quản trị tài chính chặt chẽ, kiểm soát rủi ro		15 - 18 33 - 34 35 - 40 41 - 45 52
G4-EC1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối	Duy trì hiệu quả hoạt động qua các năm Mục tiêu vì cộng đồng Chung tay kinh tế chung và kinh tế địa phương	SE4, SE13, SE14	47 - 51 87 91 - 92
G4-EC2	Các tác động về tài chính và những rủi ro và cơ hội khác cho hoạt động của tổ chức do biến đổi khí hậu	Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro đảm bảo phát triển bền vững		35 - 40
<b>Môi trường</b>				
<b>Năng lượng</b>				
DMA	Phương pháp tiếp cận quản lý riêng cho lĩnh vực Năng lượng	Rủi ro hoạt động Hoạt động về HSEQ		37 71 - 81
G4-EN3	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Hoạt động về môi trường	E2	79 - 81

# BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ BỀN VỮNG (tt)

Chỉ số theo GRI	Thông tin công bố	Nội dung báo cáo	Chỉ số theo IPIECA	Trang
<i>Nước thải và chất thải</i>				
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý chung	Vận hành hiệu quả hoạt động giàn khoan Hoạt động về môi trường		41 - 45 79 - 81
G4-EN23	Tổng trọng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	Quản lý chất thải	E10	80
G4-EN24	Tổng số lượng và khối lượng các sự cố tràn đáng kể	Quản lý dầu tràn trong hoạt động khoan	E8	79
G4-EN25	Chất thải được coi là nguy hiểm đã vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu hoặc xử lý theo phụ lục i, ii, iii và viii theo Basel	Quản lý chất thải	E10	80
<i>Tuân thủ</i>				
DMA	Phương pháp tiếp cận quản lý riêng cho Lĩnh vực Tuân thủ	Kiểm tra giám sát về HSE		75 - 76
G4-EN29	Số tiền phạt và tổng số trường hợp phạt hành chính do vi phạm luật và quy định	Kiểm tra giám sát về HSE		75 - 76
<i>Xã hội</i>				
<i>Việc làm</i>				
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý riêng cho Lĩnh vực Việc làm	Chính sách phát triển nguồn nhân lực Việc làm		61 - 62 64
G4-LA1	Tổng số lượng và tỉ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực	Tổng quan về nguồn nhân lực		63 - 65
G4-LA2	Phúc lợi cung cấp cho người lao động	Chính sách phát triển nguồn nhân lực Tổng quan nguồn nhân lực	SE15	61 - 62 63 - 65
<i>An toàn và sức khỏe nghề nghiệp</i>				
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý chung	Xây dựng hệ thống QTRR Chăm sóc sức khỏe người lao động Hệ thống HSEQ Đánh giá rủi ro và đánh giá tác động môi trường		35 - 39 65 71 - 72 73 - 74

Chỉ số theo GRI	Thông tin công bố	Nội dung báo cáo	Chỉ số theo IPIECA	Trang
G4-LA5	Lực lượng lao động đại diện cho An toàn - Sức khỏe - Nghề nghiệp	Hoạt động HSEQ	HS1	71 - 72
G4-LA6	Loại thương tích và tỉ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc, và tổng các vụ tử vong liên quan đến công việc	Hoạt động An toàn Hoạt động An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp	HS3	77 - 79 81
G4-LA7	Công nhân có tỉ lệ hoặc nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến nghề nghiệp cao	Hoạt động An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp	HS3	81
G4-LA8	Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được bao gồm trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	Hệ thống quản lý HSEQ Các chương trình An toàn Sức khỏe Môi trường	HS2	71 - 72 82 - 83
<b>Giáo dục và đào tạo</b>				
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý chung	Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi trong phát triển bền vững		61 - 68
G4-LA9	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm của người lao động	Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	SE17	66
G4-LA10	Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động	Chính sách phát triển nguồn nhân lực Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực khoan Các chương trình an toàn sức khỏe môi trường Các sáng kiến, giải pháp về HSE	SE17	61 - 62 67 82 - 83 83
G4-LA11	Tỉ lệ phần trăm của người lao động nhận đánh giá hiệu suất và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và danh mục người lao động	Phát triển đội ngũ kế thừa Công tác đào tạo nguồn nhân lực	SE17	61 66
<b>Đa dạng và cơ hội bình đẳng</b>				
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý chung	Chính sách phát triển nguồn nhân lực		61 - 62
G4-LA12	Thành phần của các cấp quản lý và người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi	Tổng quan nguồn nhân lực	SE15	63 - 64

# BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ BỀN VỮNG (tt)

Chỉ số theo GRI	Thông tin công bố	Nội dung báo cáo	Chỉ số theo IPIECA	Trang
<i>Thù lao công bằng cho nam và nữ</i>				
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý riêng cho Lĩnh vực Thù lao công bằng cho nam và nữ	Chính sách phát triển nguồn nhân lực Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực		61 - 62 66
G4-LA13	Tỉ lệ lương và thù lao cơ bản của lao động nữ so với lao động nam	Chính sách lương thưởng Cam kết nhân sự Tổng quan về nguồn nhân lực	SE15	62 63 64 - 66
<i>Cộng đồng địa phương</i>				
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý riêng cho Lĩnh vực Cộng đồng địa phương	Mục tiêu vì cộng đồng Chung tay phát triển kinh tế chung và kinh tế địa phương		87 - 88 91
G4-SO2	Các hoạt động có tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đối với các cộng đồng địa phương	Mục tiêu vì cộng đồng Chung tay phát triển kinh tế chung và kinh tế địa phương Mối quan hệ bền vững với Nhà nước	SE1	87 - 88 91 92
<i>Chính sách công</i>				
DMA	Phương pháp tiếp cận quản lý riêng cho Lĩnh vực Chính sách công	Mối quan hệ bền vững với Nhà nước		92
G4-SO6	Những đóng góp vào Nhà nước	Chung tay phát triển kinh tế chung và kinh tế địa phương Mối quan hệ bền vững với Nhà nước	SE14	91 92
<i>Tuân thủ</i>				
DMA	Phương pháp tiếp cận quản lý riêng cho Lĩnh vực Tuân thủ	Mục tiêu vì cộng đồng		87 - 88
G4-SO8	Số tiền phạt và tổng số trường hợp phạt hành chính do vi phạm luật và quy định	Mục tiêu vì cộng đồng		87 - 88
<i>Ứng phó tình huống khẩn cấp</i>				
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý riêng cho Lĩnh vực Ứng phó tình huống khẩn cấp	Ứng phó tình huống khẩn cấp		75

Chỉ số theo GRI	Thông tin công bố	Nội dung báo cáo	Chỉ số theo IPIECA	Trang
Trách nhiệm sản phẩm				
<i>Thông tin sản phẩm dịch vụ</i>				
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý riêng cho Lĩnh vực Thông tin sản phẩm dịch vụ	Xây dựng hệ thống QTRR Cam kết chất lượng dịch vụ Quan hệ bền vững với khách hàng Khảo sát chất lượng dịch vụ Hệ thống quản lý HSEQ		35 - 39 53 - 54 55 56 71 - 72
G4-PR4	Tổng số vụ việc không tuân thủ quy định và bộ luật tự nguyện về thông tin và việc ghi nhãn sản phẩm và dịch vụ	Cam kết chất lượng dịch vụ Quan hệ bền vững với khách hàng Khảo sát chất lượng dịch vụ	HS4	53 - 54 55 56
G4-PR5	Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của khách hàng	Khảo sát chất lượng dịch vụ khách hàng		56

## CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Điễn giải
1	IADC	Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế
2	DNV	Det Norske Veritas - tổ chức chứng nhận hệ thống HSEQ
3	HSEQ	Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Môi trường - Chất lượng
4	HSE	Sức khỏe - An toàn - Môi trường
5	QTRR	Hệ thống Quản trị rủi ro
6	PVD DW	PVD Deepwater
7	PVDL	PVD Logging
8	PVDT	PVD Tech
9	PVDO	PVD Offshore
10	PVDWS	PVD Well Services
11	PVD DD	Drilling Division
12	PVDI	PVD Invest
13	TAD	Giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm
14	KHCN	Khoa học & Công nghệ
15	CBCNV	Cán bộ công nhân viên



Tất cả Báo cáo của PV Drilling đều được đăng tải trên website <http://www.pvdrilling.com.vn>

- Báo cáo thường niên
- Báo cáo phát triển bền vững





**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ**

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,  
Phường Bến Nghé, Quận 1,  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel +84 - 8 - 39 142 012  
Fax +84 - 8 - 39 142 021 / 39 142 022  
Web [www.pvdrilling.com.vn](http://www.pvdrilling.com.vn)